

Bản tin **BẢO HIỂM TIỀN GỬI**

Số 64 Quý II - 2024

BẢN TIN CỦA BẢO HIỂM TIỀN GỬI VIỆT NAM



www.div.gov.vn



**VAI TRÒ MỚI CỦA BẢO HIỂM TIỀN GỬI TRONG CHIẾN LƯỢC TÀI CHÍNH TOÀN DIỆN TẠI VIỆT NAM:
PHÁT TRIỂN THỊ TRƯỜNG MỚI VÀ BẢO VỆ NGƯỜI TIÊU DÙNG**

**TRIỂN KHAI CHIẾN LƯỢC TÀI CHÍNH TOÀN DIỆN QUỐC GIA
GÓP PHẦN TẠO THUẬN LỢI ĐỂ NGƯỜI DÂN TIẾP CẬN DỊCH VỤ
TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG**

**TĂNG CƯỜNG HIỂU BIẾT TÀI CHÍNH CHO CỘNG ĐỒNG
NHẪM BẢO VỆ QUYỀN LỢI NGƯỜI GỬI TIỀN TỐT HƠN**

Chịu trách nhiệm nội dung

TS. Vũ Văn Long

Phó Tổng giám đốc phụ trách
điều hành BHTGVN

Trưởng Ban biên tập

ThS. Phan Thị Thanh Bình
Phó Tổng giám đốc BHTGVN

Phó Trưởng ban biên tập

ThS. Nguyễn Hoàng Nam
Trưởng phòng TTTT - BHTGVN

Thiết kế & Trình bày
Dương Đức Dũng

Địa chỉ:

Tòa nhà DIV
Lô D20 Đường Tôn Thất Thuyết,
Quận Cầu Giấy, TP Hà Nội
Điện thoại: (84-24) 39742886
Fax: (84-24) 39742866
Website: www.div.gov.vn
Email: thongtin@div.gov.vn

Giấy phép xuất bản số 13/GP - XBBT
ngày 11/3/2024 của Cục Báo chí -
Bộ TT&TT
In tại Công ty TNHH In -
Thương mại Đức Dương
In xong và nộp lưu chiểu tháng
7/2023

(Ảnh minh họa. Nguồn: Internet)

Mục lục

03

TIÊU ĐIỂM

- Vai trò mới của BHTG trong chiến lược tài chính toàn diện tại Việt Nam: Phát triển thị trường mới và bảo vệ người tiêu dùng - **TS. Nguyễn Đức Kiên - Nguyên Tổng trưởng Tổ tư vấn kinh tế của Thủ tướng**

06

NGHIÊN CỨU - TRAO ĐỔI

- Triển khai chiến lược tài chính toàn diện quốc gia góp phần tạo thuận lợi để người dân tiếp cận dịch vụ tài chính ngân hàng - **TS. Nguyễn Thị Hòa - Viện trưởng Viện Chiến lược ngân hàng - Ngân hàng Nhà nước Việt Nam**
- Tăng cường hiểu biết tài chính cho cộng đồng nhằm bảo vệ quyền lợi người gửi tiền tốt hơn - **PGS.TS. Bùi Hữu Toàn - Chủ tịch Hội đồng Học viện Ngân hàng**
- Bảo vệ người gửi tiền thông qua các nghiệp vụ của BHTGVN - **TS. Vũ Văn Long - Phó Tổng Giám đốc phụ trách điều hành BHTGVN**
- Vai trò của BHTGVN trong thúc đẩy tài chính toàn diện tại Việt Nam - **TS. Phạm Bảo Khánh - Thành viên chuyên trách HĐQT BHTGVN**
- Vai trò của BHTG trong việc thúc đẩy tài chính toàn diện đối với các sản phẩm lưu trữ giá trị kỹ thuật số - **Phan Thị Thanh Bình - Phó Tổng giám đốc BHTGVN**

25

VẤN ĐỀ HÔM NAY

- Điều hành chính sách tiền tệ và hoạt động ngân hàng thích ứng kịp thời với diễn biến thị trường trong và ngoài nước - **Thanh Thủy**
- Bảo vệ người gửi tiền sử dụng dịch vụ tài chính - Từ góc độ của tổ chức Bảo hiểm tiền gửi - **Phòng TTTT - BHTGVN**
- Tăng cường cơ sở pháp lý để tổ chức BHTG tham gia thúc đẩy tài chính toàn diện - **Phòng Pháp Chế - BHTGVN**

33

HOẠT ĐỘNG CỦA TỔ CHỨC THAM GIA BHTG

- Công tác kiểm tra các tổ chức tham gia bảo hiểm tiền gửi 5 tháng đầu năm và giải pháp hoàn thành tốt công tác kiểm tra năm 2024 - **Phòng Kiểm tra - BHTGVN**
- Những vấn đề nổi bật trong hệ thống ngân hàng 6 tháng đầu năm 2024 - **Phòng Giám sát - BHTGVN**

38

NHÌN RA THẾ GIỚI

- Kinh nghiệm quốc tế về tài chính toàn diện và bài học cho Việt Nam - **Phòng NCTH & HTQT BHTGVN**

42

TIN TỨC SỰ KIỆN

48

GÓC CẢM XÚC

50

HỎI ĐÁP VỀ BẢO HIỂM TIỀN GỬI TÌM HIỂU THUẬT NGỮ

Vai trò mới của bảo hiểm tiền gửi trong Chiến lược tài chính toàn diện tại Việt Nam:

PHÁT TRIỂN THỊ TRƯỜNG MỚI VÀ BẢO VỆ NGƯỜI TIÊU DÙNG

Ngày 22/1/2020, Thủ tướng Chính phủ đã ký ban hành Quyết định số 149/QĐ-TTg về việc phê duyệt Chiến lược tài chính toàn diện quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 (Chiến lược). Mục tiêu của Chiến lược là hình thành về mặt nhận thức và xây dựng thể chế để huy động mọi nguồn lực vào phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, tránh đặt toàn bộ gánh nặng vốn đầu tư phát triển kinh tế lên hệ thống các tổ chức tín dụng truyền thống. Sau gần 5 năm ban hành, đây là thời điểm thích hợp để có những nghiên cứu cơ bản nhằm đánh giá thực tiễn triển khai Chiến lược.



TS. Nguyễn Đức Kiên
Nguyên Tổ trưởng Tổ tư vấn kinh tế của Thủ tướng

Tài chính toàn diện là việc mọi người dân và doanh nghiệp được tiếp cận và sử dụng các sản phẩm, dịch vụ tài chính một cách thuận tiện, phù hợp nhu cầu, với chi phí hợp lý, được cung cấp một cách có trách nhiệm và bền vững, trong đó chú trọng đến nhóm người nghèo, người thu nhập thấp, người yếu thế, doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp siêu nhỏ.

Đối tượng của Chiến lược là tất cả người dân và doanh nghiệp, đối tượng được đặc biệt chú trọng (nhóm đối tượng mục tiêu) là những người chưa được tiếp cận hoặc ít được tiếp cận với các sản phẩm, dịch vụ tài chính như người sống ở khu vực nông thôn, vùng sâu, vùng xa; người nghèo, người thu nhập thấp, phụ nữ và những đối tượng yếu thế khác; doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp siêu nhỏ, hợp tác xã, hộ gia đình sản xuất kinh doanh.

Để đánh giá hiệu quả của các kênh cung cấp dịch vụ theo chiến lược cần tập trung vào 2 tiêu chí của khái niệm tài chính toàn diện được nêu trong Chiến lược: (i) thuận tiện, phù hợp nhu cầu, với

chi phí hợp lý; (ii) được cung cấp một cách có trách nhiệm và bền vững.

Tiếp cận dịch vụ tài chính cải thiện nhưng chưa đồng đều

Ngoài các chỉ tiêu về hạ tầng cung ứng dịch vụ tài chính và dư nợ tín dụng, giá trị giao dịch thanh toán, Chiến lược đã cụ thể hoá một số chỉ tiêu phấn đấu đến năm 2025 đối với người dân: ít nhất 80% người trưởng thành có tài khoản giao dịch tại ngân hàng hoặc các tổ chức được phép khác; ít nhất 25-30% người trưởng thành gửi tiết kiệm tại tổ chức tín dụng.

Năm 2011, được sự tài trợ của Quỹ Bill và Melinda Gates, Ngân hàng Thế giới đã triển khai thu thập dữ liệu về tài chính toàn diện trên phạm vi toàn cầu. Đây là cơ sở dữ liệu toàn cầu toàn diện nhất hiện nay khi mô tả cách thức người trên 15 tuổi sử dụng các sản phẩm, dịch vụ tài chính (như tài khoản, tiết kiệm, vay mượn, thanh toán, và quản lý rủi ro). Dữ liệu được thu thập lần thứ hai vào năm 2014, lần thứ ba vào năm 2017 và lần gần đây nhất là năm 2021 (và năm 2022). Khảo sát được thực hiện gần

đây nhất bởi Gallup World Poll tại 139 nền kinh tế, chiếm gần 97% dân số thế giới.

Tại Việt Nam, dữ liệu được thu thập vào năm 2022 cho 1.000 người và thực hiện bằng hình thức phỏng vấn qua điện thoại. Để đánh giá tài chính toàn diện cần dựa trên ba khía cạnh căn bản là (i) sở hữu tài khoản, (ii) tiết kiệm và vay mượn, và (iii) thanh toán theo dữ liệu năm 2022 có so sánh với năm 2017 để đánh giá tài chính toàn diện sau khi Chiến lược được ban hành (khoảng thời gian 3 năm).

Về sở hữu tài khoản, năm 2022, tỷ trọng người trưởng thành có tài khoản tại tổ chức tài chính và/hoặc mobile money là 53,8%, cao hơn đáng kể so với mức 33,4% vào năm 2017. Sau khoảng 5 năm (trong đó có hơn hai năm thực hiện Chiến lược), tỷ trọng này đã tăng hơn 20%, cho thấy sự thành công trong việc thực hiện mục tiêu người trưởng thành có tài khoản. Tuy nhiên, tỷ

trọng này có sự khác biệt theo mức thu nhập của người dân. Khi chia theo 5 mức thu nhập từ thấp đến cao, theo số liệu năm 2022 tỷ trọng người trưởng thành ở nhóm có mức thu nhập thấp nhất chỉ đạt 25,1%, trong khi ở bốn mức thu nhập cao hơn, tỷ trọng lần lượt đạt 56,5%, 51,8%, 68,4% và 67,9%. Tỷ trọng của năm 2017 theo 5 nhóm thu nhập từ thấp đến cao lần lượt là 19,1%, 28,3%, 28,9%, 35,1% và 49,4%. Rõ ràng, có sự cải thiện về số lượng người sở hữu tài khoản, song mức độ cải thiện không đồng đều theo mức thu nhập.

Có 2 lý do chủ chốt khiến người trưởng thành không có tài khoản, đó là: Thiếu tiền (năm 2022 có 31,2% người trưởng thành lựa chọn lý do này) và các tổ chức tài chính quá xa (năm 2022 có 22,3% người trưởng thành lựa chọn lý do này). Khi so với tỷ trọng vào năm 2017 là 58,4% và 14,8%, có thể nhận thấy việc các tổ chức tài chính quá xa đang trở thành lý do ngăn cản người trưởng thành có tài khoản. Thiếu các giấy tờ cần thiết cũng là một lý do khiến nhóm thu nhập thấp nhất không mở tài khoản (tỷ trọng 13,1% vào năm 2022), cao hơn so với mức trung bình là 8,9%.

Phân tích sâu hơn về hoạt động tài khoản trên hai khía cạnh gửi tiền và rút tiền: Năm 2022 có 77,7% người có tài khoản thực hiện hoạt động gửi tiền vào tài khoản, cao hơn so với tỷ trọng 67,4% năm 2017. Về rút tiền, năm 2022, có 82,4% người có tài khoản thực hiện rút tiền, cao hơn so với tỷ trọng 75,8% năm 2017.

Về hoạt động tiết kiệm và vay mượn, tỷ trọng trung bình người

dân gửi tiết kiệm tại các tổ chức tài chính và mobile money năm 2022 là 22,4%, tăng so với năm 2017 là 16,2%. Khó khăn trong cuộc sống được cho là một trong những nguyên nhân để giải thích cho việc chỉ có 59,7% người dân thực hiện tiết kiệm một khoản tiền trong năm.

Ở chiều ngược lại, tỷ trọng người dân vay tiền trong năm 2022 là 28,0%, giảm mạnh so với năm 2017 (47,6%), một lần nữa củng cố lập luận về sự khó khăn về tình hình tài chính nói riêng và đời sống của người dân nói chung.

Về hoạt động thanh toán, tỷ trọng người dân thanh toán khi mua sắm hàng hóa, dịch vụ thông qua thẻ hoặc điện thoại để mua hàng hoặc thanh toán trực tuyến khi mua sắm trên mạng vào năm 2022 là 23,2%. Khi thanh toán các hóa đơn, tỷ trọng người dân thanh toán từ tài khoản là 15,3% còn tỷ trọng thanh toán bằng tiền mặt là 41,6%. Tỷ trọng người dân nhận

hoặc thực hiện ít nhất một giao dịch qua kênh kỹ thuật số vào năm 2022 là 43,8%. Như vậy, người dân vẫn chủ yếu sử dụng tiền mặt để thanh toán cho các giao dịch hàng ngày và họ cũng ít thực hiện các giao dịch thanh toán qua kênh kỹ thuật số hơn so với các nhóm thu nhập cao hơn.

Qua phân tích ba khía cạnh cơ bản, có thể nhận thấy xu hướng tích cực về tài chính toàn diện trên phạm vi toàn quốc. Việc thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm đã mang lại hiệu quả trong việc giúp người dân tiếp cận và sử dụng các sản phẩm, dịch vụ tài chính một cách thuận tiện phù hợp với nhu cầu, với chi phí hợp lý hơn. Xét về phát triển thị trường thì bảo hiểm tiền gửi còn dư địa rất lớn để góp phần thúc đẩy thị trường tài chính nói chung và thị trường tín dụng phát triển.

Thứ nhất, về sở hữu tài khoản, trong năm 2022, tỷ trọng người trưởng thành có tài khoản ngân



hàng chỉ đạt 25,1% ở nhóm có mức thu nhập thấp nhất. Như vậy, dư địa phối hợp để nâng cao độ phủ về sử dụng tài khoản còn rất lớn, nhất là với nhóm thu nhập thấp và trung bình.

Thứ hai, về hoạt động gửi tiết kiệm, với mức thu nhập như hiện nay, người dân rất ít gửi tiết kiệm tại các tổ chức tài chính và mobile money. Theo thời gian khi đời sống người dân được cải thiện thì số lượng người gửi tiền tiết kiệm sẽ tăng lên.

Góc nhìn mới từ BHTG với kết quả của Chiến lược tài chính toàn diện quốc gia

Trong bối cảnh nền kinh tế còn đang đối mặt với những hệ quả của đại dịch Covid-19, những diễn biến bất ổn từ bên ngoài và những yếu kém nội tại thì đối tượng mục tiêu của tài chính toàn diện gặp phải nhiều thách thức và khó khăn hơn trong việc tiếp cận và sử dụng các sản phẩm, dịch vụ tài chính.

Rõ ràng, từ kết quả thực hiện Chiến lược và bối cảnh hiện nay, cần phải nhìn nhận sâu sắc hơn về các nhóm nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm có liên quan đến bảo hiểm tiền gửi (BHTG). BHTG phải là người đảm bảo an toàn cho người sử dụng, bền vững cho người cung cấp, bảo vệ cả hai bên không bị tổn thương trong cuộc sống. Một trong những cách bảo vệ tốt nhất là giúp họ có khả năng tiếp cận với sản phẩm, dịch vụ tài chính chính thức do BHTG cung ứng.

Từ sau đại dịch Covid-19 đến nay, trong nền kinh tế đã xuất hiện nhiều loại mô hình tài chính vi mô

như các trung gian thanh toán, ví điện tử... dựa trên nền tảng phát triển công nghệ số. Sự phát triển như vũ bão của tốc độ truyền dẫn internet, sự phổ cập của internet có dây và không dây thông qua mạng điện thoại 4G và 5G cũng như trí tuệ nhân tạo và xử lý dữ liệu lớn, là nền tảng quyết định sự bùng nổ trong lĩnh vực tài chính dựa trên nền công nghệ mà chúng ta quen gọi là fintech. Ở nhiều nước trên thế giới, sự ra đời của fintech đã được chào đón nồng nhiệt và các cơ quan quản lý nhà nước đã kịp thời tạo ra những hành lang pháp lý để cho các DN fintech hoạt động có hiệu quả, dẫn đến việc thành lập những mô hình tổ chức tài chính mà từ trước tới nay chưa có trong nhận thức và khái niệm. Điển hình là ngân hàng trên nền tảng số không có các chi nhánh tiếp xúc vật lý, mà ở Việt Nam quen dùng với khái niệm là ngân hàng số (mặc dù trên thế giới có thể chia ra làm rất nhiều loại với tên gọi khác nhau, như internet-only bank, fully digital bank, banking as a service, banking as a platform,...).

Tại Việt Nam, quá trình phát triển của khoa học công nghệ và chuyển đổi số nền kinh tế - xã hội đang diễn ra hết sức nhanh chóng, tuy nhiên, khuôn khổ pháp lý dường như chưa thể theo kịp tốc độ của việc ứng dụng các công nghệ mới vào phát triển và cung ứng các sản phẩm, dịch vụ tài chính mới cho các đối tượng mục tiêu của Chiến lược. Trong khi đó, mạng lưới của các tổ chức tài chính truyền thống lại khá hạn chế tại các địa bàn nông thôn, vùng sâu, vùng xa, nơi tập trung nhóm đối tượng mục tiêu của Chiến lược.

Vi vậy, BHTG cần phải quan tâm đến 2 đối tượng mới là tài chính vi mô và các công ty Fintech với những lợi thế vượt trội so với các tổ chức tài chính truyền thống. Đổi mới cách tiếp cận với hoạt động tài chính vi mô theo hướng cho phép các tổ chức, chương trình và dự án tài chính vi mô khi huy động tiền gửi được phép mua BHTG phù hợp với đặc thù của hoạt động tài chính vi mô. Bên cạnh đó, sự tham gia của các công ty fintech vào quá trình triển khai các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm của Chiến lược cần được thúc đẩy thông qua việc hình thành một khuôn khổ pháp lý phù hợp hơn để cùng với các ngân hàng đưa sản phẩm, dịch vụ tài chính tới khách hàng một cách thuận tiện và với chi phí hợp lý hơn thông qua ứng dụng công nghệ.

Với cách tiếp cận mới phù hợp với sự phát triển khoa học công nghệ như vậy, BHTG sẽ mở ra cho mình một thị trường mới với hàng nghìn khách hàng, không bị gò vào số lượng ít ỏi của các tổ chức tín dụng truyền thống. /.

TRIỂN KHAI CHIẾN LƯỢC TÀI CHÍNH TOÀN DIỆN QUỐC GIA GÓP PHẦN TẠO THUẬN LỢI ĐỂ NGƯỜI DÂN TIẾP CẬN DỊCH VỤ TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG

TS. Nguyễn Thị Hòa

Viện trưởng Viện Chiến lược ngân hàng - Ngân hàng Nhà nước Việt Nam

Hướng tới một xã hội dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh, Việt Nam đang theo đuổi mục tiêu tăng trưởng bao trùm, nhấn mạnh đến sự bình đẳng và tiếp cận các cơ hội để mọi người dân đều được thụ hưởng thành quả của tăng trưởng, không để ai bị bỏ lại phía sau. Trong tiến trình đó, ngày 22/1/2020, Thủ tướng Chính phủ ký Quyết định số 149/QĐ-TTg phê duyệt Chiến lược tài chính toàn diện quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 (Chiến lược). Sau hơn 4 năm triển khai thực hiện, với sự nỗ lực, chủ động, tích cực của các bộ, ngành, địa phương, các cơ quan liên quan, các tổ chức cung ứng dịch vụ, khả năng tiếp cận của người dân và doanh nghiệp đến các sản phẩm, dịch vụ tài chính đã được mở rộng và cải thiện đáng kể. Mặc dù vậy, quá trình triển khai một số nhiệm vụ và giải pháp nhằm thúc đẩy tiếp cận và sử dụng sản phẩm, dịch vụ tài chính đến những đối tượng chưa được tiếp cận hoặc ít được tiếp cận còn những hạn chế nhất định. Trên cơ sở đánh giá các kết quả đạt được, bài viết đã đưa ra một số tồn tại cần khắc phục, từ đó đề xuất một số giải pháp góp phần tạo thuận lợi hơn nữa để người dân tiếp cận dịch vụ tài chính ngân hàng.

Chiến lược tài chính toàn diện quốc gia - những kết quả đạt được qua 4 năm nhìn lại

Về cơ bản, tất cả các nhiệm vụ Chiến lược đặt ra đều được triển khai theo đúng lộ trình. Những kết quả nổi bật có thể tóm tắt dưới đây.

Thứ nhất, khuôn khổ pháp lý không ngừng được hoàn thiện tạo môi trường thuận lợi cho việc thực hiện các mục tiêu của tài chính toàn diện

Các bộ, ngành đã xây dựng, trình cấp có thẩm quyền ban hành 6 luật, 10 nghị định, 10 quyết định và trực tiếp ban hành nhiều thông tư, tạo cơ sở pháp lý ngày càng đồng bộ cho việc triển khai thực hiện Chiến lược. Có thể kể đến: Luật Các TCTD (sửa đổi), Luật Hợp tác xã (sửa đổi), Luật Căn cước, Luật Giao dịch điện tử, Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Phòng, chống rửa tiền. Trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ ban hành các Nghị định, Quyết định về tổ chức và hoạt động của Quỹ đầu tư phát triển địa phương, thành lập, tổ chức



và hoạt động của Quỹ hỗ trợ phát triển hợp tác xã, tín dụng đối với các hộ mới thoát nghèo, triển khai thí điểm dùng tài khoản viễn thông thanh toán cho các hàng hóa, dịch vụ có giá trị nhỏ, phê duyệt Đề án phát triển thanh toán không dùng tiền mặt (TTKDTM) tại Việt Nam giai đoạn 2021-2025, bảo vệ dữ liệu cá nhân, quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng, chống rửa tiền, bảo hiểm vi mô. Ban hành các thông tư như Thông tư hướng dẫn thực hiện một số điều của Luật Phòng, chống rửa tiền, Thông tư sửa đổi quy định cho vay của TCTD đối với khách hàng,

trong đó bổ sung quy định về cho vay bằng phương tiện điện tử, góp phần tạo điều kiện cho khách hàng tiếp cận vốn vay với quy trình thủ tục nhanh và thuận tiện hơn, Thông tư về việc cơ cấu lại thời hạn trả nợ, giữ nguyên nhóm nợ nhằm hỗ trợ khách hàng gặp khó khăn...

Trước xu thế của cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0, các bộ, ngành đã kịp thời sửa đổi, bổ sung và ban hành mới các quy định liên quan đến cung ứng các sản phẩm, dịch vụ tài chính, nhất là các dịch vụ tài chính số như cho phép mở tài khoản

thanh toán bằng phương thức điện tử thông qua xác thực khách hàng bằng eKYC, không cần gặp mặt trực tiếp; các quy định về TTKDTM; quy định về đảm bảo an ninh, an toàn trong hoạt động thanh toán; các quy định về thanh tra, giám sát ngân hàng, qua đó tạo cơ sở pháp lý cho việc triển khai các giải pháp đột phá nhằm thúc đẩy khả năng tiếp cận và sử dụng các sản phẩm, dịch vụ tài chính cho các đối tượng mục tiêu của tài chính toàn diện.

Ngân hàng Nhà nước cũng đang khẩn trương phối hợp với các bộ, ngành liên quan hoàn thiện, trình Chính phủ ban hành các Nghị định: (i) Nghị định thay thế Nghị định số 101/2012/NĐ-CP ngày 22/11/2012 về TTKDTM, trong đó dự kiến bổ sung các chính sách liên quan đến hoạt động đại lý thanh toán (một trong các hoạt động của đại lý ngân hàng); quy định về khái niệm tiền điện tử, hình thức thể hiện của tiền điện tử; (ii) Nghị định về Cơ chế thử nghiệm có kiểm soát hoạt động công nghệ tài chính trong lĩnh vực ngân hàng. Việc ban hành hai Nghị định này sẽ góp phần tạo môi trường, hành lang pháp lý thuận lợi cho việc mở rộng, phát triển các dịch vụ thanh toán, thúc đẩy đổi mới sáng tạo trong lĩnh vực ngân hàng, đẩy mạnh TTKDTM trong nền kinh tế.

Thứ hai, các tổ chức cung ứng dịch vụ tiếp tục phát triển mạng lưới hoạt động, hiện diện tại tất cả các tỉnh, thành phố trên cả nước; các kênh phân phối sản phẩm, dịch vụ ngân hàng được phát triển khá đa dạng, đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu của người dân và doanh nghiệp, nhất là người dân sống ở nông thôn, vùng sâu, vùng xa.

Trên cơ sở cơ chế, chính sách của Ngân hàng Nhà nước, các tổ chức tín dụng đã triển khai các giải pháp phát triển mạng lưới giao dịch; sắp

xếp lại mạng lưới hoạt động tại nơi có mật độ mạng lưới lớn, hoạt động chưa hiệu quả theo hướng chuyển sang các địa bàn có mạng lưới giao dịch mỏng hoặc chưa có chi nhánh, phòng giao dịch trên nguyên tắc đảm bảo an toàn, hiệu quả trong hoạt động. Đồng thời, sắp xếp mạng lưới ATM trên toàn quốc hợp lý hơn, hướng tới những địa bàn nông thôn, vùng sâu, vùng xa.

Các định chế tài chính chuyên biệt có định hướng hoạt động phù hợp với mục tiêu của tài chính toàn diện gồm Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam, Ngân hàng Chính sách xã hội, Ngân hàng Hợp tác xã, hệ thống Quỹ tín dụng nhân dân chú trọng nâng cao năng lực tài chính, quản trị điều hành, năng lực cung ứng dịch vụ, phát triển đa dạng các sản phẩm, dịch vụ tài chính. Hệ thống các tổ chức, chương trình, dự án tài chính vi mô được tạo điều kiện thuận lợi trong hoạt động, tiếp tục tăng trưởng ổn định, duy trì tỷ lệ thu hồi nợ cao. Do vậy, các tổ chức này đã phát huy tốt vai trò hỗ trợ vốn và cung ứng các sản phẩm, dịch vụ tài chính phù hợp cho các đối tượng mục tiêu của tài chính toàn diện.

Các kênh phân phối, sản phẩm, dịch vụ ngân hàng số, trên thiết bị di động đi kèm với các giải pháp bảo đảm an ninh, an toàn thông tin được các tổ chức cung ứng dịch vụ chú trọng phát triển, qua đó nâng cao khả năng tiếp cận dịch vụ tài chính, gia tăng trải nghiệm và sự hài lòng của khách hàng. Đặc biệt, trong giai đoạn đại dịch Covid-19, các tổ chức tín dụng đã đẩy mạnh các kênh phân phối online và các giải pháp TTKDTM vừa hỗ trợ sản xuất kinh doanh vừa đảm bảo phòng chống dịch theo yêu cầu của Thủ tướng Chính phủ. Đến cuối năm 2023, có 51 tổ chức không phải là ngân hàng cung ứng dịch vụ trung gian thanh

toán đang hoạt động, trong đó có 49 tổ chức cung ứng dịch vụ ví điện tử, 49 tổ chức cung ứng dịch vụ cổng thanh toán điện tử và hỗ trợ thu hộ, chi hộ, 14 tổ chức cung ứng dịch vụ hỗ trợ chuyển tiền điện tử, 1 tổ chức cung ứng dịch vụ chuyển mạch tài chính và bù trừ điện tử. Đồng thời, các kênh phân phối hiện đại dựa trên ứng dụng công nghệ số tiếp tục phát triển mạnh mẽ cả về số lượng và giá trị giao dịch. Đến cuối năm 2023, so với năm 2022, giá trị thanh toán qua Internet tăng gần 6,50%; thanh toán qua điện thoại di động tăng gần 12,73%; thanh toán qua mã QR tăng 157,2%; và thanh toán nội địa qua thẻ ngân hàng tăng 17,72%. Trong năm 2023, số lượng giao dịch TTKDTM đạt 11.342,8 triệu giao dịch với giá trị đạt 222,3 triệu tỷ đồng (tăng 49,36% về số lượng và 1,28% về giá trị); tỷ lệ giá trị TTKDTM/GDP ở mức gần 22 lần.

Thứ ba, các sản phẩm, dịch vụ tài chính, nhất là các sản phẩm, dịch vụ tài chính cơ bản, hướng đến đối tượng mục tiêu của tài chính toàn diện được chú trọng phát triển.

Bên cạnh các sản phẩm, dịch vụ truyền thống, trên cơ sở các kênh phân phối hiện đại dựa trên công nghệ số, các tổ chức cung ứng dịch vụ tiếp tục phát triển đa dạng các sản phẩm dịch vụ, tiện ích mới. Rất nhiều sản phẩm, dịch vụ đã được nghiên cứu triển khai như dịch vụ mở tài khoản trực tuyến bằng phương thức điện tử (e-KYC), tài khoản thanh toán không chịu phí duy trì tài khoản và số dư tài khoản tối thiểu, liên kết với thẻ ATM; dịch vụ tiền gửi tiết kiệm trực tuyến, lãi suất, cách thức gửi tiền đa dạng, linh hoạt; dịch vụ chuyển tiền, thanh toán hóa đơn các dịch vụ cơ bản của gia đình như điện, nước, thẻ điện thoại, truyền hình cáp, các loại dịch vụ khác như bảo hiểm, mua sắm trực tuyến, thanh toán trực tuyến thuế, phí, lệ phí, bảo

hiểm xã hội trên Cổng dịch vụ công quốc gia; các sản phẩm cho vay tiêu dùng có lãi suất hợp lý; đầu tư, vay vốn, tài trợ thương mại trên các kênh số; dịch vụ chăm sóc khách hàng tự động với công nghệ trí tuệ nhân tạo ... Từ thời điểm bắt đầu triển khai (cuối tháng 3/2021) đến cuối tháng 12/2023, có 40 ngân hàng đã triển khai mở tài khoản thanh toán cho khách hàng bằng e-KYC với gần 35 triệu tài khoản thanh toán đang hoạt động. Đến tháng 12/2023, có 27 tổ chức đã triển khai phát hành thẻ bằng e-KYC với khoảng 14,9 triệu thẻ đang lưu hành được phát hành bằng e-KYC. Tổng số lượng giao dịch (bao gồm giao dịch nạp/rút/chuyển tiền/thanh toán) qua tài khoản Mobile-Money của khách hàng từ khi triển khai thí điểm (tháng 11/2021) đến cuối tháng 12/2023 là hơn 70,3 triệu giao dịch với tổng giá trị giao dịch gần 3.093 tỷ đồng.

Các tổ chức tín dụng tiếp tục cân đối, tập trung nguồn vốn cho các chương trình tín dụng đặc thù phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn; đa dạng hóa các sản phẩm tín dụng phù hợp với nhu cầu sản xuất kinh doanh, tiêu dùng của người dân, doanh nghiệp. Đồng thời, các tổ chức tín dụng cũng tích cực tháo gỡ khó khăn cho khách hàng bị ảnh hưởng bởi biến đổi khí hậu, hạn hán, xâm nhập mặn, dịch tả lợn Châu Phi, đặc biệt là dịch Covid-19 như cơ cấu lại thời hạn trả nợ, miễn, giảm lãi, giữ nguyên nhóm nợ, cho vay mới với lãi suất phù hợp, tạo điều kiện để khách hàng khôi phục, phát triển sản xuất kinh doanh. Đến 31/12/2023, dư nợ tín dụng đối với doanh nghiệp nhỏ và vừa đạt 2.482.971 tỷ đồng (tăng 13,61% so với cuối năm 2022), chiếm tỷ trọng 18,31% dư nợ tín dụng của nền kinh tế; dư nợ tín dụng đối với hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã đạt 6.146 tỷ đồng (giảm 2,7% so với cuối năm 2022) dư nợ cho vay phục vụ nhu cầu đời sống tăng 7,83% so

với cuối năm 2022 và chiếm 21,16% (cùng kỳ năm 2022 tăng 27,93% và chiếm tỷ trọng 22,33%).

Thứ tư, cơ sở hạ tầng tài chính được đầu tư nâng cấp, hoàn thiện để gia tăng hiệu quả, đáp ứng nhu cầu ngày càng lớn của nền kinh tế

Các hệ thống thanh toán quan trọng như Hệ thống Thanh toán điện tử liên ngân hàng đã chuyển từ mô hình xử lý phân tán với 5 trung tâm xử lý khu vực về 1 trung tâm xử lý quốc gia duy nhất, bổ sung thêm các dịch vụ, nâng cấp phần mềm các thành viên để đáp ứng yêu cầu xử lý khối lượng lớn dữ liệu; Hệ thống thanh toán bù trừ tự động phục vụ các giao dịch thanh toán bán lẻ (ACH) được đưa vào vận hành chính thức, qua đó thiết lập hạ tầng thanh toán bán lẻ hiện đại, thanh toán theo thời gian thực, phục vụ nhu cầu chuyển tiền, giao dịch thanh toán bán lẻ, thanh toán các dịch vụ tiện ích.

Bộ Công an đã chính thức vận hành hệ thống Cơ sở dữ liệu (CSDL) quốc gia về dân cư từ ngày 1/7/2021; tạo điều kiện cho các bộ, ngành liên quan kết nối, chia sẻ để sử dụng danh tính điện tử, tài khoản định danh điện tử, phục vụ xác minh thông tin khách hàng. Tính đến tháng 12/2023, có 53 TCTD đang phối hợp với các doanh nghiệp được Bộ Công an cấp giấy phép cung cấp giải pháp xác thực người dùng bằng thẻ căn cước công dân gắn chip để nghiên cứu, triển khai giải pháp xác thực khách hàng tại quầy giao dịch (trong đó 9 TCTD đã triển khai thực tế); 48 tổ chức tín dụng đã liên hệ với C06 để trao đổi về phương án làm sạch dữ liệu; 13 TCTD đã và đang liên hệ với C06 để ứng dụng tài khoản định danh và xác thực khách hàng.

Hạ tầng thông tin tín dụng đạt được bước phát triển rõ rệt với

độ phủ thông tin ngày càng mở rộng, nâng cao cả về số lượng và chất lượng thông tin. Mức độ bao phủ thông tin tín dụng trên dân số trưởng thành tiếp tục ghi nhận mức tăng trưởng khả quan, đạt trên 72% vào cuối năm 2023 (cuối năm 2022 là trên 70%).

Thứ năm, công tác giáo dục tài chính, nâng cao năng lực và kiến thức tài chính được triển khai với nhiều hình thức phong phú, đa dạng, sáng tạo; cơ chế, chính sách về bảo vệ người tiêu dùng tài chính tiếp tục được hoàn thiện

Bộ Tài chính, Bộ Thông tin và Truyền thông, Ngân hàng Nhà nước đã triển khai các chương trình đào tạo để tăng cường kiến thức, kỹ năng tài chính cho người dân và doanh nghiệp. Bộ Giáo dục và Đào tạo thực hiện lồng ghép các kiến thức về tài chính vào Chương trình giáo dục phổ thông quốc gia. Bản thân các bộ, ngành cũng đã chủ động xây dựng, triển khai các chương trình đào tạo nguồn nhân lực về thúc đẩy tài chính toàn diện. Các tổ chức cung ứng dịch vụ tài chính thường xuyên tổ chức các chương trình, khóa đào tạo nhằm phát triển đội ngũ cán bộ quản lý và kinh doanh ngân hàng có trình độ chuyên môn cao, ý thức tuân thủ pháp luật, có đạo đức và tinh thần trách nhiệm nghề nghiệp, qua đó nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng.

Các quy định liên quan đến hoạt động cung ứng sản phẩm, dịch vụ tài chính của các bộ, ngành đã và đang được hoàn thiện theo hướng minh bạch hóa thông tin sản phẩm, dịch vụ tài chính, các cơ chế giải quyết tranh chấp, khiếu nại của khách hàng cũng đã được bổ sung và hoàn thiện theo hướng tăng cường bảo vệ người tiêu dùng tài chính.

Thứ sáu, mục tiêu tài chính toàn

diện được lồng ghép vào các chương trình, kế hoạch hoạt động của các bộ, ngành, địa phương tạo sự lan tỏa cả về phạm vi và quy mô triển khai của Chiến lược.

Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn lồng ghép các mục tiêu tài chính toàn diện vào 3 Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025, gồm: Xây dựng nông thôn mới, Giảm nghèo và an sinh xã hội bền vững, Phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố đã chủ động thực hiện lồng ghép các mục tiêu tài chính toàn diện vào Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm và hàng năm; Kế hoạch thực hiện xây dựng nông thôn mới hàng năm của địa phương.

Bộ Thông tin và Truyền thông đã phối hợp với các cơ quan liên quan chỉ đạo, định hướng thông tin cho các cơ quan báo chí, các đài phát thanh - truyền hình tích cực tuyên truyền về các nội dung liên quan đến Chiến lược; mở các chuyên trang, chuyên mục nhằm truyền thông, định hướng dư luận, giúp người dân và cộng đồng xã hội hiểu đúng về Chiến lược, nâng cao nhận thức cộng đồng về việc thực hiện các mục tiêu tài chính toàn diện. Tại một số địa phương, các tin bài, phóng sự còn được thực hiện tuyên truyền, đưa tin bằng tiếng dân tộc. Các địa phương cũng đã tích cực chỉ đạo đẩy mạnh công tác tuyên truyền đến tổ chức và người dân trên địa bàn với nhiều hình thức phong phú, đa dạng thông qua các bản tin thời sự, chuyên mục, chuyên đề trên sóng phát thanh, truyền hình; các chuyên trang trên báo in, trang thông tin điện tử; phát hành các tài liệu tuyên truyền; tổ chức các cuộc thi, tập huấn, lồng ghép trong các chương trình sinh hoạt của tổ chức chính trị xã hội ở các cấp, sinh hoạt tổ, khối phố, ...

Với việc triển khai tích cực, đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp của Chiến lược, sự phối hợp chặt chẽ của các bộ, ngành, địa phương đã giúp nâng cao khả năng tiếp cận dịch vụ tài chính của người dân và doanh nghiệp. Đến cuối năm 2023, số lượng chi nhánh, phòng giao dịch của các TCTD bình quân/100.000 người trưởng thành đạt 17,57 chi nhánh, phòng giao dịch (tăng 10,80% so với năm 2022); tỷ lệ xã/ thị trấn có điểm cung ứng dịch vụ tài chính trên tổng số xã/ thị trấn trên toàn quốc (không tính điểm cung ứng dịch vụ của Ngân hàng Chính sách xã hội) đạt 32,98% (năm 2022 là 32,60%); số lượng máy ATM bình quân/100.000 người trưởng thành đạt 27,30 máy (giảm 2,3% so với năm 2022); số lượng máy POS bình quân/100.000 người trưởng thành đạt 699,97 máy (tăng 28,32% so với năm 2022); tỷ lệ người trưởng thành có tài khoản thanh toán tại ngân hàng đạt 77,41%; tỷ lệ người trưởng thành có thông tin về lịch sử tín dụng trong hệ thống thông tin tín dụng đạt trên 72%; Tỷ lệ doanh thu phí bảo hiểm so với GDP đạt 2,22%.

Một số tồn tại, hạn chế

Bên cạnh những kết quả đã đạt được, việc triển khai thực hiện Chiến lược còn một số tồn tại, hạn chế.

Thứ nhất, khuôn khổ pháp lý hiện hành còn bất cập, chưa bắt kịp đòi hỏi của thực tiễn, nhất là trong bối cảnh phát triển mạnh mẽ của khoa học công nghệ, xuất hiện thêm các kênh phân phối, sản phẩm, dịch vụ tài chính mới dựa trên đổi mới sáng tạo và ứng dụng công nghệ số nhưng cũng tiềm ẩn rủi ro và sự tham gia của các công ty Fintech vào lĩnh vực tài chính ngân hàng, đặc biệt là góc độ thanh tra, giám sát của các cơ quan quản lý nhà nước.

Thứ hai, mạng lưới tổ chức cung

ứng, kênh phân phối dịch vụ tài chính như mạng lưới chi nhánh, phòng giao dịch, hệ thống POS/ATM của các tổ chức tín dụng phân bố chủ yếu ở khu vực thành thị, các khu kinh tế phát triển, khu đông dân cư, trong khi còn hạn chế tại các địa bàn nông thôn, vùng sâu, vùng xa.

Thứ ba, các sản phẩm, dịch vụ tài chính cần tiếp tục được đa dạng hóa, thiết kế phù hợp hơn để đáp ứng nhu cầu của một số phân khúc khách hàng là đối tượng mục tiêu của tài chính toàn diện; TTKDTM mặc dù đã đạt được những kết quả đáng kể, tuy nhiên một bộ phận dân cư, đặc biệt là nhóm người cao tuổi, người dân ở vùng nông thôn, vùng sâu, vùng xa vẫn chưa sử dụng phổ biến hình thức thanh toán này; các hành vi tội phạm, “tín dụng đen” còn diễn biến phức tạp với nhiều hình thức, thủ đoạn gây tác hại đến người tiêu dùng tài chính; sản xuất nông nghiệp còn thiếu các biện pháp, công cụ phòng ngừa để hạn chế rủi ro, chính sách bảo hiểm nông nghiệp chậm triển khai; các cơ chế hỗ trợ tiếp cận vốn cho doanh nghiệp nhỏ và vừa thông qua bảo lãnh của Quỹ bảo lãnh tín dụng, hỗ trợ vốn của Quỹ Phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa chưa đạt được như kỳ vọng.

Thứ tư, việc kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu giữa các hệ thống thanh toán với các hệ thống, dịch vụ thuộc các ngành, lĩnh vực trong nền kinh tế còn vướng mắc, ảnh hưởng đến việc đẩy mạnh TTKDTM cho các dịch vụ trong nền kinh tế, nhất là dịch vụ công. Cần tiếp tục đẩy nhanh khai thác cơ sở dữ liệu quốc gia về công dân trong việc định danh, xác thực khách hàng để giúp các tổ chức tín dụng đẩy mạnh phát triển các sản phẩm, dịch vụ tài chính số. Ngoài ra, cơ sở dữ liệu về tài chính toàn diện vẫn chưa hoàn thiện, tạo không ít khó khăn cho việc đánh giá tính hiệu quả của các nhiệm vụ, giải pháp của Chiến lược.

Thứ năm, công tác truyền thông về tài chính toàn diện mới đạt được những kết quả bước đầu, cần tiếp tục đẩy mạnh triển khai với những hình thức đa dạng, phong phú hơn để cải thiện kiến thức, kỹ năng tài chính của người dân, nhất là người dân ở nông thôn, vùng sâu, vùng xa; cần tiếp tục đẩy nhanh việc lồng ghép nội dung giáo dục tài chính vào các chương trình giáo dục phổ thông quốc gia cũng như tăng cường công tác giáo dục tài chính cho học sinh, sinh viên.

Một số khuyến nghị trong thời gian tới

Nhìn lại 4 năm triển khai thực hiện Chiến lược tài chính toàn diện, khả năng tiếp cận tài chính của các đối tượng mục tiêu đã được cải thiện đáng kể, song vẫn còn nhiều khó khăn và thách thức đang ở phía trước. Những hệ quả nặng nề của đại dịch Covid-19 vẫn còn tác động đến mọi mặt của đời sống kinh tế - xã hội, hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp và đời sống của người dân nên cũng có tác động không nhỏ tới kết quả thực hiện các mục tiêu của Chiến lược. Do vậy, trong thời gian tới, các bộ, ngành, địa phương, các cơ quan có liên quan cần tiếp tục phối hợp chặt chẽ, triển khai đồng bộ, hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp của Chiến lược. Cụ thể:

Tiếp tục hoàn thiện khuôn khổ pháp lý nhằm tạo điều kiện thuận lợi và thúc đẩy sự phát triển của thị trường dịch vụ tài chính ngân hàng, phát triển các sản phẩm, dịch vụ mới đi đôi với nâng cao năng lực quản lý giám sát, đảm bảo an toàn hệ thống (như nghiên cứu, xây dựng và ban hành các văn bản hướng dẫn Luật Các TCTD (sửa đổi) về hoạt động của các tổ chức tài chính vi mô, quỹ tín dụng nhân dân, hoạt động đại lý

thanh toán, cơ chế thử nghiệm có kiểm soát hoạt động ngân hàng...; Luật Kinh doanh bảo hiểm (sửa đổi) về bảo hiểm vi mô, bảo hiểm nông nghiệp...); đẩy mạnh TTKDTM trong nền kinh tế, nhất là khuyến khích phát triển TTKDTM ở khu vực nông thôn, vùng sâu, vùng xa, vùng biên giới và hải đảo.

Tiếp tục hoàn thiện và tăng cường kết nối hạ tầng thanh toán phục vụ cho các giao dịch thanh toán điện tử trong nền kinh tế; đẩy nhanh việc khai thác kết nối, chia sẻ cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và cơ sở dữ liệu quốc gia về căn cước công dân phục vụ xác minh thông tin khách hàng, giúp các tổ chức tín dụng tăng cường phát triển các sản phẩm, dịch vụ tài chính số.

Các tổ chức tín dụng, tổ chức trung gian thanh toán, các doanh nghiệp bảo hiểm: (i) tiếp tục sắp xếp, mở rộng độ bao phủ mạng lưới hoạt động cũng như năng lực cung ứng dịch vụ tại các địa bàn nông thôn, vùng sâu, vùng xa, vùng kinh tế khó khăn; (ii) tích cực triển khai các định hướng chiến lược về phát triển các kênh cung ứng, các sản phẩm, dịch vụ tài chính, đặc biệt là ứng dụng các giải pháp công nghệ số để đa dạng hóa sản phẩm, dịch vụ, nâng cao chất lượng phục vụ và các tiện ích cho khách hàng; (iii) có chính sách, giải pháp và sản phẩm, dịch vụ tài chính đặc thù, phù hợp với khách hàng là đối tượng mục tiêu của tài chính toàn diện; tạo điều kiện và hỗ trợ các đối tượng này tiếp cận các nguồn lực và dịch vụ tài chính để phát triển sản xuất kinh doanh, cải thiện đời sống, nâng cao phúc lợi xã hội, hướng tới sự phát triển ổn định và bền vững.

Tăng cường công tác giáo dục tài chính, nâng cao năng lực và kiến thức tài chính cho người dân với nhiều hình thức phong phú, đa dạng, sáng tạo; đẩy nhanh tiến độ lồng ghép giáo dục tài chính vào chương trình giáo dục phổ thông quốc gia; tiếp tục nghiên cứu, lồng ghép các mục tiêu tài chính toàn diện vào các chương trình xây dựng nông thôn mới; tăng cường bảo vệ người tiêu dùng tài chính; thúc đẩy hợp tác quốc tế, tận dụng hỗ trợ của các quốc gia và tổ chức quốc tế trong việc thúc đẩy tài chính toàn diện tại Việt Nam.

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức của xã hội về tài chính toàn diện và tình hình thực hiện các mục tiêu của tài chính toàn diện.

Việc ban hành và thực thi Chiến lược tài chính toàn diện quốc gia thể hiện sự quyết tâm của Đảng và Chính phủ trong việc xây dựng một đất nước Việt Nam công bằng, thịnh vượng. Những kết quả bước đầu đã đóng góp quan trọng trong việc nâng cao khả năng tiếp cận các sản phẩm, dịch vụ tài chính của người dân và doanh nghiệp, tuy nhiên, cũng còn những hạn chế nhất định. Việc thường xuyên đánh giá kết quả đạt được, nhận diện tồn tại, hạn chế để tìm ra các giải pháp phù hợp, hiệu quả cho các giai đoạn tiếp theo của Chiến lược là hết sức cần thiết, góp phần tạo mọi điều kiện thuận lợi để người dân và doanh nghiệp tiếp cận với các sản phẩm, dịch vụ tài chính, thụ hưởng thành quả của tăng trưởng, không để ai bị bỏ lại phía sau trong tiến trình phát triển của đất nước./.

TĂNG CƯỜNG HIỂU BIẾT TÀI CHÍNH CHO CỘNG ĐỒNG NHẪM BẢO VỆ QUYỀN LỢI NGƯỜI GỬI TIỀN TỐT HƠN

PGS.TS. Bùi Hữu Toàn
Chủ tịch Hội đồng Học viện Ngân hàng

Tầm quan trọng của hệ thống tiền gửi tại Việt Nam ngày càng được khẳng định thông qua sự an toàn và ổn định, từ đó mang lại niềm tin đối với người gửi tiền. Để đảm bảo an toàn cho tiền gửi và bảo vệ quyền lợi của người gửi tiền, Chính phủ đã tích cực triển khai chính sách bảo hiểm tiền gửi (BHTG) thông qua Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam (BHTGVN), trong đó giáo dục, nâng cao hiểu biết tài chính cho cộng đồng được xem là một trong những mục tiêu hàng đầu. Bài viết này phân tích cơ sở lý luận và thực tiễn để đưa ra các khuyến nghị cho Việt Nam trong việc tăng cường hiểu biết tài chính nhằm bảo vệ quyền lợi người gửi tiền.

Tăng cường giáo dục tài chính cho người gửi tiền là một trong những mục tiêu quan trọng hàng đầu

Theo số liệu từ Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, trong quý I/2024, tổng tiền gửi khách hàng toàn ngành ngân hàng tăng nhẹ 0,7% so với cuối năm 2023, trong bối cảnh lãi suất tiền gửi có xu hướng giảm trong những tháng đầu năm. Điều đó cho thấy, gửi tiết kiệm vẫn được nhiều người dân lựa chọn như một kênh đầu tư an toàn và ổn định. Bên cạnh đó, người dân có nhiều lựa chọn về nơi gửi tiền, như các ngân hàng, quỹ tín dụng nhân dân hay các tổ chức tài chính vi mô. Khi quy mô phát triển của hệ thống tiền gửi ngày càng lớn thì việc đảm bảo an toàn về quyền lợi, bảo mật và rủi ro cho người gửi tiền trở thành một vấn đề quan trọng được các nhà hoạch định chính sách quan tâm.

Theo Quyết định số 149/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt chiến lược tài chính toàn diện quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030, một trong năm mục tiêu lớn được đặt ra là thúc đẩy tài chính toàn diện đi đôi với sự an toàn, hiệu quả và bền vững của hệ thống tài chính, bảo



vệ người tiêu dùng tài chính. Trong đó, BHTG là một trong những công cụ được Chính phủ và Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (NHNN) ưu tiên hàng đầu. Một trong những mục tiêu quan trọng của BHTGVN là đẩy mạnh các hoạt động về giáo dục tài chính, tuyên truyền chính sách nhằm nâng cao hiểu biết tài chính, từ đó tác động tích cực đến việc bảo vệ quyền lợi và sự an toàn của người gửi tiền. Cụ thể, BHTGVN đặt mục tiêu đến năm 2025 có 45% và đến năm 2030 có 55% người gửi tiền nắm bắt được các nội dung cốt lõi của chính sách BHTG.

Có thể nhận thấy, việc tăng cường giáo dục và nâng cao hiểu biết tài chính cho người gửi tiền là một trong những mục tiêu quan trọng hàng đầu của nhà nước ta để đảm bảo an toàn đối với hệ thống tiền gửi và quyền lợi của người gửi tiền. Trong đó, đối tượng trọng tâm mà BHTGVN hướng đến là người gửi tiền tại các khu vực miền núi, nông thôn và người gửi tiền không có nhiều cơ hội, khả năng tiếp xúc với các thông tin về chính sách tiền gửi. Bên cạnh đối tượng trọng tâm, BHTGVN cũng thực hiện các phương pháp tuyên truyền, giáo dục hợp lý đối với từng đối tượng người gửi tiền ở mỗi địa

phương riêng biệt tùy theo mức độ nhận thức và khả năng tiếp cận thông tin mỗi khu vực. Việc khu vực hoá giáo dục và nâng cao hiểu biết tài chính nhằm mục tiêu mọi công dân Việt Nam đều được hỗ trợ tiếp cận các thông tin về tiền gửi và quyền lợi của người gửi tiền đúng cách, đảm bảo chủ trương không ai bị bỏ lại phía sau của Chính phủ để ra. Đây cũng là biện pháp nhằm hạn chế tối đa việc các đối tượng có mục đích xấu nhắm vào những người ở vùng sâu vùng xa, những người còn hạn chế trong nhận thức về hiểu biết tài chính, góp phần xây dựng hệ thống tiền gửi quốc gia an toàn, vững mạnh.

Vai trò của hiểu biết tài chính trong việc bảo vệ quyền lợi người gửi tiền tốt hơn

Về cơ bản, hiểu biết tài chính là khả năng sử dụng kiến thức và kỹ năng để quản lý nguồn lực tài chính một cách hiệu quả, đưa ra các quyết định tài chính phù hợp với mục tiêu và hoàn cảnh của mình. Hiểu biết tài chính cũng là khả năng hiểu và áp dụng các khái niệm tài chính vào các tình huống thực tế trong cuộc sống hàng ngày (Trần Phương Thảo & Nguyễn Thị Kim Loan, 2019). Ngoài ra, theo Ngân hàng Thế giới, hiểu biết tài chính là kết quả của kết hợp giữa nhận thức, kiến thức, kỹ năng, thái độ và hành vi cần thiết để đưa ra các quyết định tài chính sáng suốt và cuối cùng đạt được phúc lợi tài chính cá nhân. Nhìn chung, các khái niệm được nêu ra trước đây đều nhấn mạnh tầm quan trọng của kiến thức và kỹ năng trong việc quản lý tài chính cá nhân, khả năng đưa ra quyết định tài chính phù hợp để đạt được mục tiêu hay lợi nhuận.

Về mặt lý thuyết, hiểu biết tài chính có thể được chia thành:

(1) Kiến thức tài chính: những hiểu biết cơ bản về các khái niệm tài chính như lãi suất, lạm phát, rủi ro...; những hiểu biết về các sản phẩm tài chính như tín dụng, tiết kiệm, đầu tư, bảo hiểm... và những hiểu biết về các quy định, chính sách tài chính.

(2) Kỹ năng tài chính: các kỹ năng giúp người gửi tiền đưa ra quyết định và hành động hiệu quả như: kỹ năng lập ngân sách, quản lý chi tiêu và thu nhập; kỹ năng đầu tư và lập kế hoạch tài chính; kỹ năng sử dụng các sản phẩm tài chính và kỹ năng tìm kiếm, phân tích và sử dụng các thông tin tài chính.

(3) Thái độ và hành vi tài chính: thái độ tiết kiệm và quản lý chi tiêu hiệu quả; hành vi đầu tư lâu dài và đa dạng hoá đầu tư; thái độ chủ động tìm hiểu và nâng cao kiến thức tài chính; hành vi lập ngân sách và kế hoạch tài chính cho mục tiêu dài hạn.

(4) Khả năng tiếp cận sản phẩm và dịch vụ: khả năng người gửi tiền có thể tiếp cận thông tin và sử dụng các sản phẩm, dịch vụ tài chính tại các kênh ngân hàng, tài chính chính thống và sự sẵn có của các sản phẩm tài chính phù hợp với nhu cầu người dùng.

Các yếu tố trên đóng vai trò quan trọng để hình thành nên hiểu biết tài chính toàn diện, giúp người dân có khả năng quản lý tài chính cá nhân hiệu quả, đưa ra các quyết định tài chính đúng đắn và đạt được mục tiêu tài chính. Trong đó, kiến thức tài chính và kỹ năng tài chính là những yếu tố nền tảng tạo nên hiểu biết tài chính của mỗi cá nhân, nó quyết định hành động và khả năng ra quyết định của người tham gia vào hệ thống tài chính. Bên cạnh đó, thái độ và hành vi tài chính cũng như khả năng tiếp cận sản phẩm và dịch vụ có thể coi là những yếu

tố “mềm”, chúng kết hợp với kiến thức tài chính và kỹ năng tài chính để giúp người tham gia hoạt động tài chính đưa ra các quyết định phù hợp tùy vào điều kiện, hoàn cảnh cá nhân và môi trường tài chính xung quanh. Mỗi yếu tố đều có những vai trò quan trọng, gắn bó mật thiết với nhau, bổ trợ cho nhau để tạo nên một hiểu biết tài chính toàn diện cho mỗi người.

Hiểu biết tài chính đóng vai trò then chốt trong việc bảo vệ quyền lợi của người gửi tiền, tạo nền tảng cho một hệ thống tài chính an toàn và lành mạnh:

Thứ nhất, khi người gửi tiền có kiến thức tài chính, họ có thể nhận biết và phân biệt được các dịch vụ tài chính chính thống và phi chính thống, từ đó tránh xa những rủi ro tiềm ẩn từ các dịch vụ tín dụng đen và các hoạt động tài chính không minh bạch. Trong bối cảnh kinh tế Việt Nam, sự tồn tại của các dịch vụ tài chính phi chính thống như tín dụng đen gây ra nhiều rủi ro cho người gửi tiền. Nhiều người dân, đặc biệt là ở khu vực nông thôn và miền núi, vẫn thiếu thông tin và kiến thức để phân biệt giữa các dịch vụ tài chính an toàn và không an toàn. Hiểu biết tài chính giúp người gửi tiền nhận thức được những rủi ro tiềm ẩn từ các dịch vụ này, từ đó đưa ra quyết định đúng đắn và an toàn hơn, góp phần giảm thiểu thiệt hại tài chính và bảo vệ tài sản cá nhân của họ.

Thứ hai, việc hiểu rõ các quy định và chính sách BHTG giúp người gửi tiền nắm bắt được quyền lợi và trách nhiệm của mình, đảm bảo họ có thể bảo vệ tài sản cá nhân một cách hiệu quả. Chẳng hạn, hiểu biết về hạn mức BHTG, quy trình chi trả bảo hiểm, và quyền lợi được bảo vệ

bởi BHTGVN giúp người gửi tiền an tâm hơn khi gửi tiền tại các tổ chức tín dụng.

Thứ ba, kiến thức tài chính còn giúp người gửi tiền đưa ra các quyết định tài chính sáng suốt, quản lý tài chính cá nhân hiệu quả hơn, và xây dựng kế hoạch tiết kiệm, đầu tư phù hợp với điều kiện kinh tế của mình. Điều này không chỉ bảo vệ quyền lợi của cá nhân họ mà còn góp phần ổn định hệ thống tài chính – ngân hàng, giảm thiểu nguy cơ xảy ra các cuộc khủng hoảng tài chính do sự hoang mang và rút tiền hàng loạt.

Cuối cùng, hiểu biết tài chính còn tạo nền tảng cho một cộng đồng tài chính thông minh và có trách nhiệm, nơi mà mọi người đều có khả năng tiếp cận và sử dụng các dịch vụ tài chính một cách an toàn và hiệu quả. Do đó, việc tăng cường giáo dục và phổ biến kiến thức tài chính không chỉ bảo vệ quyền lợi người gửi tiền mà còn đóng góp vào sự phát triển bền vững của nền kinh tế quốc gia.

Như vậy, thông qua giáo dục tài chính, hiểu biết tài chính không chỉ góp phần trực tiếp gia tăng số lượng người trưởng thành tiếp cận và sử dụng các sản phẩm/dịch vụ tài chính, thúc đẩy tài chính toàn diện mà còn gián tiếp hỗ trợ thực hiện các mục tiêu quốc gia như thúc đẩy luân chuyển dòng vốn đầu tư và tiết kiệm trong xã hội, tăng tính minh bạch và cạnh tranh lành mạnh cho thị trường tài chính, hướng tới phát triển bền vững và toàn diện cho mỗi quốc gia.

Thực tiễn tăng cường hiểu biết tài chính trong việc bảo vệ quyền lợi người gửi tiền

Theo số liệu từ Trung tâm Thông

tin tín dụng Quốc gia Việt Nam (CIC), thông tin tín dụng quốc gia đã bao phủ hơn 48,6 triệu chủ thể thông tin, chiếm hơn 60% người trưởng thành tại Việt Nam, phản ánh một tỷ lệ rất lớn của người dân đã được tiếp cận các dịch vụ tài chính. Để đạt được những kết quả này, NHNN cùng các cơ quan liên quan, đặc biệt là BHTGVN, đã phối hợp chặt chẽ để triển khai các hoạt động phổ cập kiến thức, nâng cao nhận thức của người dân về lĩnh vực tài chính – ngân hàng nói chung và BHTG nói riêng.

BHTGVN thường xuyên truyền thông rộng rãi về các quyền lợi cơ bản của người gửi tiền như hạn mức BHTG, quỹ BHTG, và quy trình chi trả. Đồng thời, phổ biến các quy định mới về chính sách tiền tệ và hoạt động ngân hàng để tư vấn cho người gửi tiền, giúp họ không bị dao động bởi những thông tin tiêu cực và thiếu minh bạch về hoạt động ngân hàng, tránh tình trạng rút tiền hàng loạt gây rối loạn thị trường. Trong những năm qua, BHTGVN đã chủ động đa dạng hóa các hoạt động tuyên truyền, chọn lựa phương pháp phù hợp với từng nhóm đối tượng công chúng. Thông tin về chính sách BHTG và tin tức về thị trường tài chính – ngân hàng luôn được truyền tải một cách rõ ràng và kịp thời, giúp người dân có hiểu biết đúng đắn và kiên định, từ đó tin tưởng vào chính sách của Nhà nước và yên tâm gửi tiền tại các tổ chức tín dụng.

Theo kế hoạch, BHTGVN sẽ chú trọng triển khai các hoạt động về giáo dục tài chính và tuyên truyền chính sách đến người dân, nhằm nâng cao hiểu biết về tài chính, ngân hàng và BHTG, từ đó bảo vệ người dân và người gửi tiền. Cụ thể, mục tiêu đến năm 2025 là 45% và

đến năm 2030 là 55% người gửi tiền sẽ nắm bắt được các nội dung cốt lõi của chính sách BHTG, bao gồm: quyền và lợi ích hợp pháp được bảo vệ, phạm vi tiền gửi được bảo hiểm, hạn mức trả tiền bảo hiểm, và thông tin cơ bản về tổ chức BHTG.

Ngoài ra, BHTGVN đã cải thiện hoạt động truyền thông thông qua các phương tiện thông tin đại chúng được phân phối rộng rãi, bao gồm các đài phát thanh, truyền hình địa phương và quốc gia, báo và tạp chí. Để truyền bá nhận thức về chính sách BHTG trong công chúng, BHTGVN đã tổ chức các buổi hội thảo, báo cáo và xây dựng các tiểu phẩm tuyên truyền. Bên cạnh đó, BHTGVN đã nỗ lực truyền tải các thông tin về chính sách BHTG, những thông báo về “điểm nóng” trong chính sách và kiến thức về thị trường tài chính – ngân hàng một cách rõ ràng, kịp thời, đảm bảo người dân có hiểu biết đúng đắn và yên tâm gửi tiền tại các tổ chức tín dụng, kiên định và tin tưởng vào chế tài của Nhà nước. Họ đã tìm ra hướng tiếp cận phù hợp với người gửi tiền tại khu vực nông thôn và miền núi thông qua các tổ chức chính trị - xã hội, tiếp cận tới người gửi tiền là thành viên tại các Quỹ tín dụng nhân dân thông qua chính các hoạt động thường niên của các tổ chức này.

Mặc dù Việt Nam đã đạt được nhiều thành tựu trong việc tăng cường hiểu biết tài chính nhằm bảo vệ quyền lợi người gửi tiền, nhưng vẫn còn nhiều thách thức cần phải đối mặt. Một trong những thách thức lớn nhất là mức độ hiểu biết tài chính không đồng đều giữa các vùng miền, đặc biệt là ở khu vực nông thôn và miền núi, nơi người dân ít có cơ hội tiếp cận thông tin và dịch vụ tài chính. Ngoài ra, còn

tồn tại sự chênh lệch về trình độ học vấn và khả năng tiếp thu kiến thức tài chính giữa các nhóm dân cư. Sự phát triển nhanh chóng của công nghệ tài chính (fintech) và các sản phẩm tài chính mới cũng đặt ra thách thức trong việc đảm bảo người gửi tiền hiểu rõ và sử dụng chúng một cách an toàn. Hơn nữa, thông tin sai lệch và các hình thức lừa đảo tài chính ngày càng tinh vi đòi hỏi các cơ quan chức năng phải nỗ lực hơn nữa trong công tác truyền thông và giáo dục tài chính. Việc phối hợp giữa các cơ quan quản lý nhà nước, các tổ chức tài chính và các đơn vị truyền thông vẫn chưa thực sự hiệu quả và đồng bộ, làm giảm khả năng tiếp cận và thụ hưởng các kiến thức tài chính của người dân.

Một số khuyến nghị chính sách

Trong bối cảnh nền kinh tế ngày càng phát triển, việc nâng cao nhận thức và kiến thức tài chính cho người dân trở thành một nhiệm vụ cấp thiết. Để đạt được mục tiêu này, cần có những giải pháp toàn diện và hiệu quả nhằm đảm bảo mọi người đều có cơ hội tiếp cận và hiểu rõ về các khái niệm và sản phẩm tài chính.

Thứ nhất, tích cực phát triển chương trình giáo dục tài chính toàn diện thông qua phát triển một khuôn khổ cho chương trình giảng dạy tài chính ở tất cả các cấp. Việc tích hợp kiến thức tài chính cơ bản vào chương trình giảng dạy từ tiểu học đến đại học giúp học sinh nắm bắt các khái niệm tài chính sớm, từ đó nâng cao hiểu biết tài chính của cộng đồng.

Thứ hai, tăng cường khả năng tiếp cận thông tin tài chính ở khu vực nông thôn và miền núi thông qua

việc ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông để phát triển ứng dụng di động và cổng thông tin tài chính dễ sử dụng, đặc biệt là hỗ trợ tiếng Việt và các ngôn ngữ dân tộc thiểu số, sẽ giúp người dân ở các vùng này dễ dàng tiếp cận thông tin.

Thứ ba, đẩy mạnh hợp tác với các tổ chức địa phương như Hội Nông dân, Hội Liên hiệp Phụ nữ và các Quỹ tín dụng nhân dân để tổ chức các buổi hội thảo và tập huấn nâng cao hiểu biết tài chính tại các địa phương.

Thứ tư, phát triển các ứng dụng công nghệ hỗ trợ giáo dục tài chính là cần thiết để đảm bảo thông tin được truyền tải hiệu quả. Các nội dung đa phương tiện như video, đồ họa thông tin (infographic) và các bài viết dễ hiểu về các khái niệm tài chính cơ bản và các sản phẩm tài chính mới sẽ thu hút sự chú ý và dễ dàng tiếp thu. Bên cạnh đó, việc tổ chức các chương trình phát thanh và truyền hình về giáo dục tài chính trên các kênh phổ biến ở nông thôn và miền núi sẽ giúp mở rộng phạm vi tiếp cận thông tin.

Thứ năm, tiếp tục tăng cường các hoạt động truyền thông về các sản phẩm, dịch vụ tài chính để người dân tin tưởng hơn vào các sản phẩm, dịch vụ tài chính, từ đó tự tin tiếp cận và hạn chế việc tham gia sử dụng các sản phẩm, dịch vụ tài chính phi chính thức./

Tài liệu tham khảo

- Đinh Thị Mỹ Hạnh & Đào Tuấn Khanh (2023). *Nâng cao hiểu biết tài chính tại Việt Nam*, Tạp chí Tài chính. Truy cập 29/5/2024. <https://tapchitaichinh.vn/nang-cao-hieu-biet-tai-chinh-tai-viet-nam.html>.
- Kiểu Phi (2023). *Phát huy vai*

trò bảo vệ quyền lợi của người gửi tiền. Truy cập 27/5/2024. <https://daibieunhandan.vn/tai-chinh-doanh-nghiep/phan-huy-vai-tro-bao-ve-quyen-loi-cua-nguoi-gui-tien-i352078/>.

- Ngân hàng Thế giới (2024). *Hiểu biết tài chính*. Truy cập 27/05/2024. <https://www.worldbank.org/en/topic/financialliteracy>.

- Nguyễn Thị Hương Thanh (2017). *Cần có chiến lược giáo dục tài chính ở Việt Nam*. Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. Truy cập 29/5/2024. <http://khoaahocnganhang.org.vn/news/vi/can-co-chien-luoc-giao-duc-tai-chinh-o-viet-nam/>.

- Nguyễn Thị Thanh Bình (2020). *Hiểu biết tài chính của người dân tại TP. Hồ Chí Minh*. Tạp chí Nghiên cứu Kinh tế, số 3/2020.

- Thu Trang (2023). *Bảo Hiểm Tiền Gửi Việt Nam với việc phổ cập Kiến Thức Tài Chính cho người gửi tiền*, Tạp chí Tài chính. Truy cập 29/5/2024. <https://tapchitaichinh.vn/bao-hiem-tien-gui-viet-nam-voi-viec-pho-cap-kien-thuc-tai-chinh-cho-nguoi-gui-tien.html>.

- Trần Phương Thảo & Nguyễn Thị Kim Loan (2019). *Đánh giá hiểu biết tài chính của sinh viên các trường đại học tại Thành phố Hồ Chí Minh*. Tạp chí Phát triển Kinh tế, số 3/2019.

- Trần Thị Thanh Hương (2022). *Tăng cường giáo dục tài chính, hiểu biết tài chính, năng lực tài chính góp phần nâng cao mức sống dân cư: Bằng chứng từ một số quốc gia trên thế giới*. Truy cập 29/5/2024. <https://scholar.dlu.edu.vn/thuvienso/bitstream/DLU123456789/125818/1/CVv503S072019076.pdf>.

- VnExpress (2020). *Bảo Hiểm Tiền Gửi Việt Nam nâng cao hiểu biết tài chính cho người dân*, vnexpress.net. Truy cập 29/5/2024. <https://vnexpress.net/bao-hiem-tien-gui-viet-nam-nang-cao-hieu-biet-tai-chinh-cho-nguoi-dan-4165137.html>.

BẢO VỆ NGƯỜI GỬI TIỀN THÔNG QUA CÁC NGHIỆP VỤ CỦA BẢO HIỂM TIỀN GỬI VIỆT NAM

TS. Vũ Văn Long
Phó Tổng Giám đốc phụ trách điều hành BHTGVN

Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam là tổ chức tài chính Nhà nước hoạt động không vì mục tiêu lợi nhuận, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người gửi tiền thông qua các hoạt động nghiệp vụ của mình, từ đó góp phần hạn chế rủi ro, giúp các tổ chức tham gia BHTG hoạt động an toàn, hiệu quả hơn, đảm bảo an toàn tiền gửi của người được BHTG.

Làm tròn sứ mệnh bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người gửi tiền

Được thành lập từ năm 1999 và chính thức đi vào hoạt động năm 2000, sau gần 25 năm xây dựng và trưởng thành, Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam (BHTGVN) luôn phấn đấu làm tròn nhiệm vụ được giao, tập trung nguồn lực đáp ứng các hoạt động nghiệp vụ trọng yếu.

Các hoạt động nghiệp vụ của BHTGVN liên quan trực tiếp tới việc bảo vệ quyền lợi hợp pháp của người gửi tiền bao gồm: Theo dõi, kiểm tra và giám sát các tổ chức tham gia BHTG trong việc chấp hành các quy định của pháp luật về BHTG, kiến nghị NHNN xử lý hành vi vi phạm; Tổng hợp, phân tích và xử lý thông tin về tổ chức tham gia BHTG nhằm phát hiện và kiến nghị NHNN xử lý kịp thời những vi phạm quy định về an toàn hoạt động ngân hàng, rủi ro gây mất an toàn trong hệ thống ngân hàng; Tham gia vào quá trình kiểm soát đặc biệt đối với tổ chức tham gia BHTG theo quy định của NHNN; Tham gia quản lý, thanh lý tài sản của tổ chức tham gia BHTG theo quy định của Chính phủ; cho vay đặc biệt đối với tổ chức tín dụng (TCTD) được kiểm soát đặc biệt để hỗ trợ thanh khoản, cho vay đặc biệt theo quy định của NHNN và cho vay đặc biệt theo phương án phục hồi TCTD được phê duyệt,



mua trái phiếu dài hạn của TCTD hỗ trợ; Khi tổ chức tham gia BHTG lâm vào tình trạng mất khả năng chi trả hoặc phá sản, BHTGVN chi trả tiền bảo hiểm cho người được BHTG theo quy định của pháp luật; Tuyên truyền chính sách pháp luật về BHTG nhằm nâng cao niềm tin công chúng, góp phần đảm bảo an toàn hệ thống các TCTD.

Hiện nay, BHTGVN bảo vệ cho hơn 110 triệu lượt người gửi tiền tại 1.279 tổ chức tham gia BHTG, bao gồm: 96 ngân hàng và Chi nhánh Ngân hàng nước ngoài, 1.178 QTDND, 01 ngân hàng hợp tác xã và 04 tổ chức tài chính vi mô.

BHTGVN cũng thực hiện tốt công tác quản lý thu phí. Tổng số phí BHTG đã thu được trong kỳ thu phí Quý I, II/2024 là 5.985 tỷ đồng,

đạt trên 53% kế hoạch NHNN giao. Trong quý II/2024, BHTGVN thực hiện miễn nộp phí BHTG cho 35 tổ chức tham gia BHTG được kiểm soát đặc biệt (KSDB), gồm 5 ngân hàng thương mại và 30 QTDND với tổng số tiền là trên 100 tỷ đồng.

Về nguồn vốn, đến hết tháng 6/2024, tổng nguồn vốn của BHTGVN đạt hơn 117 nghìn tỷ đồng, tăng gần 15% so với cùng kỳ năm 2023 và tăng hơn 7% so với thời điểm 31/12/2023, trong đó quỹ dự phòng nghiệp vụ là hơn 111 nghìn tỷ đồng, tăng hơn 15% so với cùng kỳ năm 2023. Với nguồn lực tài chính tăng trưởng khá được tích lũy qua từng năm giúp BHTGVN có thể sẵn sàng chi trả tiền bảo hiểm cho người gửi tiền khi cần thiết và tham gia có hiệu quả vào quá trình tái cơ cấu hệ thống các TCTD.

Về chi trả, kể từ năm 2013, BHTGVN không phát sinh nghĩa vụ trả tiền bảo hiểm đối với các tổ chức tham gia BHTG. Tuy nhiên, BHTGVN vẫn tập trung bám sát diễn biến tình hình các tổ chức tham gia BHTG là các QTDND yếu kém được KSDB; chủ động theo dõi, bám sát quá trình thực hiện xử lý pháp nhân của NHNN Chi nhánh tỉnh, thành phố và ý kiến kết luận, chỉ đạo của Thống đốc NHNN để các các biện pháp xử lý kịp thời.

BHTGVN đã chủ động, tích cực thực hiện các nhiệm vụ mới trong quá trình tham gia KSDB các TCTD, nghiên cứu, xây dựng và hoàn thiện hệ thống văn bản quản trị, điều hành về KSDB để phù hợp với Luật Các TCTD năm 2024. Ngoài ra, BHTGVN hiện đang cử 34 cán bộ tham gia Ban KSDB tại các tổ chức tham gia BHTG; xây dựng mức vốn dự phòng nhằm chủ động nguồn lực về tài chính, sẵn sàng cho vay đặc biệt đối với TCTD được KSDB đủ điều kiện vay vốn; giám sát, phân tích, đánh giá, cảnh báo an toàn đối với hệ thống QTDND.

BHTGVN đã chỉ đạo các đơn vị trong toàn hệ thống tiếp tục thực hiện giám sát liên tục, thường xuyên đối với 100% tổ chức tham gia BHTG trên địa bàn quản lý; hoàn thành đạt 100% kế hoạch kiểm tra định kỳ và theo chỉ đạo của Thống đốc NHNN.. để kịp thời tham mưu, đề xuất, kiến nghị với NHNN về các vấn đề phát sinh có khả năng gây rủi ro, mất an toàn hệ thống TCTD. Tính đến hết tháng 5/2024, BHTGVN đã hoàn thành thực hiện kiểm tra 100/253 tổ chức tham gia BHTG, 20/75 QTDND theo chỉ đạo của NHNN.

BHTGVN thực hiện tuyên truyền chính sách BHTG thông qua nhiều

hình thức và phương tiện truyền thông, đặc biệt nhắm đến đối tượng là người gửi tiền nhỏ lẻ, thiếu thông tin... giúp họ nâng cao hiểu biết tài chính để có lựa chọn gửi tiền phù hợp tại các TCTD. BHTGVN đã mở rộng thực hiện các hoạt động tuyên truyền, triển khai xây dựng Đề án truyền thông chính sách BHTG với mục tiêu phấn đấu đến năm 2025 có 45% và đến năm 2030 có 55% người gửi tiền nắm bắt được các nội dung cốt lõi của chính sách BHTG.

Với những kết quả nói trên, BHTGVN đã trở một điểm tựa quan trọng cho các tổ chức tín dụng trong việc củng cố, duy trì hoạt động huy động vốn; trở thành một kênh giám sát, tham mưu cho NHNN đảm bảo hoạt động an toàn, lành mạnh của các TCTD.

Triển khai Chiến lược phát triển Bảo hiểm tiền gửi, góp phần đảm bảo sự an toàn, lành mạnh của hoạt động ngân hàng

Để tiếp tục nâng cao vai trò của chính sách BHTG và hoạt động của tổ chức BHTG tại Việt Nam, Thủ Tướng Chính phủ đã ban hành Chiến lược phát triển BHTG đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 tại Quyết định số 1660/QĐ-TTg ngày 30/12/2022. Chiến lược này đã xác định vị thế, khẳng định vai trò của BHTGVN trong giai đoạn tới, đó là góp phần ổn định hệ thống tài chính, ngân hàng, thúc đẩy sự phát triển của kinh tế xã hội đất nước. Đây là lần đầu tiên trong suốt gần 25 năm thực hiện chính sách BHTG tại Việt Nam, quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp đối với từng giai đoạn tương lai được cụ thể hóa trên tầm nhìn trung và dài hạn, mở ra triển vọng mới đối với lĩnh vực chính sách công đặc thù này.

Chiến lược BHTG kiên trì mục tiêu bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người gửi tiền, góp phần duy trì sự ổn định của hệ thống các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, đảm bảo sự phát triển an toàn, lành mạnh của hoạt động ngân hàng. Bên cạnh đó, tăng cường vai trò của BHTGVN trong quá trình tham gia tái cơ cấu các tổ chức tham gia BHTG yếu kém gắn với xử lý nợ xấu. BHTGVN sẽ từng bước đổi mới theo hướng đáp ứng các nguyên tắc trong Bộ nguyên tắc phát triển tổ chức BHTG hiệu quả của Hiệp hội BHTG quốc tế, phù hợp với định hướng tổng thể Chiến lược ngành Ngân hàng và thực tiễn tại Việt Nam. Đồng thời, việc phát triển tổ chức BHTG nhanh và bền vững sẽ là kết quả của ứng dụng khoa học, công nghệ hiện đại và đổi mới sáng tạo đi đôi với phát triển nguồn nhân lực có chất lượng cao.

Mục tiêu tổng quát cho sự phát triển của hệ thống BHTG tại Việt Nam là: Bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người gửi tiền, góp phần tích cực duy trì sự ổn định của hệ thống các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, bảo đảm sự phát triển an toàn, lành mạnh của hoạt động ngân hàng; Nâng cao chất lượng, hiệu quả trong hoạt động bảo hiểm tiền gửi bao gồm chứng nhận tham gia bảo hiểm tiền gửi, thông tin báo cáo, giám sát, kiểm tra, tham gia kiểm soát đặc biệt, phát hiện, cảnh báo sớm những rủi ro tiềm ẩn đối với tổ chức tham gia bảo hiểm tiền gửi; tham gia tái cơ cấu có hiệu quả đối với các tổ chức tham gia bảo hiểm tiền gửi yếu kém; tính và thu phí bảo hiểm tiền gửi, quản lý nguồn vốn và đầu tư, tuyên truyền chính sách bảo hiểm tiền gửi, chi trả bảo hiểm tiền gửi theo hướng phù hợp



với thông lệ quốc tế và các quy định của pháp luật Việt Nam; Tăng cường năng lực tài chính của tổ chức bảo hiểm tiền gửi để khẳng định cam kết của Nhà nước và nâng cao niềm tin của người gửi tiền đối với chính sách bảo hiểm tiền gửi.

Bên cạnh mục tiêu tổng quát, Chiến lược phát triển BHTG đã đặt ra các mục tiêu cụ thể, sát sườn, lượng hóa được các hoạt động nghiệp vụ BHTG để ngày càng bảo vệ một cách tốt nhất quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của người gửi tiền, củng cố niềm tin của công chúng vào hệ thống tài chính – ngân hàng và đóng góp vào sự phát triển ổn định của nền kinh tế - xã hội, gồm: Phần đầu tỷ lệ người gửi tiền được bảo hiểm toàn bộ trên tổng số người gửi tiền được bảo hiểm đạt 92% - 95%, đảm bảo phù hợp với thông lệ quốc tế; Phần đầu rút ngắn thời gian chi trả thực tế kể từ khi phát sinh nghĩa vụ trả tiền bảo hiểm đến năm 2025 là 30 ngày làm việc và đến năm 2030 là 15 ngày làm việc, nhằm giúp người gửi tiền được tiếp cận sớm với tiền

gửi của mình khi tổ chức tham gia bảo hiểm tiền gửi được xử lý; Phần đầu đạt mục tiêu đến năm 2025 có 45% và đến năm 2030 có 55% người gửi tiền nắm bắt được các nội dung cốt lõi của chính sách bảo hiểm tiền gửi.

Để thực hiện các quan điểm định hướng nói trên, Chiến lược phát triển BHTG xác định 4 nhóm nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu, gồm: hoàn thiện cơ sở pháp lý về BHTG, áp dụng hiệu quả các công cụ chính sách BHTG; triển khai hiệu quả hoạt động BHTG; và phát triển tổ chức BHTG. Trong giai đoạn 2022-2025, Chiến lược phát triển BHTG đã xác định trọng tâm hoàn thiện cơ sở pháp lý là xây dựng Luật BHTG sửa đổi, bổ sung và các luật có liên quan cũng như xây dựng hệ thống văn bản hướng dẫn, thi hành luật. Giai đoạn 2025 – 2030, quá trình xây dựng, bổ sung, chỉnh sửa để hoàn thiện cơ sở pháp lý liên quan đến BHTG sẽ tiếp tục được thực hiện. Trong đó, tập trung vào việc sửa đổi, bổ sung Luật BHTG sau 12 năm triển khai đã bộc lộ một số vướng mắc,

trở ngại cũng như tiềm ẩn những hạn chế đối với triển vọng phát triển hệ thống ngân hàng. Luật BHTG cần được sửa đổi, bổ sung phù hợp với thực tiễn hoạt động, thông lệ quốc tế, nhằm kiến tạo hành lang thông thoáng cho việc triển khai hữu hiệu chính sách BHTG.

Bên cạnh đó, BHTGVN cần tăng cường phối hợp với các cơ quan, Bộ, Ngành và các đơn vị có liên quan cũng như tăng cường phối hợp giữa các đơn vị trong toàn hệ thống. Thực hiện tốt việc chia sẻ, trao đổi thông tin nhằm hỗ trợ cho quá trình triển khai chính sách. Nâng cao năng lực quản lý, đổi mới phương thức lãnh đạo và chỉ đạo ở tất cả các cấp trong mọi hoạt động của BHTGVN, bảo đảm khoa học, hiệu quả, thiết thực, sát với thực tế; phát huy tính chủ động và sáng tạo trong xử lý các công việc. Đẩy mạnh việc nghiên cứu, ứng dụng công nghệ gắn liền với các hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ để tăng cường hiệu quả công tác. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin; những tiến bộ trong chuyển đổi số phục vụ công tác chuyên môn đạt hiệu quả cao.

BHTGVN tập trung nguồn lực để hoàn thành các nhiệm vụ, giải pháp trước khi kết thúc giai đoạn đầu của Chiến lược phát triển BHTG đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030, đặc biệt là việc tham gia tích cực vào quá trình sửa đổi, bổ sung Luật BHTG và nâng cao hiệu quả nghiệp vụ, từ đó bảo vệ tốt hơn nữa quyền và lợi ích hợp pháp của người gửi tiền, đảm bảo sự phát triển an toàn, lành mạnh của hoạt động ngân hàng./.

VAI TRÒ CỦA BẢO HIỂM TIỀN GỬI VIỆT NAM TRONG THỨC ĐẨY TÀI CHÍNH TOÀN DIỆN TẠI VIỆT NAM

TS. Phạm Bảo Khánh
Thành viên HĐQT BHTGVN

Trong bối cảnh Chính phủ đang triển khai đồng bộ các nhiệm vụ nhằm thúc đẩy Chiến lược tài chính toàn diện quốc gia, Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam (BHTGVN) đóng góp vai trò hướng tới việc bảo vệ người tiêu dùng tài chính nói chung và người gửi tiền nói riêng.

Điểm chung của Chiến lược tài chính toàn diện và Chiến lược phát triển bảo hiểm tiền gửi

Khái niệm tài chính toàn diện được định nghĩa trên nhiều khía cạnh khác nhau. Ngân hàng Thế giới (WB, 2018) định nghĩa: tài chính toàn diện là khả năng các cá nhân và doanh nghiệp truy cập vào các sản phẩm và dịch vụ tài chính hữu ích với giá cả phải chăng nhằm đáp ứng nhu cầu của họ. Theo Leyshon & Thrift (1996), tài chính toàn diện là quá trình các nhóm xã hội, cá nhân nghèo và thiệt thòi được tiếp cận với hệ thống tài chính chính thức. Tuy có nhiều cách định nghĩa khác nhau về tài chính toàn diện nhưng hầu hết các nghiên cứu đều có sự thống nhất về mục tiêu của tài chính toàn diện. Hannig và Jansen (2010) và Garcia (2016) đều có cùng quan điểm về mục tiêu của tài chính toàn diện, đó là: thu hút các cá nhân và nhóm tổ chức xã hội không sử dụng dịch vụ ngân hàng tham gia vào hệ thống tài chính chính thức, nơi họ có thể tiếp cận các dịch vụ tài chính bao gồm tín dụng, tiết kiệm, thanh toán, bảo hiểm, v.v.

Liên Hợp quốc xác định tài chính toàn diện là một giải pháp quan trọng để đạt được 7/17 mục tiêu phát triển bền vững đến năm 2030. Nhóm G20 xác định tài chính toàn



diện là một trong những trụ cột chính trong định hướng phát triển của mình. Các nước ASEAN cũng xác định tài chính toàn diện là 1 trong 3 trụ cột cho tầm nhìn ASEAN 2025 và đã thành lập Ủy ban Công tác về tài chính toàn diện từ năm 2016 với mục tiêu hợp tác thúc đẩy tài chính toàn diện ở các nước thành viên và trong khu vực. Đến nay, có hơn 80 quốc gia trên thế giới đã và đang triển khai chiến lược tài chính toàn diện quốc gia.

Tại Việt Nam, ngày 22/1/2020, Thủ tướng Chính phủ đã ký Quyết định số 149/QĐ-TTg về việc ban hành Chiến lược tài chính toàn diện quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030. Chiến lược tài chính toàn diện quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 đặt ra mục tiêu tổng quát: Mọi người dân và

doanh nghiệp đều được tiếp cận và sử dụng an toàn, thuận tiện các sản phẩm, dịch vụ tài chính phù hợp nhu cầu, với chi phí hợp lý, do các tổ chức được cấp phép cung ứng một cách có trách nhiệm và bền vững. Phấn đấu đến cuối năm 2025, ít nhất 80% người trưởng thành có tài khoản giao dịch tại ngân hàng hoặc các tổ chức được phép khác; tiến tới mục tiêu mỗi người trưởng thành có ít nhất một tài khoản giao dịch tại ngân hàng hoặc các tổ chức được phép khác vào năm 2030; ít nhất 50% tổng số xã có điểm cung ứng dịch vụ tài chính; ít nhất 25 - 30% người trưởng thành gửi tiết kiệm tại tổ chức tín dụng (TCTD); số lượng giao dịch thanh toán không dùng tiền mặt đạt tốc độ tăng 20 - 25% hàng năm.

Theo Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (NHNN) Nguyễn Thị Hồng, Chiến lược tài chính toàn diện quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 sẽ bao trùm đến tất cả người dân, đặc biệt là các đối tượng ở khu vực nông nghiệp, nông thôn, vùng sâu, vùng xa; đối tượng là người dân thường gặp khó khăn, người nghèo hay các doanh nghiệp vừa và nhỏ; và cũng là khu vực tạo công ăn việc làm rất lớn cho người dân hay phụ nữ - đối tượng vừa quản lý chi tiêu cho gia đình, vừa là người đi vay vốn để phục vụ sản xuất – kinh doanh cho cuộc sống. Chiến lược tài chính toàn diện quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 đã đề ra nhóm giải pháp về bảo vệ người tiêu dùng tài chính là: Giáo dục tài chính, nâng cao năng lực và kiến thức tài chính; bảo vệ người tiêu dùng tài chính. Qua đó, Chiến lược hướng đến thúc đẩy việc tiếp cận và sử dụng sản phẩm, dịch vụ tài chính cho mọi người dân và doanh nghiệp, trong đó chú trọng đến người dân sống ở khu vực nông thôn, vùng sâu, vùng xa; người nghèo, người thu nhập thấp, phụ nữ và những đối tượng yếu thế khác. Đây cũng là đối tượng tuyên truyền mà trọng tâm chính sách BHTG hướng đến.

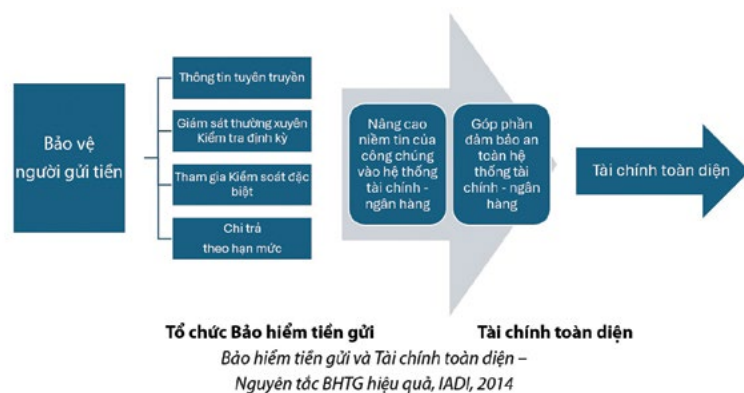
Chương trình hành động thực hiện Chiến lược phát triển bảo hiểm tiền gửi (BHTG) của BHTGVN có nêu rõ tổ chức BHTGVN tích cực phối hợp với Vụ Truyền thông NHNN và các đơn vị báo chí truyền thông triển khai tuyên truyền chính sách BHTG cũng như Chiến lược phát triển BHTG đến năm 2025, định hướng đến năm 2030. Mục tiêu của chính sách BHTG cũng như sứ mệnh của tổ chức BHTG là bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người gửi tiền – người tiêu dùng tài chính trong nền kinh tế. Khi người gửi tiền có kiến thức và niềm tin vào các tổ chức tài chính, sẽ thúc đẩy các giao dịch tài chính và khuyến khích người dân gửi tiền tiết kiệm.

Như vậy, Chiến lược tài chính toàn diện và Chiến lược phát triển BHTG có điểm chung là đều hướng tới bảo vệ tất cả người dân, đặc biệt là số đông người gửi tiền ở khu vực nông thôn, vùng sâu, vùng xa. Có thể nói, chính sách BHTG và tổ chức BHTGVN có những đóng góp trong việc thúc đẩy tài chính toàn diện quốc gia.

Vai trò của BHTGVN góp phần thúc đẩy tài chính toàn diện tại Việt Nam

Theo Bộ nguyên tắc cơ bản phát triển hệ thống BHTG hiệu quả của Hiệp hội BHTG quốc tế (IADI, 2014), tổ chức BHTG bảo vệ quyền lợi người gửi tiền qua bốn nghiệp

vụ chính: Thông tin tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức công chúng, giám sát và kiểm tra, tham gia kiểm soát đặc biệt, chi trả. Như vậy, tổ chức BHTG góp phần thúc đẩy tài chính toàn diện bằng cách củng cố niềm tin của người gửi tiền vào tổ chức tài chính và góp phần đảm bảo an toàn hệ thống tài chính – ngân hàng, qua đó khuyến khích người dân tiết kiệm nhiều hơn. Tuy nhiên, nghiên cứu về vai trò của tổ chức BHTG trong việc thúc đẩy tài chính toàn diện (IADI, 2013) cho thấy mối liên hệ giữa hai yếu tố này chỉ ở mức gián tiếp.



Thông tin tuyên truyền

Các yếu tố ảnh hưởng đến người sử dụng tài chính liên quan đến tài chính toàn diện bao gồm: kiến thức về các sản phẩm tài chính và niềm tin. Thiếu niềm tin sẽ trở thành vấn đề nghiêm trọng nếu các quốc gia không giám sát chặt chẽ hoặc không quản lý tốt đối với tổ chức tài chính, hoặc chưa có hoặc chưa đầy đủ thông tin qua các chương trình bảo vệ người tiêu dùng tài chính.

Nâng cao nhận thức công chúng là một trong bốn nghiệp vụ chính của tổ chức BHTG (IADI, 2014) nhằm bảo vệ người gửi tiền, góp phần nâng cao niềm tin của người gửi tiền vào hệ thống tài chính, đồng thời nâng cao hiểu biết về quyền lợi bảo hiểm của người gửi tiền, khuyến khích họ sử dụng dịch vụ tài chính chính thống, hợp pháp, qua đó góp phần thúc đẩy tài chính toàn diện. Chiến lược phát triển BHTG đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 đặt ra mục tiêu phấn đấu đến năm 2025 có 45% và đến năm 2030 có 55% người gửi tiền nắm bắt được các nội dung cốt lõi của chính sách BHTG. Theo đó, BHTGVN đã xây dựng và đang triển khai Đề án truyền thông đến năm 2025, định hướng đến năm 2030, cụ thể là thực hiện tuyên truyền, phổ biến chính sách BHTG qua nhiều kênh, phương tiện thông tin đại chúng nhằm nâng cao nhận thức người gửi tiền.

Thời gian qua, BHTGVN luôn tích cực, chủ động trong công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức công chúng, cụ thể: BHTGVN tích cực phổ biến thông tin chính thống về chính sách, quy định mới về tài chính – ngân hàng nói chung cũng như về chính sách và hoạt động của tổ chức BHTG trong nước và quốc tế nói riêng qua một loạt các kênh như: trang thông tin điện tử BHTGVN div.gov.vn, Bản tin BHTG; các kênh thông tấn, báo chí uy tín như Đài Truyền hình Việt Nam (VTV), Đài Tiếng nói Việt Nam (VOV), Thông tấn xã Việt Nam, Thời báo Ngân hàng, Tạp chí Ngân hàng, Tạp chí Thị trường Tài chính Tiền tệ (Tạp chí của Hiệp hội Ngân hàng), Tạp chí Tài chính, Báo Công thương, Báo Đầu tư, v.v.; tuyên truyền thông qua hệ thống Bưu điện Việt Nam v.v. Đặc biệt, Chi nhánh BHTGVN các khu vực thường xuyên tổ chức các sự kiện tuyên truyền chính sách BHTG ở nhiều điểm tại nhiều tỉnh/ thành phố trên cả nước. Những sự kiện tuyên truyền này hướng tới đối tượng là người gửi tiền tại các Quỹ tín dụng nhân dân, cán bộ tại các tổ chức tham gia BHTG, sinh viên tại trường đại học - những người sử dụng dịch vụ tài chính, người gửi tiền tương lai.

Giám sát từ xa, kiểm tra tại chỗ

BHTGVN bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người gửi tiền qua việc triển khai các nghiệp vụ chuyên môn BHTG như: giám sát thường xuyên và kiểm tra định kỳ nhằm phát hiện và kiến nghị NHNN xử lý kịp thời những vi phạm quy định về bảo hiểm tiền gửi và an toàn trong hoạt động ngân hàng.

Tính đến nay, BHTGVN đã tập trung triển khai đồng bộ, có hiệu quả các

hoạt động nghiệp vụ theo chức năng, nhiệm vụ với nỗ lực đóng góp vào thành tích chung ngành Ngân hàng. Hiện nay, BHTGVN bảo vệ cho hơn 110 triệu lượt người gửi tiền tại 1.279 tổ chức tham gia BHTG (bao gồm 96 ngân hàng và chi nhánh ngân hàng nước ngoài, 1.178 quỹ tín dụng nhân dân, 01 ngân hàng hợp tác xã và 04 tổ chức tài chính vi mô). BHTGVN cùng các Chi nhánh trên cả nước tiếp tục thực hiện giám sát thường xuyên 100%, kiểm tra định kỳ tổ chức tham gia BHTG theo kế hoạch của BHTGVN và của NHNN giao, tăng cường công tác giám sát nhằm phát hiện, cảnh báo sớm các tổ chức tham gia BHTG có nguy cơ rủi ro, gây mất an toàn trong hệ thống ngân hàng.

Tham gia kiểm soát đặc biệt

Về khuôn khổ pháp lý, Chiến lược phát triển BHTG đến năm 2025, định

hướng đến năm 2030 (2022) để cập đến tăng cường sự tham gia của BHTGVN trong xử lý tổ chức tín dụng yếu kém như nghiên cứu, đề xuất các biện pháp xử lý tổ chức tín dụng yếu kém. Gần đây nhất, Luật Các tổ chức tín dụng sửa đổi, bổ sung (2024) quy định rõ hơn về nhiệm vụ, vai trò của BHTGVN tham gia hiệu quả hơn vào quá trình cơ cấu lại các TCTD, làm cơ sở để BHTGVN góp phần duy trì sự ổn định của các tổ chức tín dụng, đảm bảo sự phát triển an toàn, lành mạnh của hoạt động ngân hàng. Cụ thể, BHTGVN tham gia đánh giá tính khả thi của 2 biện pháp cơ cấu lại QTDND được kiểm soát đặc biệt, gồm phương án phục hồi và phương án sáp nhập, hợp nhất, chuyển nhượng toàn bộ phần vốn góp; cho vay đặc biệt theo quy định của pháp luật về BHTG trong cả trường hợp tổ chức tham gia BHTG bị rút tiền hàng loạt.



Chi trả

Trong trường hợp phát sinh nghĩa vụ chi trả BHTG của BHTGVN đối với tổ chức tham gia BHTG, BHTGVN sẽ thực hiện nghiệp vụ chi trả BHTG cho người gửi tiền được bảo hiểm. Theo Quyết định số 32/2021/QĐ-TTg về hạn mức trả tiền bảo hiểm, số tiền tối đa tổ chức BHTG trả cho tất cả các khoản tiền gửi được bảo hiểm theo quy định của Luật BHTG (gồm cả gốc và lãi) của một người tại một tổ chức tham gia BHTG khi phát sinh nghĩa vụ trả tiền bảo hiểm là 125 triệu đồng. Số tiền vượt hạn mức sẽ được chi trả trong quá trình thanh lý tài sản của tổ chức tài chính đó. Theo thống kê của BHTGVN, hạn mức 125 triệu đồng có thể bảo vệ toàn bộ được khoảng 90% người gửi tiền tại thời điểm hạn mức này có hiệu lực (năm 2021). Tuy nhiên, mới đây, Luật Các TCTD sửa đổi, bổ sung (2024) có cập nhật hạn mức chi trả BHTG cho người gửi tiền, tối đa bằng số tiền gửi của cá nhân được bảo hiểm tại TCTD (do Thủ tướng quyết định). Nhờ vậy, quyền lợi của người gửi tiền sẽ được bảo vệ tốt hơn, qua đó người gửi tiền chủ động hơn trong các giao dịch tài chính, góp phần thúc đẩy tài chính toàn diện.

Hiện nay, thời hạn chi trả tiền BHTG tối đa là 60 ngày kể từ ngày phát sinh nghĩa vụ trả tiền bảo hiểm. Xuất phát từ thực tiễn và năng lực hiện tại, Chiến lược phát triển BHTG đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 đưa ra mục tiêu phấn đấu rút ngắn thời gian chi trả thực tế kể từ khi phát sinh nghĩa vụ trả tiền bảo hiểm xuống 30 ngày làm việc vào năm 2025 và 15 ngày làm việc vào năm 2030, người gửi tiền luôn được đảm bảo quyền lợi một cách nhanh chóng, chính xác.

Có thể nói, BHTGVN đã bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người gửi tiền, cũng chính là bảo vệ người tiêu dùng tài chính – chủ thể, trọng tâm của Chiến lược tài chính toàn diện quốc gia thông qua việc cụ thể hóa chính sách BHTG, triển khai đồng bộ các phương pháp nghiệp vụ để củng cố niềm tin của người gửi tiền vào hệ thống tài chính, nâng cao nhận thức tài chính, từ đó thúc đẩy tài chính toàn diện quốc gia.

BHTGVN tập trung nguồn lực góp phần thúc đẩy tài chính toàn diện

BHTGVN phối hợp chặt chẽ với NHNN và các bộ, ban, ngành liên quan nhằm triển khai hiệu quả tài chính toàn diện trong mối tương quan với các chính sách về tài chính - ngân hàng và BHTG.

Bên cạnh đó, BHTGVN đang tiếp tục nghiên cứu, xây dựng khuôn khổ pháp lý, đặc biệt là Luật BHTG sửa đổi sắp tới nhằm đáp ứng sự đổi mới của hoạt động tài chính, ngân hàng hiện đại, nhất là tiền gửi của đối tượng người gửi tiền nhỏ lẻ, cá nhân.

BHTGVN đã và đang chủ động nâng cao hiệu quả tuyên truyền chính sách BHTG; tích cực thay đổi, đa dạng hóa hình thức tuyên truyền và các kênh tuyên truyền tới đối tượng phù hợp. Bên cạnh đó, chủ động phối hợp với các tổ chức nhận tiền gửi quy mô nhỏ, ở vùng sâu vùng xa như QTDND, tổ chức tài chính vi mô để tổ chức thêm nhiều chương trình tuyên truyền, phổ biến chính sách đến người gửi tiền và người dân địa phương. Đặc biệt, chú trọng triển khai đánh giá hiệu quả của hoạt động tuyên truyền định kỳ thông qua điều tra, khảo sát.

Cùng với đó, BHTGVN tiếp tục tích cực chia sẻ, học hỏi kinh nghiệm quốc tế và thông lệ quốc tế trong việc điều chỉnh hạn mức chi trả, nghiên cứu về loại tiền gửi được bảo hiểm nhằm đáp ứng yêu cầu thực tiễn của thị trường tài chính, ngân hàng. /.

Tài liệu tham khảo:

Luật Bảo hiểm tiền gửi (2012); IADI (2014). Core principles for effective deposit insurance systems; Leysdon, Andrew & Thrift, Nigel. (1996). Financial Exclusion and the Shifting Boundaries of the Financial System. Environment and Planning A. 28; Hannig, A., and S. Jansen. 2010. Financial Inclusion and Financial Stability: Current Policy Issues. ADBI Working Paper, pages 259; M J Roa Garcia, 2016. "Can financial inclusion and financial stability go hand in hand?," Economic Issues Journal Articles, Economic Issues, vol. 21(2), pages 81-103, September; Morgan, P. J., Y. Zhang, and D. Kydyrbayev. 2018. Overview of Financial Inclusion, Regulation, Financial Literacy, and Education in Central Asia and South Caucasus. ADBI Working Paper 878. Tokyo: Asian Development Bank Institute. Available: <https://www.adb.org/publications/financial-inclusion-regulation-literacy-education-central-asia-south-caucasus>

VAI TRÒ CỦA BẢO HIỂM TIỀN GỬI TRONG VIỆC THÚC ĐẨY TÀI CHÍNH TOÀN DIỆN ĐỐI VỚI CÁC SẢN PHẨM LƯU TRỮ GIÁ TRỊ KỸ THUẬT SỐ

Ths. Phan Thị Thanh Bình
Phó Tổng giám đốc BHTGVN

Sự phát triển mạnh mẽ của công nghệ tài chính và các sản phẩm lưu trữ giá trị kỹ thuật số như tiền di động (mobile money), tiền điện tử, ví điện tử, thẻ trả trước đang tạo ra những tác động tích cực đối với việc tăng cường tiếp cận tài chính và thúc đẩy tài chính toàn diện nhờ những lợi thế về chi phí giao dịch thấp, thủ tục đơn giản, nhanh chóng, thuận tiện cho người dùng, đặc biệt là các giao dịch nhỏ lẻ. Tuy nhiên, bên cạnh những lợi ích mà những sản phẩm dịch vụ mới này đem lại thì người tiêu dùng cũng phải đối mặt với nhiều rủi ro và nguy cơ không được bảo vệ liên quan đến khung pháp lý về bảo vệ người tiêu dùng tài chính chưa hoàn thiện, hiểu biết tài chính còn kém và vấn đề an toàn bảo mật thông tin, v.v.

Những năm gần đây, nhận thức được tầm quan trọng của tài chính toàn diện đối với sự phát triển bền vững của nền kinh tế, Hiệp hội Bảo hiểm tiền gửi quốc tế (IADI) đã có một số nghiên cứu về vai trò của bảo hiểm tiền gửi (BHTG) trong việc thúc đẩy tài chính toàn diện. Kinh nghiệm quốc tế cho thấy tổ chức BHTG có thể thúc đẩy tài chính toàn diện thông qua ba khía cạnh sau: (i) Nâng cao hiểu biết tài chính của công chúng; (ii) Bảo vệ người gửi tiền, góp phần ổn định tài chính và (iii) Mở rộng phạm vi bảo vệ nhằm thúc đẩy khả năng tiếp cận tài chính. Trong đó, việc tăng khả năng tiếp cận tài chính của các đối tượng người có thu nhập thấp, yếu thế trong xã hội là một khía cạnh quan trọng của tài chính toàn diện.

BHTG có thể tác động trực tiếp tới việc thúc đẩy mở rộng tiếp cận dịch vụ tài chính thông qua các chính sách cụ thể về cơ chế thành viên hay phạm vi BHTG. Việc tham gia BHTG là tự nguyện hay bắt buộc, phạm vi bảo hiểm có bao gồm các tổ chức tài chính vi mô hay không, các sản phẩm dịch vụ mới có được bảo hiểm không có thể ảnh hưởng trực tiếp tới việc bảo vệ người gửi tiền.



Cơ chế thành viên

Có nhiều nghiên cứu chỉ ra rằng BHTG có thể góp phần vào việc mở rộng tiếp cận dịch vụ tài chính thông qua việc áp dụng cơ chế thành viên với các tổ chức tài chính vi mô phục vụ người nghèo. Theo nghiên cứu của Counts và Meriweather (2008), BHTG có thể đóng vai trò xúc tác trong quá trình huy động các khoản tiết kiệm của người nghèo nếu cơ chế bảo hiểm được áp dụng cho các tổ chức tài chính vi mô đủ điều kiện. Còn theo nghiên cứu của IADI năm 2013, việc bảo vệ người gửi tiền có thu nhập thấp thông qua áp dụng cơ chế thành viên đối với tổ chức tài

chính vi mô góp phần vào việc mở rộng tiếp cận dịch vụ tài chính.

Phạm vi bảo hiểm

Sự phát triển nhanh chóng của các sản phẩm giá trị được lưu trữ kỹ thuật số như mobile money, e-money (tiền điện tử), thẻ trả trước, ví điện tử... dẫn tới việc cần có khung pháp lý mới mở rộng phạm vi BHTG cho các sản phẩm tài chính có các đặc điểm tương tự như tiền gửi ở nhiều quốc gia. Theo định nghĩa của IADI, các sản phẩm này được gọi là các sản phẩm lưu trữ giá trị kỹ thuật số, theo đó chúng là các sản phẩm tài chính cho phép người tiêu dùng lưu trữ giá trị ở

định dạng kỹ thuật số; chủ sở hữu có thể thêm vào hoặc rút ra và thực hiện một số chức năng của tiền gửi (thanh toán, thanh khoản, lưu trữ giá trị) mà không bị phụ thuộc vào loại hình tổ chức cung cấp sản phẩm. Các sản phẩm này được cung cấp thông qua các kênh vật lý không có chi nhánh, có thể bao gồm điện thoại di động, đại lý hoặc bưu điện, và các nền tảng giao dịch kỹ thuật số. Các sản phẩm có thể bao gồm mobile money, tiền điện tử trong thẻ (ví dụ như thẻ trả trước), tiền điện tử trên internet (ví dụ như ví điện tử), nhưng không bao gồm ngân hàng di động, thẻ quà tặng hoặc tiền ảo hoặc tiền mã hóa. Việc phổ biến các sản phẩm giá trị lưu trữ kỹ thuật số được tin tưởng có thể mở rộng khả năng tiếp cận dịch vụ tài chính cho những người có thu nhập thấp, nhóm yếu thế trong xã hội, ít có cơ hội tiếp cận với các dịch vụ tài chính truyền thống, nếu họ tin tưởng rằng quyền lợi của họ được bảo vệ bởi tổ chức BHTG, từ đó thúc đẩy tài chính toàn diện.

Tuy nhiên, tùy thuộc vào cấu trúc thị trường, bản chất của các sản phẩm cụ thể và nhà cung cấp, mỗi quốc gia sẽ lựa chọn một trong ba phương pháp dưới đây để áp dụng cho cơ chế BHTG của mình để có thể khắc phục được những rủi ro pháp lý, đồng thời bảo vệ tài sản được lưu trữ kỹ thuật số của khách hàng.

Phương pháp trực tiếp: Các sản phẩm giá trị được lưu trữ kỹ thuật số thuộc phạm vi tiền gửi được bảo hiểm. Phương pháp này thường được áp dụng tại các quốc gia nơi các tổ chức tài chính được quản lý, giám sát rủi ro và là thành viên của hệ thống BHTG, chẳng hạn như Colombia và Mexico. Các quốc gia này cho phép ngân hàng cung cấp các sản phẩm giá trị được lưu trữ kỹ thuật số được bảo hiểm, và nhóm các tổ chức tài chính này được quản lý và giám sát riêng biệt.

Phương pháp chuyển tiếp: Đây là phương pháp phức tạp nhất và ít phổ biến nhất, cho phép mở rộng phạm vi BHTG đến các sản phẩm kỹ thuật số tương tự tiền gửi ngay cả khi nhà cung cấp các sản phẩm này không phải là thành viên của hệ thống BHTG. Phương pháp này được triển khai ở các quốc gia như Kenya và Nigeria, nơi các sản phẩm tương tự tiền gửi có thể được cung cấp bởi các công ty phi tài chính, bao gồm các công ty viễn thông và công ty công nghệ. Kenya bảo hiểm cho tiền điện tử (e-money) phát hành bởi công ty viễn thông với điều kiện công ty này phải có tài khoản đảm bảo tại một ngân hàng thương mại.

Theo phương pháp này, tiền điện tử được bảo hiểm bởi tổ chức BHTG dựa trên số tiền được các công ty viễn thông nắm giữ trong một NHTM cho số tiền điện tử tương đương, trong đó tiền điện tử được coi như tiền gửi tại các tổ chức nhận tiền gửi truyền thống, và do đó được hưởng hạn mức BHTG. Phạm vi BHTG không dành cho các công ty viễn thông mà dành cho từng người thụ hưởng, tức là cho mỗi người dùng tiền điện tử. Cách tiếp cận này nhằm đảm bảo rằng trong trường hợp tổ chức nhận tiền gửi nắm giữ tài khoản đảm bảo (cho khách hàng sử dụng tiền điện tử) bị đổ vỡ, người dùng tiền điện tử cá nhân sẽ được bảo vệ hoàn toàn. Người được ủy thác đối với tài khoản bảo đảm sẽ được chi trả BHTG theo khuôn khổ BHTG tại từng quốc gia.

Phương pháp loại trừ: Hiện nay, ở hầu hết các quốc gia, nơi mà các nhà hoạch định chính sách thường coi các sản phẩm giá trị được lưu trữ kỹ thuật số là công cụ chủ yếu để lưu trữ giá trị tạm thời nhằm thực hiện thanh toán hoặc chuyển khoản, các sản phẩm giá trị được lưu trữ kỹ thuật số sẽ bị loại trừ khỏi phạm vi BHTG, hoặc vì chúng không đáp ứng định nghĩa về "tiền gửi được bảo hiểm" hoặc nhà

cung cấp các sản phẩm này không đủ điều kiện để trở thành thành viên của hệ thống BHTG.

Theo phương pháp này, thuật ngữ "tiền gửi" cụ thể không bao gồm các sản phẩm giá trị được lưu trữ kỹ thuật số (ví dụ, tại Peru và Philippines), và những sản phẩm này do đó bị công khai loại trừ khỏi phạm vi BHTG. Tuy nhiên, tiền gửi của khách hàng vẫn được bảo vệ khỏi rủi ro đổ vỡ của các nhà cung cấp, chẳng hạn như thông qua yêu cầu số tiền lưu thông kỹ thuật số phải được giữ trong một tài khoản giám hộ tại một tổ chức được bảo hiểm.

Do tính chất đa dạng của mô hình kinh doanh mới nổi cũng như sự khác biệt trong mô hình và sự vận hành hệ thống BHTG, chính sách về BHTG áp dụng cho các sản phẩm có chức năng tương tự tiền gửi ở các quốc gia thường sẽ khác nhau. Những yếu tố cụ thể trên cộng với các yếu tố đặc thù của từng quốc gia sẽ quyết định phương pháp nào trong số các phương pháp được đề cập ở trên là hợp lý nhất từ quan điểm chính trị, chính sách và thực tiễn.

Tuy nhiên, do ở hầu hết các quốc gia, thúc đẩy tài chính toàn diện không phải là nhiệm vụ pháp lý của tổ chức BHTG nên việc mở rộng phạm vi bảo hiểm cho các sản phẩm giá trị được lưu trữ tương tự như tiền gửi cần được thực hiện với sự tham gia mạnh mẽ và sự phối hợp với các cơ quan giám sát và các bên tham gia khác trong mạng lưới an toàn tài chính cũng như cần có các chiến dịch tăng cường nhận thức công chúng nhằm giúp phân biệt giữa loại tiền gửi được bảo hiểm và không được bảo hiểm.

Liên hệ với Việt Nam

Tại Việt Nam, Nghị định số 52/2024/NĐ-CP ngày 15/5/2024 của Chính

phủ quy định về thanh toán không dùng tiền mặt đã thống nhất đưa ra định nghĩa rõ ràng về tiền điện tử: “Tiền điện tử là giá trị tiền Việt Nam đồng lưu trữ trên các phương tiện điện tử được cung ứng trên cơ sở đối ứng với số tiền được khách hàng trả trước cho ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán cung ứng dịch vụ ví điện tử. Ví điện tử, thẻ trả trước là phương tiện lưu trữ tiền điện tử”. Như vậy tiền điện tử tại Việt Nam chỉ bao gồm thẻ trả trước và ví điện tử, không bao gồm mobile money do loại hình này vẫn đang trong giai đoạn thí điểm. Có thể thấy sự nhất quán tương đối trong quan điểm về việc xác định sản phẩm có giá trị được lưu trữ kỹ thuật số tại Việt Nam so với thông lệ quốc tế.

Trước xu hướng phát triển mạnh mẽ của các sản phẩm tài chính mới, Chính phủ Việt Nam đã có những chủ trương, chính sách nhằm thúc đẩy và kiểm soát các hình thức thanh toán điện tử này, như Nghị định số 52/2024/NĐ-CP ngày 15/5/2024 của Chính phủ quy định về thanh toán không dùng tiền mặt; Thống đốc NHNNVN đã ban hành Thông tư số 23/2019/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 39/2014/TT-NHNN ngày 11/12/2014 hướng dẫn về dịch vụ trung gian thanh toán,... Bên cạnh đó, Bộ Công Thương đã trình Chính phủ để xuất xây dựng “Kế hoạch tổng thể phát triển thương mại điện tử quốc gia giai đoạn 2021 – 2025” và được Chính phủ thông qua tại Quyết định số 645/QĐ-TTg ngày 15/5/2020. Các chủ trương, chính sách nói trên tập trung vào việc hoàn thiện và tạo hành lang pháp lý, tạo môi trường thuận lợi để phát triển đa dạng các sản phẩm, dịch vụ, xây dựng và phát triển cơ sở hạ tầng, hệ thống thanh toán điện tử. Nhờ vậy, trong thời gian vừa qua, các hình thức thanh toán điện tử tại Việt Nam đã có sự tăng trưởng mạnh mẽ.

Cụ thể, đối với ví điện tử, theo số liệu của NHNNVN, tính tới 30/6/2021, đã có 43 tổ chức không phải là ngân hàng đã được NHNNVN cấp Giấy phép hoạt động cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán; trong đó có 37 tổ chức đã cung ứng dịch vụ ví điện tử ra thị trường, với tổng số ví điện tử đang hoạt động là khoảng 16,39 triệu ví (tăng khoảng 2,75 triệu ví so với thời điểm cuối năm 2020). Đặc biệt, theo số liệu thống kê từ Robocash Group, trong 4 năm (2018-2022), số lượng người dùng ví điện tử đã tăng một cách ấn tượng: từ 12,3 lên 41,3 triệu (tức là tăng mạnh tới 330%). Hiện nay, khoảng 57% dân số trưởng thành của Việt Nam sử dụng ví điện tử, tăng gấp 4 lần so với cuối năm 2018. Tuy nhiên, sự phổ biến rộng rãi của ví điện tử cũng tồn tại nhiều rủi ro khi đã có nhiều sự việc người dùng bị mất tiền trong ví điện tử hoặc trong tài khoản ngân hàng liên kết với ví, hoặc lợi dụng chức năng chuyển tiền miễn phí để vận hành đường dây đánh bạc lên tới 2.000 tỉ đồng. Với thẻ trả trước, thẻ trả trước gồm 2 loại thẻ trả trước định danh (có các thông tin định danh chủ thẻ) và thẻ trả trước vô danh (không có các thông tin định danh chủ thẻ). Tính đến năm 2022, số lượng thẻ trả trước phát hành là 28.968.300 thẻ, tăng hơn 3,5 lần so với năm 2017. Riêng đối với thẻ trả trước vô danh, tính đến cuối tháng 9/2019, trên thị trường có 56 tổ chức phát hành thẻ thì có 14 tổ chức phát hành thẻ trả trước vô danh, với số lượng thẻ đang lưu hành là 1.583.599 thẻ, chỉ chiếm khoảng 1,6% so với tổng lượng thẻ đang lưu hành. Mặc dù chiếm tỷ trọng thấp và giá trị nhỏ nhưng thẻ trả trước vô danh tiềm ẩn nhiều rủi ro do không xác định được thông tin định danh khách hàng.

Căn cứ vào thực trạng phát triển các loại hình tiền điện tử tại Việt Nam và việc quản lý các loại hình này, trong thời gian tới Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam (BHTGVN) có thể nghiên

cứu các biện pháp bảo vệ cho các sản phẩm này nhằm thúc đẩy tài chính toàn diện, cụ thể như sau:

Thứ nhất, phối hợp với các cơ quan quản lý để hoàn thiện khung pháp lý cho các sản phẩm lưu trữ giá trị kỹ thuật số, các sản phẩm công nghệ tài chính để bảo vệ tốt nhất quyền lợi của người tiêu dùng tài chính.

Thứ hai, trong ngắn hạn, nghiên cứu mở rộng phạm vi bảo hiểm cho thẻ trả trước định danh. Không bảo vệ cho thẻ trả trước vô danh do không xác định được thông tin khách hàng.

Thứ ba, trong dài hạn, BHTGVN có thể nghiên cứu mở rộng đối tượng thành viên tới các tổ chức cung ứng dịch vụ ví điện tử không phải là ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, mở rộng phạm vi bảo hiểm đối với sản phẩm ví điện tử, từ đó bảo vệ tốt hơn quyền và lợi ích của người sử dụng ví điện tử nói riêng và người gửi tiền nói chung.

Thứ tư, nâng cao nhận thức của người gửi tiền và công chúng về các sản phẩm tài chính số và chính sách BHTG, tầm quan trọng của bảo mật thông tin cá nhân v.v. để họ có thể đưa ra những quyết định sáng suốt khi sử dụng các sản phẩm và dịch vụ tài chính./.

Tài liệu tham khảo

- IADI, 2013, *Financial Inclusion and Deposit Insurance*.
- IADI, 2020, *Deposit insurance and Financial Inclusion: Current trends in insuring Digital Stored-Value Products*.
- Phan Thị Thanh Bình, 2023, *Vai trò của tổ chức bảo hiểm tiền gửi trong thúc đẩy tài chính toàn diện tại Việt Nam*.

ĐIỀU HÀNH CHÍNH SÁCH TIỀN TỆ VÀ HOẠT ĐỘNG NGÂN HÀNG THÍCH ỨNG KỊP THỜI VỚI DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG TRONG VÀ NGOÀI NƯỚC

Thanh Thủy

Thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng, Quốc hội, Chính phủ, đặc biệt là những chỉ đạo rất quyết liệt của Thủ tướng Chính phủ, sự phối hợp chặt chẽ của các Bộ, ngành chức năng, những tháng đầu năm 2024, Ngân hàng Nhà nước (NHNN) tiếp tục điều hành chính sách tiền tệ (CSTT) chủ động, linh hoạt, hiệu quả; phối hợp đồng bộ, hài hòa, chặt chẽ với chính sách tài khóa và các chính sách vĩ mô khác nhằm kiểm soát lạm phát, hỗ trợ phục hồi tăng trưởng kinh tế, thích ứng kịp thời với diễn biến thị trường trong và ngoài nước, duy trì ổn định thị trường tiền tệ và ngoại hối.

Những tháng đầu năm 2024, thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng, Quốc hội, Chính phủ, đặc biệt là những chỉ đạo rất quyết liệt của Thủ tướng Chính phủ, sự phối hợp chặt chẽ của các Bộ, ngành chức năng, NHNN tiếp tục điều hành CSTT chủ động, linh hoạt, hiệu quả; phối hợp đồng bộ, hài hòa, chặt chẽ với chính sách tài khóa và các chính sách vĩ mô khác nhằm kiểm soát lạm phát, hỗ trợ phục hồi tăng trưởng kinh tế, thích ứng kịp thời với diễn biến thị trường trong và ngoài nước, duy trì ổn định thị trường tiền tệ và ngoại hối.



Lãi suất cho vay giảm

NHNN đã điều hành nghiệp vụ thị trường mở linh hoạt để điều tiết tiền tệ, góp phần ổn định thị trường tiền tệ và thực hiện mục tiêu CSTT. Trên cơ sở theo dõi sát diễn biến thị trường tiền tệ, ngoại hối, NHNN duy trì chào mua có kỳ hạn giấy tờ có giá qua nghiệp vụ thị trường mở hàng ngày với khối lượng phù hợp để sẵn sàng hỗ trợ vốn cho các tổ chức tín dụng (TCTD), ổn định thị trường tiền tệ. Trong tháng 5, NHNN tiếp tục thực hiện phát hành tín phiếu NHNN để chủ động kiểm soát tiền tệ, hỗ trợ điều hành tỷ giá.

Trong điều hành lãi suất, NHNN tiếp tục giữ nguyên các mức lãi suất điều hành nhằm tạo điều kiện cho tổ chức tín dụng tiếp cận nguồn vốn từ NHNN với chi phí thấp để góp phần hỗ trợ nền kinh tế. Đồng thời, NHNN chỉ đạo TCTD tiếp tục tiết giảm chi phí để giảm mặt bằng lãi suất cho vay; yêu cầu các TCTD công khai lãi suất cho vay bình quân, chênh lệch lãi suất tiền gửi và cho vay bình quân cũng như thông tin về lãi suất cho vay các gói, chương trình tín dụng, sản phẩm (nếu có) trên website của ngân hàng. Qua đó, khách hàng có thêm thông tin tham khảo khi tiếp cận vốn vay.

Theo báo cáo lãi suất của các NHTM, đến ngày 20/5/2024, lãi suất

tiền gửi bình quân của các giao dịch phát sinh mới ở mức 3,38%/năm, giảm 0,14%/năm so với cuối năm 2023 và lãi suất cho vay bình quân của các giao dịch phát sinh mới ở mức 6,08%/năm, giảm 1,01%/năm so với cuối năm 2023. Như vậy, mức giảm của lãi suất cho vay vẫn cao hơn mức giảm của lãi suất tiền gửi. Các TCTD đã công bố mức lãi suất cho vay bình quân, chênh lệch lãi suất tiền gửi và cho vay bình quân trên trang thông tin điện tử của TCTD.

Tạo điều kiện thuận lợi trong tiếp cận vốn tín dụng ngân hàng

Trên cơ sở mục tiêu tăng trưởng kinh tế năm 2024 khoảng 6-6,5% và lạm phát khoảng 4-4,5% được

Quốc hội, Chính phủ đặt ra, NHNN định hướng mức tăng trưởng tín dụng khoảng 15%, có điều chỉnh phù hợp với diễn biến, tình hình thực tế. Theo đó, các giải pháp điều hành tín dụng được điều hành chủ động, linh hoạt, phù hợp với diễn biến kinh tế vĩ mô, lạm phát, đáp ứng nhu cầu vốn cho nền kinh tế.

Để tạo điều kiện thuận lợi cho các TCTD cung ứng nguồn vốn tín dụng đáp ứng nhu cầu tăng trưởng kinh tế, ngay từ đầu năm 2024, NHNN đã giao hết toàn bộ chỉ tiêu tăng trưởng tín dụng định hướng 15% và yêu cầu TCTD kiểm soát tăng trưởng tín dụng năm 2024. Nếu như TCTD nào tăng trưởng hết chỉ tiêu được phân bổ mà vẫn có khả năng cung ứng thêm vốn cho nền kinh tế, bảo đảm chất lượng, hiệu quả thì NHNN sẽ xem xét giao thêm chỉ tiêu nếu điều kiện kinh tế vĩ mô cho phép và an toàn hệ thống của các TCTD được đảm bảo.

Bên cạnh đó, NHNN đã tổ chức hoặc phối hợp với Văn phòng Chính phủ, các Bộ, cơ quan có liên quan tổ chức nhiều hội nghị chỉ đạo TCTD đẩy mạnh tăng trưởng tín dụng ngay từ đầu năm, tăng cường rà soát, đơn giản hóa quy trình và thủ tục cấp tín dụng, tối ưu hóa áp dụng chuyển đổi số vào quy trình cấp tín dụng, tạo điều kiện thuận lợi trong tiếp cận vốn tín dụng ngân hàng. Trong đó, có Hội nghị toàn ngành Ngân hàng do Ban Lãnh đạo NHNN chủ trì và Hội nghị với các doanh nghiệp, các hiệp hội ngành hàng, các Bộ, ngành, cơ quan do Thủ tướng chủ trì.

Với các giải pháp đồng bộ của ngành Ngân hàng, tín dụng từ tháng 3/2024 đã tăng trở lại sau khi giảm trong 2 tháng đầu năm do yếu tố mùa vụ và tác động chung của các yếu tố vĩ mô trong, ngoài

nước. Đến ngày 29.5.2024, dư nợ tín dụng tăng 3,06% so với cuối năm 2023.

Đảm bảo thanh khoản ngoại tệ thông suốt

Từ đầu năm 2024 đến nay, tỷ giá chịu áp lực tăng do: (i) Thị trường dự kiến Fed sẽ trì hoãn các đợt hạ lãi suất điều hành, đồng USD quốc tế tăng và duy trì ở mức cao; (ii) Chênh lệch lãi suất giữa VND và USD trên thị trường liên ngân hàng tiếp tục duy trì âm (lãi suất VND thấp hơn USD); và (iii) Nhu cầu ngoại tệ đầu năm tương đối lớn phục vụ nhu cầu nhập khẩu nguyên vật liệu.

Trước tình hình đó, NHNN điều hành tỷ giá linh hoạt, góp phần hấp thụ các cú sốc bên ngoài. Bên cạnh việc phát hành tín phiếu nhằm điều tiết lượng tiền VND dư thừa, góp phần giảm bớt mức chênh lệch lãi suất âm giữa VND và USD, hạn chế áp lực gia tăng lên tỷ giá.

Từ ngày 19/4/2024, NHNN bắt đầu bán USD cho các NHTM có trạng thái ngoại tệ âm để can thiệp thị trường trong bối cảnh tỷ giá tăng nóng. Đây là biện pháp can thiệp nhằm giải tỏa tâm lý trên thị trường, khơi thông nguồn cung và đảm bảo thanh khoản ngoại tệ thông suốt. Trong thời gian tới, NHNN tiếp tục theo dõi sát diễn biến thị trường ngoại tệ, đảm bảo cân đối nhu cầu của nền kinh tế.

Thu hẹp khoảng cách giá vàng trong nước và thế giới

Thời gian qua, thực hiện chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, NHNN đã triển khai giải pháp can thiệp bình ổn thị trường vàng thông qua các phiên đấu thầu bán vàng miếng nhằm tăng cung trên thị trường.

Sau 1 tháng thực hiện, nhằm tiếp tục triển khai có hiệu quả các chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về việc xử lý tình trạng chênh lệch cao giữa giá vàng miếng SJC trong nước và giá thế giới, NHNN đã dừng đấu thầu vàng và xây dựng phương án thay thế. Theo đó, từ ngày 3/6/2024, 4 NHTM Nhà nước (VCB, BIDV, Vietinbank, Agribank) và Công ty SJC bắt đầu bán vàng trực tiếp cho người dân theo mức giá do NHNN xác định căn cứ theo giá thế giới.

Bên cạnh đó, NHNN đã ban hành quyết định về thanh tra việc chấp hành chính sách, pháp luật của các TCTD, doanh nghiệp trong hoạt động kinh doanh vàng. Đoàn thanh tra có sự tham gia của đại diện Thanh tra Chính phủ, Bộ Công an, Bộ Tài chính, Bộ Công thương.

Ngoài ra, NHNN đã làm việc với Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh triển khai chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ về công tác phối hợp quản lý thị trường vàng; tổ chức cuộc họp với các Bộ, ngành có liên quan thống nhất nội dung tổng kết, đánh giá Nghị định 24/2012/NĐ-CP về quản lý hoạt động kinh doanh vàng; ban hành văn bản chỉ đạo Giám đốc NHNN các tỉnh, thành phố về việc tăng cường công tác quản lý hoạt động kinh doanh vàng trên địa bàn.

Giải pháp của NHNN đang được các chuyên gia, dư luận đánh giá tích cực. Chênh lệch giá vàng trong nước và thế giới đang được thu hẹp đáng kể. Đến ngày 5/6, giá vàng miếng SJC trong nước chỉ còn cao hơn giá thế giới trên 6 triệu đồng (chưa tính thuế, phí) so với mức chênh từ 15 triệu đồng đến gần 20 triệu đồng/lượng trước đó.

Đẩy mạnh chuyển đổi số và thanh toán không dùng tiền mặt

Nhằm tiếp tục hoàn thiện hành lang pháp lý cho hoạt động thanh toán không dùng tiền mặt (TTKDTM), NHNN đã khẩn trương hoàn thiện, trình và được Chính phủ ban hành Nghị định số 52/2024/NĐ-CP quy định về TTKDTM, thay thế Nghị định 101/2012/NĐ-CP.

Bên cạnh đó, NHNN tiếp tục triển khai tích cực Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án phát triển TTKDTM giai đoạn 2021-2025 và Kế hoạch chuyển đổi số ngành ngân hàng đến năm 2025, định hướng năm 2030. Đồng thời, tích cực triển khai nhiều giải pháp thúc đẩy thanh toán điện tử đối với dịch vụ công.

Hoạt động TTKDTM tiếp tục đạt được những kết quả tích cực. Hệ thống thanh toán điện tử liên ngân hàng, hệ thống chuyển mạch tài chính và bù trừ điện tử, hệ thống ATM nhìn chung hoạt động ổn định, an toàn, thông suốt, phục vụ tốt nhu cầu thanh toán của người dân và doanh nghiệp.

Hoạt động TTKDTM và hoạt động ngân hàng số trong 4 tháng đầu năm 2024 so với cùng kỳ năm 2023 tiếp tục đạt được những chuyển biến tích cực: Giao dịch qua Hệ thống thanh toán điện tử liên ngân giảm 0,95% về số lượng và tăng 25,70% về giá trị; giao dịch qua Hệ thống bù trừ, chuyển mạch giao dịch tài chính tăng 38,43% về số lượng và 22,09% về giá trị; giao dịch TTKDTM tăng 57,11% về số lượng và 39,49% về giá trị; qua kênh Internet tăng 47,48% về số lượng và 30,20% về giá trị; qua kênh điện thoại di động đạt tăng 59,26% về số lượng và 35,91% về giá trị.

Tính đến cuối tháng 4/2024, thị trường có 21.052 ATM (giảm

1,47% so với cùng kỳ năm 2023) và 627.516 POS (tăng 42,47% so với cùng kỳ năm 2023). Đồng thời, giao dịch qua ATM tiếp tục giảm 14,15% về số lượng và giảm 7,84% về giá trị so với cùng kỳ năm 2023, cho thấy nhu cầu rút tiền mặt của người dân đang có xu hướng giảm và được thay thế bởi các phương thức, thói quen TTKDTM (đặc biệt là phương thức chuyển khoản qua App (Ứng dụng) trên điện thoại di động...

Tiếp tục nghiên cứu đổi mới công tác điều hành tăng trưởng tín dụng

Trong thời gian tới, NHNN tiếp tục bám sát diễn biến thị trường, tình hình kinh tế trong và ngoài nước để điều hành linh hoạt, đồng bộ các công cụ và giải pháp CSTT nhằm kiểm soát lạm phát, góp phần ổn định kinh tế vĩ mô, ổn định thị trường tiền tệ và ngoại hối, kiểm soát tốc độ tăng trưởng tín dụng theo định hướng đề ra, cụ thể:

Điều hành linh hoạt nghiệp vụ thị trường mở nhằm ổn định thị trường tiền tệ. Điều hành lãi suất phù hợp với diễn biến thị trường, kinh tế vĩ mô, lạm phát và mục tiêu CSTT; chỉ đạo các TCTD tiếp tục tiết giảm chi phí, phấn đấu giảm mặt bằng lãi suất cho vay nhằm hỗ trợ nền kinh tế.

Điều hành tỷ giá linh hoạt, phù hợp, phối hợp đồng bộ với các công cụ chính sách tiền tệ khác, sẵn sàng can thiệp thị trường để ổn định thị trường ngoại tệ, góp phần kiểm soát lạm phát và ổn định kinh tế vĩ mô.

Điều hành tăng trưởng tín dụng toàn hệ thống các TCTD năm 2024 khoảng 15%, có điều chỉnh phù hợp với diễn biến, tình hình thực tế; nghiên cứu đổi mới công tác điều hành tăng trưởng tín dụng.

Thực hiện các giải pháp điều hành tín dụng chủ động, linh hoạt, phù hợp với diễn biến kinh tế vĩ mô, lạm phát, đáp ứng nhu cầu vốn cho nền kinh tế, hỗ trợ tăng trưởng kinh tế và đảm bảo an toàn hệ thống. Khuyến khích các TCTD tiết giảm chi phí, đơn giản hóa thủ tục cấp tín dụng, tăng cường ứng dụng công nghệ và chuyển đổi số vào quy trình cấp tín dụng,

NHNN tiếp tục phối hợp với các Bộ, ngành liên quan triển khai thực hiện đồng bộ, có hiệu quả các giải pháp tại Đề án phát triển TTKDTM giai đoạn 2021-2025, Kế hoạch chuyển đổi số ngành Ngân hàng và triển khai Nghị định số 52/2024/NĐ-CP quy định về TTKDTM; Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả các nội dung tại Kế hoạch chuyển đổi số ngành Ngân hàng, sơ kết 01 năm triển khai Kế hoạch phối hợp số 01/KHPPH-BCA-NHNNVN (giữa Bộ Công an và NHNN) triển khai thực hiện các nhiệm vụ tại Đề án 06; Phối hợp với các đơn vị chức năng của NHNN chỉ đạo triển khai, truyền thông Quyết định số 2345/QĐ-NHNN ngày 18/12/2023, Quyết định số 718/QĐ-NHNN ngày 12/4/2024 về triển khai các giải pháp an toàn bảo mật trong thanh toán trực tuyến và thanh toán thẻ ngân hàng; Tiếp tục đẩy mạnh TTKDTM đối với dịch vụ công, nhất là trong lĩnh vực y tế, giáo dục, chi trả an sinh xã hội; Tăng cường đảm bảo an ninh, an toàn và bảo mật hoạt động thanh toán, ngân hàng; phối hợp xử lý tội phạm công nghệ cao, triển khai các giải pháp an toàn, bảo mật trong thanh toán trực tuyến, thanh toán thẻ, ngân hàng bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của khách hàng; đồng thời, đẩy mạnh truyền thông, giáo dục tài chính nhằm nâng cao kiến thức, kỹ năng cho công chúng trong sử dụng sản phẩm, dịch vụ tài chính, ngân hàng./.

BẢO VỆ NGƯỜI GỬI TIỀN SỬ DỤNG DỊCH VỤ TÀI CHÍNH - TỪ GÓC ĐỘ CỦA TỔ CHỨC BẢO HIỂM TIỀN GỬI

Phòng Thông tin truyền - BHTGVN

Sự phát triển nhanh chóng về cả số lượng và hình thức tiếp cận của các sản phẩm và dịch vụ tài chính tại Việt Nam trong những năm gần đây khiến nhiệm vụ bảo vệ người tiêu dùng tài chính trở nên cấp thiết hơn bao giờ hết. Việc này đòi hỏi sự chung tay của các tổ chức cung cấp dịch vụ tài chính cũng như các cơ quan có thẩm quyền, trong đó có tổ chức bảo hiểm tiền gửi.

Tính đến tháng 6/2024, BHTGVN đang bảo vệ cho 110 triệu người gửi tiền tại 1.279 tổ chức tham gia bảo hiểm tiền gửi.



Bảo vệ người gửi tiền tại

1.279

tổ chức tham gia bảo hiểm tiền gửi

BHTGVN bảo vệ người gửi tiền thông qua việc thực hiện các chức năng, nhiệm vụ chính như:



Những giải pháp để bảo vệ người gửi tiền sử dụng dịch vụ tài chính nói chung và nâng cao vai trò của tổ chức bảo hiểm tiền gửi trong việc bảo vệ người gửi tiền nói riêng tại Việt Nam:

Đưa kiến thức về giáo dục tài chính và BHTG vào chương trình giáo dục bắt buộc đối với các cấp từ tiểu học – trung học đến đại học và trong một số chương trình giáo dục cộng đồng khác.





Nâng cao trình độ hiểu biết của người dân về kiến thức tài chính – ngân hàng và BHTG, qua đó cải thiện chất lượng đời sống và thúc đẩy phát triển bền vững nền kinh tế thị trường và hệ thống tài chính – ngân hàng.

Triển khai hoạt động giáo dục tài chính cộng đồng trên quy mô toàn quốc, hướng tới xây dựng một đất nước văn minh, tiết kiệm và phát triển kinh tế bền vững với nền tảng là tỷ lệ người dân có hiểu biết cao về lĩnh vực tài chính.



Chương trình phổ biến kiến thức tài chính và chính sách BHTG sẽ hướng tới các nhóm đối tượng công chúng khác nhau: học sinh, sinh viên đại học, người nghỉ hưu, người làm kinh doanh nhỏ, người dân nông thôn, người dân miền núi, các trường dạy nghề, hội phụ nữ, người khuyết tật... Với phương châm hướng tới nâng cao trình độ hiểu biết công chúng về lĩnh vực tài chính – ngân hàng và chính sách BHTG.

Làm cơ sở cho việc xây dựng các văn bản pháp quy về phổ biến kiến thức tài chính sau này.



Tích hợp và hỗ trợ cho việc thực hiện thành công chiến lược phát triển của BHTGVN.

TĂNG CƯỜNG CƠ SỞ PHÁP LÝ ĐỂ TỔ CHỨC BẢO HIỂM TIỀN GỬI THAM GIA THỨC ĐẨY TÀI CHÍNH TOÀN DIỆN

Phòng Pháp chế - BHTGVN

Tại Việt Nam, tài chính toàn diện được triển khai mạnh mẽ trong nhiều năm qua hướng đến việc cung cấp các dịch vụ tài chính (thanh toán, chuyển tiền, tiết kiệm, tín dụng, bảo hiểm) một cách thuận tiện, phù hợp với mọi người dân, doanh nghiệp với chi phí hợp lý, được cung cấp một cách có trách nhiệm và bền vững. Với sự phát triển không ngừng của các dịch vụ ngân hàng - tài chính, với mục tiêu hoạt động nhằm bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người gửi tiền, góp phần duy trì sự ổn định của hệ thống các tổ chức tín dụng, bảo đảm sự phát triển an toàn, lành mạnh của hoạt động ngân hàng, tổ chức bảo hiểm tiền gửi (BHTG) ngày càng khẳng định vai trò trong việc góp phần thúc đẩy tài chính toàn diện tại Việt Nam.

Ngày 22/01/2020, Thủ tướng Chính phủ đã ký Quyết định số 149/QĐ-TTg phê duyệt Chiến lược tài chính toàn diện quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030. Chiến lược tài chính toàn diện quốc gia góp phần quan trọng trong phát triển kinh tế - xã hội của Việt Nam, nổi bật là vai trò thúc đẩy tăng trưởng kinh tế thông qua nâng cao khả năng tiếp cận và sử dụng dịch vụ tài chính nhằm tăng thêm thu nhập người dân và doanh nghiệp, đặc biệt là nhóm đối tượng có thu nhập thấp.

Để triển khai đồng bộ các nhiệm vụ và giải pháp theo từng giai đoạn, thực hiện thành công mục tiêu tổng quát và các mục tiêu cụ thể của Chiến lược tài chính toàn diện quốc gia, Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (NHNN) đã ban hành Kế hoạch hành động của ngành Ngân hàng thực hiện Chiến lược tài chính toàn diện quốc gia kèm theo Quyết định số 1309/QĐ-BHTG ngày 24/7/2020. Theo đó, Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam (BHTGVN) là đơn vị chủ trì phối hợp với các đơn vị thuộc NHNN thực hiện nhiệm vụ “Phát triển Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam phù hợp với Chiến lược phát



triển ngành ngân hàng Việt Nam đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 được phê duyệt theo Quyết định số 986/QĐ-TTg ngày 08 tháng 8 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ”. Tại Chiến lược phát triển ngành ngân hàng, Thủ tướng Chính phủ giao NHNN tập trung xây dựng và triển khai các dự án luật, chiến lược bộ phận và đề án, trong đó có Chiến lược phát triển BHTG đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 và dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật BHTG.

Ngày 30/12/2022, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 1660/QĐ-TTg về việc phê duyệt

Chiến lược phát triển BHTG đến năm 2025, định hướng đến năm 2030. Chiến lược phát triển BHTG đưa ra giải pháp chủ yếu về hoàn thiện cơ sở pháp lý là sửa đổi, bổ sung Luật BHTG và hệ thống văn bản hướng dẫn thi hành Luật BHTG; hoàn thiện quy định về chế độ tài chính của tổ chức BHTG.

Như vậy, để tổ chức BHTG tham gia thúc đẩy tài chính toàn diện, việc hoàn thiện cơ sở pháp lý về BHTG đặt ra yêu cầu cấp thiết để giải quyết những khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai Luật BHTG, đồng thời để đồng bộ, thống nhất với quy định của Luật Các tổ

chức tín dụng (TCTD) năm 2024. Theo đó, một số nội dung lớn cần được nghiên cứu, đề xuất sửa đổi, bổ sung Luật BHTG và văn bản hướng dẫn Luật như sau:

Về quyền và nghĩa vụ của tổ chức BHTG

Để triển khai các mục tiêu được đề ra trong Chiến lược phát triển ngành ngân hàng, Chiến lược phát triển BHTG, đặc biệt trong bối cảnh việc cơ cấu lại TCTD yếu kém đang được coi là nhiệm vụ cấp bách của ngành ngân hàng, đồng thời, để giải quyết khó khăn, vướng mắc trong triển khai hoạt động, một trong những nội dung quan trọng chính là bổ sung quyền và nghĩa vụ của tổ chức BHTG.

Tại Luật Các TCTD năm 2024, những nhiệm vụ của BHTGVN khi tham gia vào quá trình can thiệp sớm, kiểm soát đặc biệt (KSĐB) TCTD đã có sự điều chỉnh so với quy định tại Luật Các TCTD năm 2010 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) cả về phạm vi và đối tượng.

Luật Các TCTD năm 2024 quy định về nhiệm vụ của BHTGVN như: Tham gia đánh giá tính khả thi phương án phục hồi, phương án sáp nhập, hợp nhất, chuyển nhượng toàn bộ phần vốn góp của quỹ tín dụng nhân dân (QTDND); cho vay đặc biệt đối với ngân hàng thương mại, ngân hàng hợp tác xã, QTDND, tổ chức tài chính vi mô theo quy định của pháp luật về BHTG; mua trái phiếu dài hạn của TCTD nhận chuyển giao bắt buộc ngân hàng thương mại theo quyết định của NHNN; tham gia xây dựng phương án phá sản TCTD được KSĐB, phối hợp với TCTD để chi trả BHTG cho người

gửi tiền theo phương án phá sản đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt... Do vậy, để BHTGVN có cơ sở thực thi nhiệm vụ, để đồng bộ với quy định tại Luật Các TCTD năm 2024, những quy định về nhiệm vụ của BHTGVN nêu trên cần được đưa vào nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung Luật BHTG.

Trong đó, đối với nhiệm vụ cho vay đặc biệt, mua trái phiếu dài hạn cần quy định cụ thể để BHTGVN có cơ sở triển khai trong thực tế như quy định về trường hợp, điều kiện, trình tự, thủ tục, thẩm quyền, nguồn tiền, xử lý tổn thất của việc cho vay đặc biệt, mua trái phiếu dài hạn. Những nội dung này cần thiết đưa vào nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung Luật BHTG và các văn bản hướng dẫn Luật.

Bên cạnh đó, Luật Các TCTD năm 2024 quy định BHTGVN được: (i) Vay đặc biệt NHNN trong trường hợp số tiền trong quỹ dự phòng nghiệp vụ của BHTGVN không đủ để chi trả cho người gửi tiền theo phương án phá sản đã được phê duyệt; (ii) Sử dụng tiền trả nợ vay đặc biệt của TCTD, nguồn thu từ bán giấy tờ có giá do BHTGVN nắm giữ, từ thanh lý tài sản của TCTD vay đặc biệt, phí BHTG để ưu tiên hoàn trả nợ vay đặc biệt cho NHNN. Đây là nội dung mới, để có cơ sở triển khai cần có quy định cụ thể về quyền, nghĩa vụ của tổ chức BHTG liên quan đến vay đặc biệt NHNN để đảm bảo đồng bộ với Luật Các TCTD năm 2024, đồng thời quy định rõ trường hợp, điều kiện, trình tự, thủ tục vay đặc biệt NHNN; nguồn tiền trả nợ vay đặc biệt NHNN.

Việc hoàn thiện quy định pháp luật về quyền, nghĩa vụ của tổ chức

BHTG giúp BHTGVN thực hiện tốt hơn chức năng bảo vệ người gửi tiền, cũng chính là góp phần thúc đẩy tài chính toàn diện.

Về phí BHTG

Hoạt động nghiệp vụ liên quan đến phí BHTG là một trong những hoạt động nghiệp vụ lớn của BHTGVN. Sự thay đổi của chính sách liên quan đến phí BHTG thường có tác động lớn tới hệ thống các tổ chức tham gia BHTG, đòi hỏi cần có sự cân nhắc thận trọng trong trường hợp điều chỉnh chính sách về phí BHTG. Do vậy, cần nghiên cứu sửa đổi, bổ sung quy định phí BHTG rõ ràng, phù hợp với đặc thù hệ thống TCTD tại Việt Nam, bổ sung quy định về tính phí và nộp phí bảo hiểm tiền gửi cho kỳ đầu tiên đối với tổ chức tham gia BHTG mới thành lập, nghiên cứu sửa đổi quy định về thời gian nộp phí BHTG cho phù hợp.

Bên cạnh đó, Luật Các TCTD năm 2024 quy định BHTGVN xây dựng phương án tăng phí BHTG để bù đắp phần vay đặc biệt NHNN trong trường hợp số tiền trong quỹ dự phòng nghiệp vụ của BHTGVN không đủ để chi trả cho người gửi tiền theo phương án phá sản đã được phê duyệt. Đây là nội dung mới, cần được nghiên cứu, đề xuất bổ sung quy định về quyền và nghĩa vụ của tổ chức BHTG liên quan đến xây dựng phương án tăng phí BHTG tại Luật BHTG.

Ngoài ra, để BHTGVN có cơ sở triển khai, cần có quy định cụ thể về trường hợp, điều kiện tăng phí BHTG; thẩm quyền, quy trình, thủ tục tăng phí BHTG và các vấn đề khác có liên quan. Những nội dung

này cần thiết đưa vào nội dung để xuất sửa đổi, bổ sung Luật BHTG và các văn bản hướng dẫn Luật.

Về trả tiền bảo hiểm

Chi trả tiền bảo hiểm cho người được BHTG là nhiệm vụ chính trong hoạt động của tổ chức BHTG được quy định tại Luật BHTG, nhằm mục tiêu bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người gửi tiền. Trong đó, thời điểm phát sinh nghĩa vụ trả tiền bảo hiểm, hạn mức trả tiền bảo hiểm là hai nội dung lớn trong quy định về trả tiền bảo hiểm.

Luật Các TCTD năm 2024 có những quy định mới liên quan đến trả tiền bảo hiểm có ảnh hưởng đến hai nội dung nêu trên. Cụ thể:

Về thời điểm phát sinh nghĩa vụ trả tiền bảo hiểm, Luật Các TCTD năm 2024 quy định BHTGVN phối hợp với TCTD được KSĐB chi trả BHTG cho người gửi tiền theo phương án phá sản đã được phê duyệt. Như vậy, sau khi phương án phá sản được phê duyệt thì BHTGVN thực hiện chi trả BHTG. Trong khi đó, Luật BHTG năm 2012 quy định nghĩa vụ trả tiền bảo hiểm phát sinh kể từ thời điểm NHNN có văn bản chấm dứt kiểm soát đặc biệt hoặc văn bản chấm dứt áp dụng các biện pháp phục hồi khả năng thanh toán mà TCTD là tổ chức tham gia BHTG vẫn lâm vào tình trạng phá sản hoặc NHNN có văn bản xác định chi nhánh ngân hàng nước ngoài là tổ chức tham gia BHTG mất khả năng chi trả tiền gửi cho người gửi tiền. Do đó, cần nghiên cứu, đề xuất sửa đổi, bổ sung Luật BHTG về thời điểm phát sinh nghĩa vụ trả tiền bảo hiểm cụ thể, thống nhất

với quy định tại Luật Các TCTD năm 2024, để có cơ sở triển khai trong thực tế.

Về hạn mức trả tiền bảo hiểm, hiện nay, số tiền tối đa tổ chức BHTG trả cho tất cả các khoản tiền gửi được bảo hiểm theo quy định của Luật BHTG (gồm cả gốc và lãi) của một người tại một tổ chức tham gia BHTG khi phát sinh nghĩa vụ trả tiền bảo hiểm là 125 triệu đồng (theo Quyết định số 32/2021/QĐ-TTg ngày 20/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ).

Tuy nhiên, Luật Các TCTD năm 2024 quy định BHTGVN tham gia đề xuất NHNN trình Thủ tướng Chính phủ quyết định hạn mức chi trả BHTG cho người gửi tiền, tối đa bằng số tiền gửi của cá nhân được bảo hiểm tại QTĐND.

Như vậy, với quy định tại Luật Các TCTD năm 2024 thì hạn mức trả tiền bảo hiểm có thể thực hiện theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về hạn mức trả tiền bảo hiểm (125 triệu đồng), có thể thực hiện theo hạn mức được NHNN trình Thủ tướng Chính phủ quyết định trong từng trường hợp cụ thể, tối đa có thể chi trả toàn bộ. Trường hợp chi trả toàn bộ, khả năng tài chính của BHTGVN có thể sẽ không đáp ứng được.

Do vậy, cần nghiên cứu, đề xuất sửa đổi, bổ sung Luật BHTG về hạn mức trả tiền bảo hiểm để phù hợp, triển khai Luật Các TCTD năm 2024 hiệu quả, kịp thời bảo vệ quyền lợi của người gửi tiền, phù hợp với năng lực tài chính của BHTGVN, phù hợp với thông lệ quốc tế.

Nhìn chung, thúc đẩy tài chính toàn diện được xem là một trong những nhiệm vụ trọng tâm phát triển kinh tế - xã hội của nước ta. Để thúc đẩy tài chính toàn diện, hoàn thành mục tiêu đề ra tại Chiến lược tài chính toàn diện quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030, bên cạnh việc hoàn thiện khuôn khổ pháp lý tạo môi trường thuận lợi cho việc thực hiện các mục tiêu, hoàn thiện các cơ chế chính sách bảo vệ người tiêu dùng tài chính thì việc hoàn thiện khuôn khổ pháp lý cho tổ chức BHTG (tổ chức bảo vệ quyền lợi người gửi tiền) cũng góp phần thúc đẩy tài chính toàn diện.

Hiện nay, BHTGVN tiếp tục phối hợp với Vụ Pháp chế và các đơn vị chức năng thuộc NHNN để nghiên cứu, rà soát, chỉnh sửa các chính sách đề xuất sửa đổi, bổ sung Luật BHTG, đảm bảo đồng bộ với quy định tại Luật Các TCTD năm 2024, đồng thời giải quyết các khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai quy định của Luật BHTG, từ đó tạo khung pháp lý đầy đủ để BHTGVN thực hiện tốt nhất mục tiêu bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người gửi tiền, góp phần duy trì sự ổn định của hệ thống các TCTD, bảo đảm sự phát triển an toàn, lành mạnh của hoạt động ngân hàng./.

CÔNG TÁC KIỂM TRA CÁC TỔ CHỨC THAM GIA BẢO HIỂM TIỀN GỬI 6 THÁNG ĐẦU NĂM VÀ GIẢI PHÁP HOÀN THÀNH TỐT CÔNG TÁC KIỂM TRA NĂM 2024

Phòng Kiểm tra - BHTGVN

Trong 6 tháng đầu năm 2024, tình hình kinh tế - xã hội trong nước đang trên đà phát triển tích cực trên hầu hết các lĩnh vực. Kinh tế vĩ mô tiếp tục được duy trì ổn định, lạm phát được kiểm soát, tỷ giá, lãi suất có xu hướng ổn định. Trong bối cảnh đó, với việc triển khai một cách hiệu quả các hoạt động nghiệp vụ, trong đó có nghiệp vụ kiểm tra, Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam (BHTGVN) đã góp phần không nhỏ trong việc bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người gửi tiền cũng như nâng cao niềm tin của công chúng vào hệ thống tài chính – ngân hàng.

Trong năm 2024, BHTGVN xây dựng kế hoạch kiểm tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về BHTG đối với 253 tổ chức tham gia BHTG (bao gồm 26 ngân hàng và 227 quỹ tín dụng nhân dân). Bên cạnh đó, xuất phát từ yêu cầu thực tiễn cùng với chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Chỉ thị số 06/CT-TTg ngày 12/3/2019 về “Tăng cường vai trò và giao nhiệm vụ cho BHTGVN trong việc phối hợp tham gia, hỗ trợ chức năng kiểm tra của NHNN đối với QTDND”, bắt đầu từ năm 2019 Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (NHNN) giao BHTGVN thực hiện kiểm tra đối với các QTDND với số lượng tăng lên từng năm; cùng với đó, nội dung kiểm tra cũng được mở rộng và chuyên sâu hơn. Trong năm 2024, Thống đốc NHNN tiếp tục giao BHTGVN thực hiện kiểm tra đối với 75 QTDND trên địa bàn 30 tỉnh/thành phố. Vì vậy, ngoài việc thực hiện kiểm tra theo định kỳ, BHTGVN phải tập trung tối đa nguồn lực, có giải pháp phù hợp để thực hiện tốt kế hoạch kiểm tra mà NHNN giao.

Theo đó, dưới sự chỉ đạo của NHNN và Ban lãnh đạo BHTGVN, cùng với tinh thần trách nhiệm cao, sự chủ động và nỗ lực của các cán bộ kiểm tra toàn hệ thống, công tác kiểm tra của BHTGVN trong những tháng đầu năm 2024 đã đạt được những kết quả tích cực. Tính đến



hết tháng 6/2024 toàn hệ thống đã hoàn thành kiểm tra đối với 109/253 tổ chức tham gia BHTG, đạt 43,1% kế hoạch định kỳ được HĐQT giao và hoàn thành kiểm tra đối với 23/75 QTDND, đạt 30,67% kế hoạch kiểm tra theo yêu cầu của NHNN. Công tác kiểm tra được BHTGVN thực hiện một cách nghiêm túc, bài bản, đảm bảo chất lượng và yêu cầu. Qua công tác kiểm tra cho thấy, nhìn chung các tổ chức tham gia BHTG đều chấp hành tương đối tốt các quy định của pháp luật về BHTG... Tuy nhiên, vẫn còn một số sai sót và tồn tại, cụ thể:

50 đơn vị còn sai sót trong việc tính và nộp phí BHTG, nguyên nhân chủ yếu của việc tính thừa, thiếu phí

là do các đơn vị xác định chưa chính xác các loại tiền gửi thuộc đối tượng bảo hiểm theo quy định hoặc nhầm lẫn trong khâu nhập mã các thành phần kinh tế, một số đơn vị tính sai số học...

02 đơn vị chưa thực hiện đúng quy định về đề nghị cấp/cấp lại chứng nhận tham gia BHTG, bản sao chứng nhận tham gia BHTG; 2/85 đơn vị niêm yết chứng nhận tham gia BHTG chưa đúng quy định.

12 đơn vị cung cấp thông tin báo cáo về tiền gửi được bảo hiểm và các thông tin báo cáo khác theo yêu cầu của BHTGVN còn chậm tại một số kỳ; 35 đơn vị gửi thông tin báo cáo chưa

đảm bảo sự khớp đúng thông tin, số liệu giữa các mẫu biểu.

Đối với nội dung kiểm tra việc nhận tiền gửi được bảo hiểm, qua kiểm tra cho thấy, về cơ bản các tổ chức tham gia BHTG đã chấp hành tương đối tốt các quy định về nhận tiền gửi tiết kiệm, quản lý và sử dụng ấn chỉ quan trọng. Tuy nhiên, vẫn còn một số tồn tại mang tính phổ biến và tiềm ẩn nhiều rủi ro, trong đó:

Về công tác xây dựng văn bản nội bộ liên quan đến việc nhận tiền gửi: Tại nhiều QTDND việc xây dựng văn bản nội bộ chưa thực sự được chú trọng, việc ban hành vẫn còn mang tính hình thức, nội dung chủ yếu sao chép lại từ các văn bản pháp luật, quy định của NHNN; một số QTDND ban hành văn bản nội bộ chưa đảm bảo tính đầy đủ, kịp thời, nội dung phù hợp theo quy định của pháp luật và NHNN.

Về việc thực hiện các quy định trong hoạt động huy động tiền gửi tiết kiệm: Việc mở sổ sách, ghi chép thông tin liên quan đến tiền gửi khách hàng tại một số tổ chức tham gia BHTG chưa đảm bảo tính đầy đủ, hợp pháp theo quy định như: ghi chép thiếu thông tin, thông tin có sự sai lệch, tẩy xóa, sửa chữa trên các chứng từ, sổ sách gửi tiền; còn hiện tượng gửi hộ tiền cho người thân; chữ ký của người gửi tiền và cán bộ liên quan chưa đầy đủ, không khớp đúng với bản đăng ký mẫu chữ ký; thực hiện quy trình thu - chi chưa đúng quy định; thành viên Ban kiểm soát tại một số QTDND chưa thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ; một số đơn vị thực hiện huy động tiền gửi tiết kiệm của cả tổ chức; có địa điểm nhận và chi trả tiền gửi tiết kiệm sai quy định.

Về quản lý và sử dụng ấn chỉ quan trọng: một số đơn vị thực hiện chưa tốt việc mở sổ sách, ghi chép, theo dõi ấn chỉ quan trọng; việc theo dõi số lượng, số serie ấn chỉ không khớp với thực tế; tại một số QTDND, kế toán, giám đốc ký và đóng dấu trước trên séc trắng/sổ tiết kiệm trắng chưa ghi đầy đủ các yếu tố và chưa phát hành, tiềm ẩn nguy cơ rủi ro đạo đức; chưa đóng dấu giáp lai ấn chỉ trắng theo quy định khi nhận ấn chỉ mới từ NHHTX; không thực hiện đầy đủ các định kỳ kiểm kê theo quy định; thành lập Hội đồng kiểm kê không đúng quy định; một số QTDND quản lý ấn chỉ lỏng lẻo chưa chặt chẽ, chưa đúng quy định.

Những vấn đề còn tồn tại, sai sót này đều được các đoàn kiểm tra của BHTGVN tìm hiểu, phân tích rõ nguyên nhân và có kiến nghị với các đơn vị được kiểm tra để có biện pháp khắc phục kịp thời cũng như chấn chỉnh việc tuân thủ các quy định của pháp luật. Đồng thời, sau khi kết thúc kiểm tra, BHTGVN thực hiện gửi kết luận kiểm tra tới từng đối tượng kiểm tra, tới Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng và NHNN chi nhánh tỉnh/thành phố để xử lý theo quy định của pháp luật về BHTG.

Đối với các QTDND kiểm tra theo chỉ đạo của Thống đốc NHNN năm 2024, ngay sau khi nhận được văn bản chỉ đạo của NHNN, BHTGVN đã tổ chức Hội nghị trực tuyến triển khai công tác kiểm tra QTDND theo yêu cầu của NHNN năm 2024 và tổ chức đào tạo, tập huấn cho cán bộ kiểm tra. Theo đó, các đơn vị kiểm tra của BHTGVN đã tích cực nghiên cứu văn bản chỉ đạo của NHNN và của BHTGVN; tiến hành khảo sát trực tiếp tại đơn vị, nắm bắt tình hình hoạt động của các QTDND được kiểm tra, dự thảo Kế hoạch, Đề cương kiểm tra...

để sẵn sàng triển khai thực hiện kiểm tra trực tiếp tại các QTDND.

Tính đến hết tháng 6/2024, BHTGVN đã hoàn thành kiểm tra đối với 109/253 tổ chức tham gia BHTG và hoàn thành kiểm tra đối với 23/75 QTDND theo chỉ đạo của NHNN. Công tác kiểm tra được các đơn vị kiểm tra thực hiện đúng quy trình, nội dung kiểm tra, đảm bảo chất lượng và tiến độ đề ra, qua kiểm tra đã phát hiện được những tồn tại, sai sót của các đơn vị được kiểm tra trong việc thực hiện các quy định của pháp luật về BHTG, về công tác huy động vốn, công tác cho vay cũng như việc đảm bảo các tỷ lệ an toàn trong hoạt động, từ đó có kiến nghị với đơn vị được kiểm tra có biện pháp khắc phục.

Với những nỗ lực trên đây, cùng với việc phát huy kết quả đã đạt được trong những tháng đầu năm 2024 sẽ tạo đà vững chắc, là cơ sở để hoạt động kiểm tra của toàn hệ thống BHTGVN trong những tháng cuối năm tiếp tục được đẩy mạnh và thực hiện hiệu quả. Nhằm nâng cao hơn nữa hiệu quả công tác kiểm tra trong toàn hệ thống BHTGVN trong những tháng cuối năm 2024, trong phạm vi bài viết, xin đưa ra một số giải pháp, đề xuất cho các đơn vị kiểm tra của BHTGVN như sau:

Một là, đẩy mạnh việc thực hiện công tác kiểm tra, đảm bảo hoàn thành theo đúng kế hoạch, thời gian yêu cầu, trong đó ưu tiên tập trung nguồn lực để sớm hoàn thành kế hoạch kiểm tra đối với các QTDND kiểm tra theo chỉ đạo của NHNN, đảm bảo chất lượng theo yêu cầu. Kịp thời phản ánh các khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình triển khai nhiệm vụ kiểm tra với Ban lãnh đạo để có phương án tháo gỡ, xử lý kịp thời;

(Xem tiếp trang 37)

NHỮNG VẤN ĐỀ NỔI BẬT TRONG HỆ THỐNG NGÂN HÀNG 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2024

Phòng Giám sát - BHTGVN

Tính đến hết tháng 6/2024, có tổng số 1.279 tổ chức tín dụng tham gia bảo hiểm tiền gửi (BHTG), bao gồm: 96 ngân hàng thương mại và chi nhánh ngân hàng nước ngoài (35 ngân hàng thương mại Việt Nam, 2 ngân hàng liên doanh, 9 ngân hàng 100% vốn nước ngoài, 50 chi nhánh ngân hàng nước ngoài); 1 Ngân hàng Hợp tác xã; 1.178 quỹ tín dụng nhân dân; 4 tổ chức tài chính vi mô.

Trong 6 tháng đầu năm 2024, tình hình hoạt động của các tổ chức tham gia BHTG có một số điểm nổi bật như sau:

Lãi suất huy động tăng lên

Sau thời gian dài giảm lãi suất, lãi suất huy động của ngân hàng bắt đầu tăng nhẹ từ đầu quý 2/2024, trong đó xu hướng tăng mạnh từ cuối tháng 5/2024. Hầu hết các ngân hàng thương mại (NHTM) niêm yết biểu lãi suất huy động mới với mức điều chỉnh tăng lãi suất khoảng 0,1-0,5%/năm so với cuối quý 1/2024. Hiện nay, mức lãi suất huy động cao nhất tại các NHTM khoảng trên 6% đối với các kỳ hạn dài và tập trung ở khối các NHTM cổ phần nhỏ. Đối với các NHTM lớn và NHTM khác đã nhích lên, lần lượt đạt 4,75%/năm và 4,98%/năm ở kỳ hạn 12 tháng.

Lãi suất huy động tăng một phần được cho là do: (i) tiền gửi của người dân sụt giảm trong những tháng đầu năm, trong khi cầu tín dụng bắt đầu có dấu hiệu cải thiện từ cuối quý 1/2024, các ngân hàng phải huy động thêm vốn để chuẩn bị phục vụ nhu cầu tín dụng trong thời gian tới và đáp ứng mục tiêu tăng trưởng tín dụng 14% đã được Ngân hàng Nhà nước (NHNN) giao từ đầu năm; (ii) áp lực tỷ giá cũng là một phần thúc đẩy lãi suất huy động tăng để bảo vệ VND; (iii) trước



bối cảnh các kênh đầu tư khác như bất động sản, chứng khoán và vàng đã được NHNN kiểm soát thị trường, bình ổn giá, nên khó đem lại lợi nhuận tăng cao như trước, khiến nguồn tiền nhàn rỗi trong dân cư có thể sẽ tiếp tục chọn ngân hàng làm kênh đầu tư an toàn. Mặt bằng lãi suất huy động được dự đoán sẽ còn tăng nhẹ trong khoảng từ 0,3-0,5%/năm trong 6 tháng cuối năm này.

Mặc dù lãi suất huy động có tăng nhẹ nhưng lãi suất cho vay hiện vẫn duy trì ở mức thấp để kích cầu. Từ đầu năm đến nay, các ngân hàng liên tục triển khai nhiều chương trình, gói tín dụng ưu đãi nhằm đáp ứng nhu cầu vay vốn của doanh nghiệp. Hiện lãi suất cho vay của một số gói tín dụng chỉ từ 2,5-3%/năm cho vay ngắn hạn và 5-6%/năm cho

vay trung - dài hạn. Theo số liệu của NHNN, lãi suất cho vay bình quân các khoản vay mới là 6,4%/năm, giảm 0,7% so với cuối năm ngoái.

Trong thời gian tới, lãi suất cho vay có thể chưa tăng theo đà tăng của lãi suất huy động do Chính phủ yêu cầu ngân hàng giảm thêm 1-2%/năm lãi suất cho vay, nhất là cho các động lực tăng trưởng truyền thống, các ngành mới nổi, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, kinh tế tuần hoàn, nhà ở xã hội nhằm thúc đẩy tăng trưởng tín dụng, phát triển kinh tế trong bối cảnh chung còn nhiều khó khăn.

Tín dụng tăng trưởng chậm

Trong 2 tháng đầu năm 2024, tín dụng toàn hệ thống giảm so với

c cuối năm 2023. Đến ngày 31/1, dư nợ tín dụng toàn nền kinh tế đạt 13.479.677 tỷ đồng, giảm 0,6% so với cuối năm 2023 (cùng kỳ năm 2023 tăng 0,10%). Đến ngày 29/2, dư nợ tín dụng toàn nền kinh tế đạt 13.472.474 tỷ đồng, giảm 0,72% so với cuối năm 2023 (cùng kỳ năm 2023 tăng 0,87%). Đến cuối tháng 3/2024, tín dụng mới tăng trưởng trở lại 1,34%.

Theo NHNN, tính đến ngày 14/6, tín dụng đã tăng 3,79% so với cuối năm 2023 mặc dù hoạt động cho vay chưa tăng cao, song tốc độ tăng trưởng tín dụng cải thiện dần qua các tháng, doanh số tín dụng của các ngân hàng cung ứng ra nền kinh tế trong gần 6 tháng đầu năm 2024 cao hơn so với cùng kỳ của 3 năm trước, song vẫn còn thấp hơn nhiều so với mục tiêu tăng trưởng tín dụng khoảng 15% được NHNN đặt ra cho năm 2024.

Trước đó, tại báo cáo gửi Quốc hội tại kỳ họp thứ 7, Quốc hội khóa XV, Thống đốc NHNN cho biết, trong những tháng đầu năm 2024, mặc dù thanh khoản hệ thống tổ chức tín dụng (TCTD) dồi dào và còn rất nhiều dư địa tăng trưởng tín dụng, các TCTD có điều kiện thuận lợi để cung ứng vốn cho vay ra nền kinh tế nhưng tín dụng vẫn gặp khó khăn.

Để thúc đẩy tăng trưởng tín dụng, NHNN vừa có văn bản số 4462/NHNN-CSSTT yêu cầu các TCTD, chi nhánh ngân hàng nước ngoài thực hiện một số giải pháp về tín dụng và lãi suất. Theo đó, NHNN yêu cầu các TCTD phần đầu giảm lãi suất cho vay từ 1 - 2%/năm, tăng trưởng tín dụng ở mức 5-6% đến hết quý 2 năm 2024 theo chủ trương của Chính phủ, chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ.

Theo kết quả khảo sát do NHNN thực hiện, các TCTD dự báo dư nợ tín dụng toàn hệ thống tăng bình quân 3,8% trong quý 2/2024 và tăng 13,6% trong năm 2024.

Tình hình nợ xấu tại ngân hàng

Theo số liệu của NHNN, nợ xấu nội bảng của hệ thống các tổ chức tín dụng đến cuối năm 2023 là 4,55%, tăng so với mức 2,03% vào cuối năm 2022. Tuy nhiên, trong 6 tháng đầu năm nay, nợ xấu của các ngân hàng tăng trở lại. Từ số liệu báo cáo tài chính quý I/2024 được công bố của 28 ngân hàng niêm yết trên thị trường chứng khoán, tổng nợ xấu của các ngân hàng này là 224.146 tỷ đồng, tăng hơn 14% cuối năm 2023.

Ngày 18/6/2024, NHNN ban hành Thông tư số 06/2024/TT-NHNN sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư số 02/2023/TT-NHNN theo hướng kéo dài thời gian thực hiện chính sách cơ cấu lại thời hạn trả nợ và giữ nguyên nhóm nợ thêm 6 tháng đến hết ngày 31/12/2024. Việc kéo dài chính sách cơ cấu, giữ nguyên nhóm nợ với doanh nghiệp khó khăn thêm 6 tháng, đến hết năm 2024 được cho là sẽ tiếp tục góp phần tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp, người dân, giúp khách hàng giảm áp lực trả nợ, tạo điều kiện quay vòng vốn và tiếp cận vốn vay mới, có thêm nguồn lực đầu tư, phục hồi sản xuất, kinh doanh, phục vụ đời sống, tiêu dùng, phù hợp với chủ trương của Quốc hội và Chính phủ là tiếp tục hỗ trợ tháo gỡ khó khăn để thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, ổn định kinh tế.

Lợi nhuận có xu hướng giảm

Do nhu cầu tín dụng của các doanh nghiệp trong thời gian qua thấp dẫn đến tăng trưởng tín dụng của các ngân hàng gặp nhiều khó khăn, lợi nhuận của các ngân hàng có xu hướng giảm trong nửa đầu năm 2024.

Dù chi phí vốn đã giảm đáng kể do lãi suất huy động giảm trong những tháng đầu năm 2024, nhưng tín dụng tăng trưởng chậm khiến các ngân hàng gặp khó trong việc duy trì thu nhập lãi thuần, mức NIM của toàn ngành bị sụt giảm. Theo ước tính, mức NIM của ngành ngân hàng trong quý 1/2024 đã giảm xuống 3,4% (từ 3,73% của cùng kỳ năm trước).

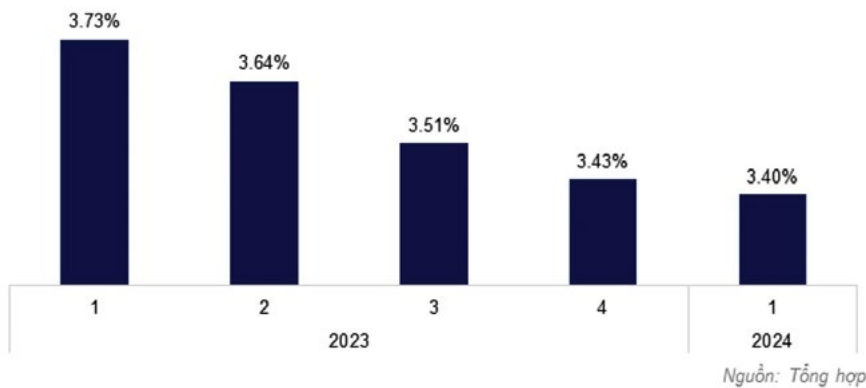
Bên cạnh đó, theo số liệu công bố của 28 ngân hàng niêm yết trên thị trường chứng khoán đã đạt tổng lợi nhuận sau thuế khoảng 72.096 tỷ đồng, tăng 9,6% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó, danh sách Top 10 ngân hàng có lợi nhuận sau thuế cao nhất quý 1/2024 không có sự biến động mạnh so với cuối năm 2023 (Vietcombank, Techcombank, BIDV, VietinBank, MB, ACB, HDBank, SHB, VPBank và LPBank) nhưng thứ hạng có sự phân hóa ngày càng rõ nét.

Mặc dù các ngân hàng chưa công bố kết quả kinh doanh quý 2/2024, song tăng trưởng tín dụng ngành ngân hàng dần cải thiện trong quý 2, doanh số tín dụng mà các tổ chức tín dụng đã cung ứng ra nền kinh tế trong gần 6 tháng đầu năm 2024 cao hơn doanh số cùng kỳ 3 năm trước. Đây được xem là nhân tố tích cực tác động lên lợi nhuận của ngành trong quý 2/2024 này.

Nhận định về lợi nhuận năm 2024, lợi nhuận của các ngân hàng có thể dần cải thiện trong nửa cuối năm 2024 khi tỷ lệ nợ xấu được cải thiện, nền kinh tế phục hồi, NIM cải thiện. Tuy nhiên, ngành ngân hàng cũng

có thể đối mặt với một số rủi ro như lãi suất huy động tăng cao hơn dự kiến trong nửa cuối năm 2024 do áp lực tỷ giá tăng, tỷ lệ hấp thụ vốn thấp hơn dự kiến./.

BIÊN LÃI RÒNG CỦA TOÀN NGÀNH NGÂN HÀNG



CÔNG TÁC KIỂM TRA CÁC TỔ CHỨC THAM GIA ...

(Tiếp trang 34)

Hai là, quán triệt các nội dung chỉ đạo của Tổng Giám đốc BHTGVN về xác định nội dung kiểm tra, về kiến nghị xử lý đối với các vi phạm phát hiện qua kiểm tra, về điều chỉnh kế hoạch kiểm tra (khi thấy cần thiết), về báo cáo kết quả kiểm tra và theo dõi, đôn đốc sau kiểm tra... nhằm đảm bảo việc kiểm tra được thực hiện đúng quy định, quy trình; thực hiện báo cáo, đề xuất, kiến nghị cụ thể, kịp thời và cung cấp đầy đủ các tài liệu liên quan để xử lý các vấn đề phát hiện qua kiểm tra đúng yêu cầu, quy định.

Ba là, chú trọng công tác tự đào tạo, tập huấn cũng như trao đổi kinh nghiệm cho cán bộ kiểm tra trong nội bộ đơn vị để thực hiện thống nhất, đảm bảo tuân thủ đúng quy trình, quy định của BHTGVN và NHNN.

Bốn là, đảm bảo đầy đủ kinh phí cũng như những trang thiết bị cần thiết phục vụ cho các đoàn kiểm tra.

Dưới sự quan tâm, chỉ đạo sát sao của Ban lãnh đạo BHTGVN cùng với tinh thần quyết tâm cao và nỗ lực của các cán bộ làm công tác kiểm

tra toàn hệ thống, BHTGVN tin tưởng sẽ hoàn thành tốt nhiệm vụ kiểm tra theo kế hoạch kiểm tra định kỳ của BHTGVN cũng như các QTDND theo chỉ đạo của Thống đốc NHNN trong năm 2024 đảm bảo thời gian, yêu cầu đề ra./.

KINH NGHIỆM QUỐC TẾ VỀ TÀI CHÍNH TOÀN DIỆN VÀ BÀI HỌC CHO VIỆT NAM

Phòng Nghiên cứu tổng hợp và Hợp tác quốc tế - BHTGVN

Tài chính toàn diện là việc mọi người dân và doanh nghiệp được tiếp cận và sử dụng các sản phẩm, dịch vụ tài chính một cách thuận tiện, phù hợp nhu cầu, với chi phí hợp lý, được cung cấp một cách có trách nhiệm và bền vững, trong đó chú trọng đến nhóm người nghèo, người thu nhập thấp, người yếu thế, doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp siêu nhỏ.

Điều này đã được nêu rõ tại Quyết định số 149/QĐ-TTg về việc phê duyệt Chiến lược tài chính toàn diện quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

Các khía cạnh của tài chính toàn diện

Tài chính toàn diện có vai trò quan trọng đối với người dân, các tổ chức tài chính, nền kinh tế và xã hội. Cụ thể, đối với người sử dụng dịch vụ tài chính, tài chính toàn diện giúp giảm nghèo, nâng cao thu nhập và cải thiện cuộc sống thông qua việc thúc đẩy mở rộng quyền sở hữu và sử dụng tài khoản có hiệu quả. Đối với các tổ chức tài chính, tài chính toàn diện đồng nghĩa với việc mở rộng đối tượng phục vụ tới tất cả các nhóm người trong xã hội, tạo cơ hội phát triển đa dạng sản phẩm dịch vụ, mở rộng tệp khách hàng và theo đó tăng lợi nhuận. Đối với nền kinh tế, tài chính toàn diện có vai trò quan trọng trong việc thúc đẩy tăng trưởng và phát triển bền vững. Đối với xã hội, tài chính toàn diện cũng mang lại lợi ích không nhỏ thông qua việc góp phần làm giảm sự phân hóa giàu nghèo, bất bình đẳng giới, giúp các Chính phủ giảm bớt chi phí trợ cấp an sinh xã hội thông qua việc chi trả qua tài khoản ngân hàng, làm tăng tính minh bạch, phòng chống tham nhũng tích cực hơn, nhờ đó quản lý xã hội tốt hơn.

Tài chính toàn diện bao gồm 3 khía cạnh: (1) Khả năng tiếp cận dịch vụ tài chính; (2) Mức độ sử



dụng các dịch vụ tài chính; và (3) Chất lượng của các sản phẩm và dịch vụ tài chính.

Khả năng tiếp cận các dịch vụ tài chính thường được thể hiện ở mức độ bao phủ của các địa điểm cung cấp dịch vụ tài chính (các điểm truy cập, chi nhánh), các chỉ tiêu thường được sử dụng là mật độ các chi nhánh ngân hàng và hệ thống ATM theo dân số. Tuy nhiên từ khi đại dịch COVID-19 bùng phát, số lượng các điểm truy cập tài chính truyền thống như chi nhánh ngân hàng đã giảm, trong khi các phương thức tiếp cận tài chính kỹ thuật số phi truyền thống, đặc biệt là ngân hàng di động, công nghệ tài chính (fintech), mobile money (tiền di

động) ở các nền kinh tế đang phát triển đã tăng đáng kể.

Mức độ sử dụng các dịch vụ tài chính bao gồm việc gửi tiền, thực hiện thanh toán điện tử, vay tín dụng cho mục đích sản xuất và quản lý rủi ro thông qua bảo hiểm và tiết kiệm... Chỉ tiếp cận các dịch vụ tài chính là không đủ, cá nhân và doanh nghiệp nên tích cực tham gia và sử dụng các sản phẩm tài chính. Khía cạnh này nhấn mạnh vào việc khuyến khích và tạo điều kiện để mọi người có thể sử dụng các sản phẩm và dịch vụ tài chính hiệu quả, quản lý tài chính, giảm thiểu rủi ro, tích lũy tài sản và tiếp cận các công cụ và nguồn lực tài chính hỗ trợ tăng trưởng và phát triển kinh tế.

Chất lượng của các sản phẩm và dịch vụ tài chính bao gồm khả năng bảo vệ người tiêu dùng tài chính và giáo dục nâng cao hiểu biết tài chính.

Kinh nghiệm về tài chính toàn diện ở một số quốc gia

Tài chính toàn diện tại Hàn Quốc

Tại Hàn Quốc, các chính sách tài chính toàn diện nhằm cung cấp hỗ trợ tài chính cho các nhóm đối tượng dễ bị tổn thương để giúp họ có được những cơ hội mới và phát triển trở lại, từ đó góp phần tăng trưởng kinh tế. Có nhiều sản phẩm cho vay vi mô do chính phủ tài trợ dành cho những người có thu nhập thấp và những người có hồ sơ tín dụng bất lợi. Ngoài ra, có các chương trình điều chỉnh nợ cho phép kéo dài thời gian thanh toán, khấu hao, giảm lãi suất và giảm nợ cho những đối tượng nợ quá hạn. Bảo vệ người tiêu dùng là một lĩnh vực quan trọng của các chính sách tài chính toàn diện. Luật về Bảo vệ người tiêu dùng tài chính được Quốc hội thông qua vào tháng 3/2020 nhằm bảo vệ người tiêu dùng khỏi việc bị lừa đảo hoặc các hành vi bán hàng gian lận của các công ty tài chính, đồng thời tăng cường quyền lợi của người tiêu dùng và trao quyền cho người tiêu dùng để có thể đưa ra những quyết định sáng suốt về đầu tư và quản lý tài sản của họ. Do đó, mức độ tài chính toàn diện tại Hàn Quốc là khá cao. Cụ thể, theo World Bank, tính trên người dân từ 15 tuổi trở lên tại Hàn Quốc năm 2021 thì: 98,7% có tài khoản tại các tổ chức tài chính; 92% sở hữu thẻ ghi nợ hoặc thẻ tín dụng; và 83% sử dụng điện thoại di động hoặc internet để thanh toán, mua đồ, gửi hoặc nhận tiền bằng

tài khoản tại các tổ chức tài chính.

Hàn Quốc có cơ quan chuyên trách về vấn đề tài chính toàn diện là Cơ quan tài chính toàn diện Hàn Quốc (KIFA). KIFA được thành lập năm 2016 theo Luật Hỗ trợ tài chính cho tầng lớp lao động thực hiện giám sát hỗ trợ tài chính cho tầng lớp lao động và những người dễ bị tổn thương. Mục đích của KIFA là nâng cao hiệu quả tài chính cho tầng lớp lao động thông qua việc làm cho hệ thống hỗ trợ cho vay trở nên đơn giản và hệ thống hóa hơn. KIFA được đầu tư bởi các tổ chức tài chính khác và các tổ chức liên quan đến hỗ trợ tài chính cho tầng lớp lao động, như Tổng công ty quản lý tài sản Hàn Quốc. Giám đốc đứng đầu của KIFA được bổ nhiệm bởi Tổng thống, với sự giới thiệu của Chủ tịch Ủy ban dịch vụ tài chính (FSC). KIFA phụ trách các hoạt động hỗ trợ bao gồm tư vấn toàn diện, tìm kiếm các công cụ tài chính, liên kết với xử lý nợ công, các hỗ trợ khác liên quan đến việc làm, phúc lợi và nhà ở. KIFA cung cấp các khoản vay lãi suất thấp, bảo lãnh tín dụng và hỗ trợ thanh toán nợ.

Bên cạnh KIFA, nhiều cơ quan tích cực tham gia thúc đẩy tài chính toàn diện, trong đó Ủy ban dịch vụ tài chính (FSC) và Tổng công ty BHTG Hàn Quốc (KDIC) có vai trò quan trọng trong việc bảo vệ người tiêu dùng tài chính. FSC chịu trách nhiệm xây dựng các chính sách tài chính, giám sát các tổ chức tài chính và thị trường tài chính, bảo vệ người tiêu dùng và thúc đẩy ngành tài chính của Hàn Quốc. Trong khi đó nhiệm vụ của KDIC là bảo vệ tiền gửi của người gửi tiền và duy trì ổn định tài chính tại Hàn Quốc.

Tài chính toàn diện tại Nigeria

Năm 2012, Ngân hàng Trung ương Nigeria đã phối hợp với các bên liên quan ra mắt Chiến lược quốc gia về tài chính toàn diện. Mục tiêu Chiến lược giúp tất cả mọi người dân Nigeria trưởng thành có thể dễ dàng tiếp cận nhiều loại dịch vụ tài chính đáp ứng nhu cầu của họ với một chi phí hợp lý. Theo đó, Chiến lược quy định thành lập Ban Thư ký tài chính toàn diện để điều phối hoạt động của các bên liên quan, thu thập, phân tích dữ liệu để thông báo tới công chúng về tiến trình thực hiện Chiến lược.

Năm 2015, Ban chỉ đạo tài chính toàn diện (FISC) và Ủy ban kỹ thuật về tài chính toàn diện (FITC) được thành lập. Theo quy định, FISC sẽ họp 6 tháng 1 lần để đưa ra các định hướng chiến lược, chính sách tổng thể để thực hiện Chiến lược. Thống đốc Ngân hàng Trung ương Nigeria (CBN) đóng vai trò Trưởng ban chỉ đạo và Trưởng Ban Thư ký tài chính toàn diện sẽ là Thư ký ban. Trong khi đó, Phó thống đốc CBN phụ trách về ổn định hệ thống tài chính là Trưởng ban FITC phụ trách giải quyết các vấn đề theo 4 nhóm làm việc cụ thể: Nhóm kênh tài chính toàn diện; Nhóm kiến thức tài chính; Nhóm sản phẩm tài chính toàn diện và nhóm can thiệp đặc biệt về tài chính toàn diện (thanh niên, phụ nữ và người khuyết tật).

Theo khảo sát của WB, tính đến năm 2021, có 45,3% người trưởng thành (từ 15 tuổi trở lên) có tài khoản, trong đó có 45,1% có tài khoản tại tổ chức tài chính và 8,7% có tài khoản tiền điện tử.

Sau 2 lần điều chỉnh, hiện nay Chiến lược quốc gia về tài chính

toàn diện của Nigeria giai đoạn 2021-2024 đưa ra 4 ưu tiên, gồm:

Tăng cường áp dụng và sử dụng các dịch vụ tài chính trong nhóm ưu tiên (phụ nữ, thanh niên, khu vực nông thôn, khu vực miền Bắc Nigeria và doanh nghiệp siêu nhỏ, nhỏ và vừa);

Cho phép phát triển và sử dụng các dịch vụ và cơ sở hạ tầng dịch vụ tài chính hỗ trợ mạnh mẽ, tập trung vào việc tăng số lượng tài khoản và mạng lưới đại lý để đưa các dịch vụ tài chính đến gần hơn với các hộ gia đình có thu nhập thấp;

Mở rộng các nền tảng và dịch vụ tài chính kỹ thuật số bằng cách tận dụng các mô hình kinh doanh mới để thúc đẩy việc tiếp cận và khuyến khích áp dụng kỹ thuật số với mức chi phí hợp lý;

Tăng cường năng lực, khả năng phối hợp, truyền thông và quản trị tài chính ở cấp Liên bang và Tiểu bang.

Tài chính toàn diện tại Philippines

Philippines có tỉ lệ dân số nông thôn cao và nhiều bất cập về cơ sở hạ tầng. Ngoài ra, Philippines cũng đã được xếp vào một trong những quốc gia dễ bị tổn thương nhất do biến đổi khí hậu và nguy cơ thiên tai do vị trí địa lý của mình. Ngành nông nghiệp và các cộng đồng yếu thế khác đã bị ảnh hưởng trong thời gian dài. Không những thế, tác động bất lợi của đại dịch Covid-19 trong một vài năm gần đây đối với những người nghèo nhất và yếu thế nhất, khiến sự bất bình đẳng về thu nhập lại đang ngày càng gia tăng.

Ở Philippines, theo khảo sát vào năm 2022 của Ngân hàng Trung ương nước này, khoảng 44 - 50%, tương đương với 34,3 - 36 triệu người trưởng thành ở Philippines không có tài khoản ngân hàng, 50% trong số đó sống ở khu vực nông thôn. Trước thực tế này, trong những năm gần đây, Chính phủ Philippines đã và đang nỗ lực hết sức để hướng tới nền tài chính toàn diện thông qua việc ban hành một Chiến lược tài chính toàn diện vào năm 2015. Sau đó, đại dịch Covid-19 cùng với sự phát triển nhanh chóng của các nền tảng tài chính số đã đặt ra yêu cầu phải có một chiến lược tài chính toàn diện mới. Chiến lược tài chính toàn diện mới ra đời vào năm 2021 với trọng tâm, mục tiêu và các ưu tiên rõ ràng, sắc nét hơn và phù hợp với bối cảnh mới. Chiến lược tài chính toàn diện giai đoạn 2021-2026 nhằm đạt được tầm nhìn đưa tài chính toàn diện hướng tới sự phát triển rộng rãi đồng thời với việc đảm bảo ổn định tài chính.

Cụ thể, Chiến lược tài chính toàn diện giai đoạn 2021-2026 của Philippines tập trung vào bốn mục tiêu chính sau: (i) Giảm sự bất bình đẳng trong tài chính toàn diện; (ii) Tăng cường sức mạnh và sự ổn định tài chính; (iii) Thêm nhiều người tiêu dùng có năng lực tài chính; (iv) Tăng khả năng tiếp cận tài chính cho các doanh nghiệp siêu nhỏ, nhỏ và vừa, bao gồm cả việc khởi nghiệp, và khu vực nông nghiệp.

Để có được những kết quả kể trên, bốn giải pháp chiến lược đã được xác định là các lĩnh vực chủ chốt cần thực hiện, bao gồm: (i) Đẩy mạnh tài chính số toàn diện; (ii) Tăng cường giáo dục tài chính và bảo vệ người tiêu dùng; (iii) Tăng cường khả năng tiếp cận bảo vệ khỏi rủi ro và tiếp cận mạng an toàn xã hội; (iv) Tăng cường hệ sinh thái nông nghiệp và tài trợ cho doanh nghiệp siêu nhỏ, vừa và nhỏ.



Bài học cho Việt Nam

Trong những năm qua, hệ thống ngân hàng và các định chế tài chính tại Việt Nam đã không ngừng mở rộng về quy mô, đa dạng về tính chất hoạt động và loại hình sở hữu. Tuy nhiên, số lượng ATM, chi nhánh ngân hàng thương mại hoặc số lượng giao dịch ngân hàng di động và internet dù tăng trưởng nhưng vẫn còn thấp so với các quốc gia trong khu vực và trên thế giới. Các sản phẩm tài chính đổi mới khác như thẻ trả trước, ví điện tử cũng rất phổ biến tại Việt Nam và tạo nhiều thuận lợi cho người sử dụng, nhưng tỷ lệ người dân có tài khoản ngân hàng và sở hữu thẻ tín dụng còn khá thấp. Cụ thể, tỷ lệ người trưởng thành sở hữu tài khoản ngân hàng ở Việt Nam năm 2017 là 31%, đến năm 2022 là 56% - tăng gần gấp đôi, tuy nhiên vẫn thấp hơn mức chung của nhóm thu nhập trung bình thấp (62,4%) và thấp hơn rất nhiều so với nhóm thu nhập trung bình cao (84,3%) và nhóm thu nhập cao (96,4%). Điều này cho thấy sở thích dùng tiền mặt của người dân còn cao và mức độ tiếp cận dịch vụ tài chính còn cần cải thiện. Bên cạnh đó, sự phổ biến của việc vay mượn không chính thức có thể dẫn đến nguy cơ bị lừa đảo hoặc là nạn nhân của tín dụng đen.

Khung pháp lý duy nhất để bảo vệ người tiêu dùng tại Việt Nam là Luật Bảo vệ người tiêu dùng. Tuy nhiên, Luật này chỉ quy định về việc bảo vệ người tiêu dùng nói chung, không có quy định riêng để bảo vệ người tiêu dùng dịch vụ tài chính. Tại Việt Nam cũng chưa có một cơ quan quản lý chuyên trách nào chịu trách nhiệm riêng

bảo vệ người tiêu dùng tài chính. Các cuộc khảo sát về mức độ hiểu biết tài chính của OECD năm 2016 cho thấy người dân Việt Nam, đặc biệt là người dân nông thôn, vùng sâu vùng xa có mức độ hiểu biết tài chính khá thấp so với các nước trên thế giới và trong khu vực. Có thể thấy hiểu biết tài chính của Việt Nam thấp nhất trong khu vực, chỉ đứng trên Campuchia và thấp hơn rất nhiều so với Hong Kong hay Hàn Quốc (Trần Thanh Thu, Đào Hồng Nhung, 2020).

Từ kinh nghiệm quốc tế và thực tế tại Việt Nam, có thể rút ra một số đề xuất để thúc đẩy tài chính toàn diện ở Việt Nam như sau:

Một là, việc thanh toán không dùng tiền mặt đang trở nên rất phổ biến tại các thành phố lớn, do vậy các NHTM có thể xem xét chuyển ATM về các khu vực nông thôn và vùng sâu, vùng xa, hoặc khuyến khích sự hợp tác giữa các ngân hàng để chia sẻ cơ sở hạ tầng và giảm chi phí;

hai là, khuyến khích và hỗ trợ sự phát triển của công nghệ tài chính (Fintech), các kênh phân phối hiện đại dựa trên ứng dụng công nghệ số nhằm mở rộng phạm vi cung ứng sản phẩm, dịch vụ tài chính với chi phí thấp, đặc biệt là qua điện thoại di động để giảm bớt sự phụ thuộc vào ngân hàng truyền thống.

Ba là, khuyến khích mở tài khoản ngân hàng và thẻ tín dụng với chi phí thấp, tăng cường các tiện ích và dịch vụ đi kèm với tài khoản để tạo thuận lợi và hấp dẫn người sử dụng. Bên cạnh đó cần phát triển các sản phẩm tài chính linh hoạt và dễ tiếp cận đối với đại đa số người dân.

Bốn là, cung cấp các chương trình, chính sách vay với lãi suất ưu đãi hướng đến mọi đối tượng, nhất là nhóm người nghèo, người dân ở vùng nông thôn, thiếu hiểu biết về tài chính, để giảm tỷ lệ vay mượn không chính thức, có hình thức hỗ trợ người vay bằng cách tối ưu hóa quy trình vay và giảm rủi ro cho người cho vay.

Năm là, khuyến khích việc tiết kiệm thông qua các chương trình lãi suất ưu đãi, hoặc tổ chức các sự kiện như “Tuần lễ tiết kiệm” để tăng cường nhận thức và thúc đẩy thói quen tiết kiệm.

Sáu là, thiết lập khung pháp lý về bảo vệ người tiêu dùng tài chính bao gồm Luật Bảo vệ người tiêu dùng tài chính và các văn bản hướng dẫn kèm theo.

Bảy là, thành lập cơ quan chuyên trách bảo vệ người tiêu dùng tài chính và xây dựng cơ chế phối hợp giữa các cơ quan liên quan đến việc bảo vệ quyền lợi của người tiêu dùng tài chính khi xảy ra các xung đột lợi ích trong quá trình sử dụng dịch vụ tài chính.

Tám là, tăng cường giáo dục tài chính, nâng cao nhận thức và hiểu biết của công chúng về các sản phẩm dịch vụ tài chính, nhận biết được quyền lợi và trách nhiệm tài chính của họ.

ĐIỂM TIN BHTG TRONG NƯỚC

Đảng ủy Khối Doanh nghiệp Trung ương tổ chức trao Giải Búa liềm vàng năm 2023



Ngày 11/6/2024, tại Hà Nội, Đảng ủy Khối Doanh nghiệp Trung ương (Đảng ủy Khối) tổ chức sơ kết 5 năm tổ chức Giải Búa liềm vàng Khối Doanh nghiệp Trung ương (2019-2023) và trao Giải năm 2023. Đảng bộ BHTGVN đoạt giải Khuyến khích Búa liềm vàng năm 2023.

Trong 5 năm qua, Ban Tuyên giáo Đảng ủy Khối - Cơ quan thường trực Giải Búa liềm vàng Khối Doanh nghiệp

Trung ương đã tiếp nhận 7.970 tác phẩm từ 38/38 đảng ủy trực thuộc; thực hiện tổng hợp, lựa chọn, tổ chức sơ loại; chấm sơ khảo và chung khảo để chọn ra các tác phẩm xuất sắc nhất viết về công tác xây dựng Đảng, các vấn đề nóng, sự kiện nổi bật, phản ánh kịp thời những vấn đề thu hút sự quan tâm của toàn xã hội để trao giải. Số lượng tác phẩm tham dự Giải năm sau luôn cao hơn năm trước, đặc biệt số lượng tác phẩm tham dự Giải năm 2023 cao gấp gần 3 lần so với năm 2022 và gấp 8 lần so với Giải lần thứ nhất năm 2019; chất lượng tác phẩm được nâng cao, bảo đảm đúng thể lệ; chủ đề, nội dung phản ánh khá toàn diện về công tác xây dựng Đảng nói chung và công tác xây dựng Đảng trong Đảng bộ Khối nói riêng, nhất là những vấn đề đang được cán bộ, đảng viên, người lao động quan tâm; các tác phẩm được đầu tư công phu cả về nội dung và hình thức.

Ghi nhận đóng góp của các Đảng bộ trực thuộc trong quá trình triển khai và tham gia Giải Búa liềm vàng Khối DNTW năm 2023, Đảng ủy Khối quyết định tặng Bằng khen cho 5 đảng ủy trực thuộc có thành tích xuất sắc tiêu biểu và 2 đảng ủy trực thuộc có thành tích xuất sắc; trao 1 Giải đặc biệt, 2 Giải Nhất, 3 Giải Nhì, 8 Giải Ba và 20 Giải Khuyến khích cho các tác giả, nhóm tác giả có tác phẩm đạt giải.

Nhóm tác giả Nguyễn Hoàng Nam và Vũ Thị Thùy Dương - Chi bộ Thông tin tuyên truyền, Đảng bộ BHTGVN đoạt giải Khuyến khích Búa liềm vàng với tác phẩm “Ý Đảng, lòng dân và cam kết của Chính phủ về việc bảo đảm quyền lợi hợp pháp người gửi tiền trong thời kỳ mới”.

Đảng bộ BHTGVN quán triệt và triển khai thực hiện Nghị quyết 41 của Bộ Chính trị về phát huy vai trò của đội ngũ doanh nhân



Sáng 10/5, Đảng bộ Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam (BHTGVN) tham dự Hội nghị quán triệt và triển khai thực hiện Nghị quyết 41 ngày 10/10/2023 của Bộ Chính trị về xây dựng và phát huy vai trò của đội ngũ doanh nhân Việt Nam trong thời kỳ mới. Hội nghị được tổ chức nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm, quyết tâm chính trị, tinh thần tự giác, gương mẫu của các cấp ủy, tổ

ĐIỂM TIN TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG

Gia hạn Thông tư 02 về giãn nợ đến hết năm 2024: Ngày 18/6/2024, NHNN đã ban hành Thông tư 06 kéo dài thời gian thực hiện chính sách tại Thông tư 02 về cơ cấu nợ, giữ nguyên nhóm nợ đến hết ngày 31/12/2024. Như vậy, NHNN gia hạn Thông tư 02 thêm 6 tháng nữa, tức là sẽ kéo dài đến hết năm 2024 thay vì kết thúc vào ngày 30/6. Việc gia hạn thông tư nhằm góp phần hỗ trợ tháo gỡ khó khăn cho khách hàng vay vốn, hỗ trợ phục hồi phát triển nền kinh tế.

Chính phủ yêu cầu khẩn trương chuyển giao bắt buộc ngân hàng yếu kém: Chính phủ vừa ban hành Nghị quyết số 93/NQ-CP ngày 18/6/2024 về nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm để thúc đẩy tăng trưởng, kiểm soát lạm phát và ổn định kinh tế vĩ mô. Tại Nghị định này, Chính phủ yêu cầu tiếp tục xử lý các vấn đề tồn đọng, kéo dài theo đúng thời hạn Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã chỉ đạo. Trong đó, NHNN cần khẩn trương hoàn thành phương án chuyển giao bắt buộc các ngân hàng được kiểm soát đặc biệt trong tháng 6/2024, xây dựng phương án xử lý đối với Ngân hàng SCB. Được biết, 3 ngân hàng bị chuyển giao bắt buộc là CBBank, OceanBank và GPBank.

Tăng trưởng tín dụng 6 tháng đầu năm tăng 3,79%: Theo thông tin tại Hội nghị trực tuyến toàn ngành về giải pháp đẩy mạnh tăng trưởng tín dụng năm 2024, tính đến ngày 14/6, tăng trưởng tín dụng tăng 3,79% so với cuối năm 2023. Tốc độ tăng trưởng tín dụng cải thiện dần qua các tháng, doanh số tín dụng mà các tổ chức tín dụng đã cung ứng ra nền kinh tế trong gần 6 tháng đầu năm 2024 cao hơn doanh số của cùng kỳ 3 năm trước. Tuy nhiên, tại một số địa phương, tăng trưởng tín dụng còn thấp; có những TCTD tăng trưởng tín dụng thấp hơn mức tăng trưởng tín dụng chung, thậm chí tăng trưởng âm. NHNN cho biết sẽ chủ động điều hành tăng trưởng tín dụng nhằm góp phần kiểm soát lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô, hỗ trợ tăng trưởng kinh tế, hướng tín dụng vào các lĩnh vực sản xuất kinh

doanh, lĩnh vực ưu tiên và các động lực tăng trưởng.

Bảo mật thanh toán trực tuyến nhờ yêu cầu xác thực sinh trắc học: Theo Quyết định số 2345/QĐ-NHNN ngày 18/12/2023 của Thống đốc NHNN về triển khai các giải pháp an toàn, bảo mật trong thanh toán trực tuyến và thanh toán thẻ ngân hàng, kể từ ngày 1/7/2024, yêu cầu giao dịch chuyển tiền có giá trị trên 10 triệu đồng/giao dịch, hoặc tổng số tiền giao dịch vượt quá 20 triệu đồng/ngày phải xác thực bằng dấu hiệu nhận dạng sinh trắc học khớp đúng với dữ liệu được lưu trong căn cước công dân gắn chip của khách hàng do cơ quan công an cấp. Ngoài ra, theo Điều 2 của Quyết định, khách hàng cá nhân trước khi giao dịch lần đầu bằng ứng dụng ngân hàng (mobile banking) hoặc trước khi giao dịch trên thiết bị khác với thiết bị đang giao dịch lần gần nhất, cũng phải được nhận dạng sinh trắc học.

Quy định mới về thanh toán không dùng tiền mặt: Ngày 15/5/2024, Chính phủ ban hành Nghị định số 52/2024/NĐ-CP quy định về thanh toán không dùng tiền mặt thay thế Nghị định số 101/2012/NĐ-CP (đã được sửa đổi, bổ sung), trong đó quy định việc mở và sử dụng tài khoản thanh toán cũng như nêu rõ các trường hợp bị đóng, phong tỏa tài khoản thanh toán. Theo đó, Nghị định bổ sung, sửa đổi một số nội dung quan trọng như: quy định tiền điện tử, thanh toán quốc tế; quy định về mở và sử dụng tài khoản thanh toán và quy định về hoạt động cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán. Nghị định số 52 có hiệu lực thi hành từ ngày 1/7/2024.

Thủ tướng Chính phủ yêu cầu ngân hàng tiết giảm chi phí, phấn đấu giảm mặt bằng lãi suất cho vay: Trong Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 2/5/2024 về triển khai nhiệm vụ điều hành chính sách tiền tệ năm 2024, Thủ tướng Phạm Minh Chính yêu cầu NHNN chỉ đạo các TCTD tiết giảm chi phí để phấn đấu giảm mặt bằng

chức Đảng, cơ quan, tổ chức, cán bộ, đảng viên và đội ngũ doanh nhân để triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết 41 của Bộ Chính trị phù hợp với chức năng nhiệm vụ, tình hình thực tiễn tại địa phương, cơ quan, đơn vị.

Nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu của Nghị quyết 41 là: Nâng cao nhận thức về vị trí, vai trò của đội ngũ doanh nhân trong thực hiện mục tiêu phát triển đất nước; hoàn thiện chính sách, pháp luật, tạo môi trường đầu tư, kinh doanh thuận lợi, an toàn, bình đẳng cho doanh nhân, doanh nghiệp phát triển và cống hiến; phát triển đội ngũ doanh nhân lớn mạnh ngang tầm mục tiêu, nhiệm vụ phát triển đất nước trong thời kỳ mới...

BHTGVN sơ kết 3 năm “Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”



Ngày 7/5/2024, Đảng ủy BHTGVN tổ chức Hội nghị Sơ kết 3 năm thực hiện Kết luận số 01-KL/TW ngày 18/5/2021 của Bộ Chính trị về tiếp tục “Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” theo hình thức trực tuyến kết nối đến các đảng bộ trực thuộc. Hội nghị nhằm đánh giá 3 năm thực hiện Kết luận số 01 của Bộ Chính trị, trong đó tập trung đánh giá việc lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai thực hiện Kết luận số 01 của cấp ủy các cấp trong Đảng bộ BHTGVN; kết quả đạt được, những hạn chế, nguyên nhân, bài học kinh nghiệm trong việc triển khai, thực hiện Kết luận số 01 của Bộ Chính trị để từ đó đề ra phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp nhằm tiếp tục “Đẩy mạnh học tập và làm theo theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” trong thời gian tới.

Đảng ủy BHTGVN đã xây dựng kế hoạch thực hiện Kết luận số 01 theo nội dung chuyên đề hằng năm bám sát các chỉ đạo của cấp trên; bổ sung nội dung thực hiện Kết luận số 01 vào chương trình kế hoạch công tác của Ban Thường vụ Đảng ủy, Ban Chấp hành Đảng bộ và nội dung sinh hoạt chi bộ định kỳ hàng tháng. Việc xây dựng kế hoạch học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh đã xác định được từng nội dung, gắn với từng nhiệm vụ cụ thể, góp phần xây dựng, hoàn thiện chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp, đạo đức công vụ của cán bộ, đảng viên và người lao động tại đơn vị. Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh gắn với các cuộc vận động, phong trào thi đua của các tổ chức đảng, đoàn thể trong toàn Đảng bộ BHTGVN, trở thành một nội dung quan trọng trong công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng. Từ đó, từng bước tạo sự đồng thuận, tin tưởng, thống nhất về ý chí, hành động trong cán bộ, đảng viên và người lao động.

Việc triển khai thực hiện Kết luận số 01 được đồng bộ cả hệ thống từ cấp ủy đảng, chuyên môn và tổ chức đoàn thể. Cán bộ, đảng viên, đoàn viên và người lao động hưởng ứng nhiệt tình, nhận thức được những giá trị cốt lõi, quan trọng về tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

BHTGVN tham dự Hội nghị thường niên lần thứ 22 và Hội thảo quốc tế của Ủy ban châu Á - Thái Bình Dương, Hiệp hội BHTG quốc tế



Từ ngày 22 đến 27/4/2024, tại Đài Bắc, Trung Quốc, Đoàn công tác của BHTGVN tham dự Hội nghị thường niên lần thứ 22, Đối thoại lãnh đạo cấp cao và Hội thảo quốc tế của Ủy ban Châu Á - Thái Bình Dương (APRC), Hiệp hội BHTG quốc tế (IADI) do Tổng Công ty BHTG Đài Bắc, Trung Quốc (CDIC) đăng cai tổ chức. Là một phần của chương trình Hội nghị, Chủ tịch APRC và CDIC đã đồng chủ trì Đối thoại lãnh đạo cấp cao APRC – diễn đàn dành cho lãnh đạo cấp cao của các tổ chức trong khu vực chia sẻ, thảo luận các vấn đề nổi bật và xu hướng phát triển liên quan đến tình hình tài chính - ngân hàng, kinh tế - xã hội, bảo hiểm tiền gửi và phương thức xử lý các ngân hàng yếu kém.

Trong khuôn khổ chương trình, Đoàn đã tham dự Hội thảo quốc tế với chủ đề “Những thách thức đến từ hình thức mới của khủng hoảng tài chính đối với Mạng an toàn tài chính”. Hội thảo tập trung chia sẻ và thảo luận các nội dung: Tăng cường cơ chế ứng phó khủng hoảng ngân hàng năm 2023 và con đường phía trước; Cải cách hoạt động giám sát, xử lý và bảo hiểm tiền gửi; Quan điểm của APRC – Hoạt động của các tổ chức bảo hiểm tiền gửi và các cơ quan xử lý trong khu vực.

Công bố đề tài nghiên cứu ứng dụng cấp Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam năm 2023



lãi suất cho vay ở mức hợp lý. Đồng thời, thực hiện nghiêm túc việc công bố công khai, minh bạch lãi suất cho vay bình quân để doanh nghiệp, người dân thuận lợi trong việc lựa chọn ngân hàng cho vay có lãi suất thấp, phù hợp yêu cầu sử dụng vốn tín dụng. Triển khai tích cực các giải pháp tăng trưởng tín dụng, hướng tín dụng vào sản xuất, kinh doanh, lĩnh vực ưu tiên và các động lực tăng trưởng; kiểm soát chặt chẽ tín dụng đối với các lĩnh vực tiềm ẩn rủi ro, đảm bảo an toàn, hiệu quả và kiểm soát rủi ro thanh khoản.

Hơn 77% người Việt Nam trưởng thành có tài khoản ngân hàng:

Ngày 25/4/2023, NHNN tổ chức họp báo công bố sự kiện Chuyển đổi số ngành Ngân hàng năm 2024 nhằm lan tỏa những kết quả tích cực, góp phần thúc đẩy mạnh mẽ chuyển đổi số quốc gia. Theo thông tin chia sẻ tại họp báo, đến nay có khoảng 77,41% người Việt Nam trưởng thành có tài khoản ngân hàng, hơn 35 triệu tài khoản thanh toán và khoảng 14,9 triệu thẻ được mở bằng phương thức điện tử eKYC đang hoạt động. Trong năm 2023, thanh toán trên thiết bị di động tăng 59,86% về số lượng và 12,73% về giá trị; thanh toán qua QR code tăng tương ứng 242,46% về số lượng và 157,2% về giá trị so với cùng kỳ năm 2022.

Quy định mới về quản lý seri tiền mới in:

Ngày 14/5/2024, Thông tư 01/2024/TT-NHNN quy định về quản lý seri tiền mới in của NHNN chính thức có hiệu lực. Thông tư quy định việc quản lý seri tiền mới in đối với các loại tiền giấy của NHNN được thực hiện từ khi cấp vẫn seri, sử dụng vẫn seri trong quá trình in tiền cho đến khi tiền mới in được phát hành và lưu thông. Theo Thông tư, đối với các loại tiền NHNN phát hành trước năm 2003, seri gồm vẫn seri và dãy số tự nhiên gồm 7 chữ số in từ 0000001 trở đi. Đối với các loại tiền phát hành từ năm 2003 trở đi, seri gồm vẫn seri và dãy số tự nhiên gồm 8 chữ số. Trong đó, hai chữ số liền kề với vẫn seri là hai chữ số cuối của năm sản xuất tờ tiền,

6 chữ số tiếp theo là dãy số tự nhiên in từ 000001 trở đi. Mỗi tờ tiền sẽ có một seri riêng không trùng nhau.

14 ngân hàng có tầm quan trọng trong hệ thống năm 2024:

NHNN vừa ban hành Quyết định 538/QĐ-NHNN phê duyệt Nhóm các TCTD, chi nhánh ngân hàng nước ngoài có tầm quan trọng hệ thống năm 2024, bao gồm: Agribank; ACB; LPBank; VietinBank; BIDV; Techcombank; Vietcombank; HDBank; MB; VIB; SHB; Sacombank; TPBank; VPBank. NHNN yêu cầu Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng, NHNN chi nhánh tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thực hiện theo dõi, giám sát chặt chẽ, cảnh báo kịp thời các nguy cơ rủi ro trong hoạt động của 14 TCTD nêu trên để ngăn ngừa rủi ro có tính trọng yếu, rủi ro mang tính hệ thống.

NHNN đẩy mạnh các giải pháp quản lý thị trường vàng:

Thời gian qua, giá vàng trong nước biến động mạnh, tăng nhanh, chênh lệch cao với giá quốc tế. Để ổn định thị trường, NHNN đã chuẩn bị sẵn sàng các phương án can thiệp; đồng thời, thực hiện công tác kiểm tra hoạt động kinh doanh vàng của các doanh nghiệp, TCTD. Kể từ 3/6, NHNN bắt đầu bán vàng miếng SJC cho người dân thông qua 4 NHTM gồm Agribank, BIDV, Vietcombank, Vietinbank và Công ty SJC. Bên cạnh đó, NHNN đã ban hành Quyết định số 324/QĐ - TTGSNH2 thanh tra việc chấp hành chính sách, pháp luật trong hoạt động kinh doanh vàng của các TCTD, doanh nghiệp hoạt động kinh doanh vàng. Đồng thời, đề nghị Bộ Công an chỉ đạo các đơn vị liên quan kịp thời phối hợp xác minh và xử lý nghiêm các hành vi tung tin thất thiệt, đầu cơ, trục lợi, thao túng thị trường vàng; phối hợp đảm bảo an ninh tại các địa điểm bán vàng của các NHTM Nhà nước, Công ty SJC./.

Công tác nghiên cứu ứng dụng tại BHTGVN luôn được Ban lãnh đạo quan tâm chỉ đạo, triển khai tích cực và có hiệu quả. Từ năm 2020 đến nay, BHTGVN đã thực hiện nghiên cứu và nghiệm thu 28 đề tài ứng dụng cấp BHTGVN. Nhìn chung, các đề tài đều có giá trị thực tiễn cao, phù hợp với định hướng, mục tiêu hoạt động của BHTGVN. Kết quả nghiên cứu đã được ứng dụng vào thực tế, góp phần nâng cao chất lượng công tác; hỗ trợ, đề xuất sửa đổi Luật BHTG; hoàn thiện hành lang pháp lý nhằm phát huy chức năng, nhiệm vụ của BHTGVN.

Hội thảo đã công bố kết quả và báo cáo 2 trong số 5 đề tài đã được bảo vệ thành công năm 2023, bao gồm: “Hoạt động giám sát của BHTGVN theo định hướng Chiến lược phát triển của BHTGVN và các chuẩn mực của Basel” do Thạc sỹ Nguyễn Lĩnh Nam - Phó Tổng giám đốc làm chủ nhiệm đề tài; “Vai trò của tổ chức BHTG trong thúc đẩy tài chính toàn diện” do Thạc sỹ Phan Thị Thanh Bình - Phó Tổng giám đốc làm chủ nhiệm đề tài.

Hiệp hội Ngân hàng Việt Nam kỷ niệm 30 năm thành lập

Ngày 10/5/2024, tại Hà Nội, Hiệp hội Ngân hàng Việt Nam long trọng tổ chức Lễ kỷ niệm 30 năm thành lập (1994 – 2024). Sau 30 năm xây dựng và phát triển, với 7 nhiệm kỳ hoạt động, Hiệp hội Ngân hàng Việt Nam ngày càng khẳng định vị thế và vai trò là cầu nối hiệu quả giữa các ngân hàng hội viên và các cơ quan quản lý, góp phần tạo môi trường kinh doanh ổn định và minh bạch. Tính đến thời điểm hiện tại, Hiệp hội Ngân hàng có 75 hội viên, gồm 63 hội viên chính thức, 10 hội viên liên kết và 2 hội viên danh dự.



Hoạt động của Hiệp hội Ngân hàng luôn bám sát tôn chỉ, mục đích, thúc đẩy việc tuân thủ, thực hiện nghiêm các chính sách, quy định và hướng dẫn của Nhà nước về ngành Ngân hàng chuyên nghiệp và hiệu quả. Hiệp hội không ngừng đổi mới nhằm thực hiện ngày càng hiệu quả chức năng của mình, nhất là trong việc tạo ra môi trường giao lưu, hợp tác giữa các ngân hàng và doanh nghiệp, góp phần thúc đẩy hoạt động tài chính, tín dụng và đầu tư, triển khai các chương trình đào tạo, hội thảo và hợp tác nghiên cứu giúp nâng cao kiến thức và kỹ năng của nhân viên ngân hàng, từ đó cải thiện hiệu suất làm việc và chất lượng dịch vụ.

Trong khuôn khổ lễ kỷ niệm 30 năm thành lập Hiệp hội Ngân hàng Việt nam, tối ngày 10/5/2024, Hiệp hội đã công bố và trao giải 3 cuộc thi: Thi sáng tạo Tikok - Tự hào Banker; Thi video - Tài năng Banker và Thi ảnh - Nét đẹp Banker. Trong đó, Trụ sở chính BHTGVN giành giải Nhất cuộc thi Tài năng Banker với tác phẩm hòa tấu “Sức sống Cao nguyên”; giành giải Nhì hạng mục Ấn tượng VNBA cuộc thi Sáng tạo video TikTok – “Tự hào Banker” với tác phẩm: “Tự hào DIV của chúng tôi”/.

ĐIỂM TIN BHTG QUỐC TẾ

Tổng Công ty Bảo hiểm tiền gửi Hàn Quốc (KDIC) cải tiến dịch vụ thu hồi tiền gửi nhầm



Từ năm 2021, KDIC đã triển khai dịch vụ hỗ trợ người gửi tiền chuyển khoản nhầm tài khoản. Để bảo vệ người gửi tiền tốt hơn, từ ngày 1/1/2024, KDIC đưa ra chính sách loại bỏ giới hạn về số lần một người có thể đăng ký sử dụng dịch vụ, nhằm hỗ trợ những trường hợp chuyển khoản nhầm có tính chất lặp lại do lỗi khi cài đặt chuyển tiền tự động, nhập sai số hoặc lỗi chính tả khi chuyển tiền chia nhỏ nhiều lần do hạn mức chuyển khoản giới hạn. Tính đến tháng 3/2024, KDIC đã nhận được 34.313 đơn đăng ký và xem xét phê duyệt 14.717 đơn (trị giá 21,5 tỷ won, tương đương gần 16 triệu đô la Mỹ), thu hồi thành công 12,3 tỷ won, tương đương 9 triệu đô la Mỹ cho 9.818 trường hợp. KDIC cũng đang phát triển một ứng dụng di động để giúp công chúng dễ dàng tiếp cận dịch vụ hơn, dự kiến sẽ ra mắt vào nửa cuối năm nay.

Hồng Kông công bố Dự luật Cơ chế bảo hiểm tiền gửi (sửa đổi) năm 2024

Chính phủ Hồng Kông vừa công bố Dự luật Cơ chế bảo hiểm tiền gửi (sửa đổi) năm 2024 với mục tiêu cải cách hệ thống BHTG, qua đó tăng cường bảo vệ người gửi tiền, góp phần duy trì sự ổn định của hệ thống ngân hàng, tiệm cận các tiêu chuẩn quốc tế và theo kịp đà phát triển kinh tế - xã hội của Hồng Kông. Dự luật đưa ra một số cải cách quan trọng như: Tăng hạn mức BHTG từ 500.000 đô la Hồng Kông (64.000 đô la Mỹ) lên 800.000 đô la Hồng Kông (hơn 102.000 đô la Mỹ); Tinh chỉnh hệ thống thu phí để tăng cường quỹ BHTG nhằm đạt được quy mô quỹ mục tiêu trong bối cảnh tăng hạn mức BHTG; Cung cấp chính sách BHTG tăng cường cho người gửi tiền bị ảnh hưởng khi ngân hàng bị sáp nhập hoặc mua lại; Yêu cầu các tổ chức được bảo hiểm hiển thị chứng nhận tham gia BHTG trên nền tảng ngân hàng điện tử.

Bảo hiểm tiền gửi Indonesia (LPS) tối ưu hóa xử lý ngân hàng đổ vỡ



Gần đây, LPS đã có 2 bước đột phá mới trong xử lý ngân hàng đổ vỡ. Đầu tiên, quá trình chi trả đối với các ngân hàng bị thu hồi giấy phép hoạt động được rút ngắn, thời gian chi trả BHTG cho người gửi tiền giảm từ 9 - 14 ngày làm việc xuống 5 ngày làm việc kể từ khi ngân hàng bị thu hồi giấy phép hoạt động. Thứ hai, LPS được can thiệp sớm vào quá trình xử lý ngân hàng. Theo Luật số 4 năm 2023 về Tăng cường và phát triển hệ thống tài chính (UUP2SK), LPS có thể can thiệp sớm các ngân hàng trước khi tình trạng của ngân hàng trở nên nghiêm trọng hơn. Ngoài đảm nhiệm vai trò là cơ quan xử lý ngân hàng và chi trả LPS đã được giao thêm chức năng giảm thiểu rủi ro thông qua việc giám sát ngân hàng và can thiệp sớm.

Hiệp hội bảo hiểm tiền gửi quốc tế (IADI) công bố Báo cáo “Xu hướng toàn cầu và các nội dung chính về BHTG năm 2024”

Trong đó, IADI đã xác định 4 nội dung có tầm quan trọng đặc biệt đối với các tổ chức BHTG trên thế giới, bao gồm: (1) Thiết kế hệ thống BHTG (hạn mức và nguồn vốn); (2) Vai trò của tổ chức BHTG trong việc xử lý ngân hàng và chi trả; (3) Số hóa và truyền thông xã hội; (4) Phối hợp trong Mạng an toàn tài chính và các vấn đề xuyên biên giới. IADI cho biết, các nội dung đưa ra tương ứng với những vấn đề được xác định trong ấn phẩm “Tình trạng hỗn loạn ngân

hàng và hệ thống BHTG năm 2023: Những tác động tiềm ẩn và các vấn đề chính sách mới nổi” đã được IADI ban hành vào tháng 12/2023. Những vấn đề này cũng có vai trò cung cấp thông tin cho việc đánh giá Bộ nguyên tắc cơ bản phát triển hệ thống BHTG hiệu quả của IADI và Sổ tay kèm theo, vốn là trọng tâm của chương trình làm việc năm 2024.

Nigeria tăng hạn mức bảo hiểm tiền gửi

Tổng công ty Bảo hiểm tiền gửi Nigeria (NDIC) đã công bố việc tăng hạn mức BHTG với một số loại tiền gửi tại các tổ chức tài chính được Ngân hàng Trung ương Nigeria cấp phép hoạt động. Hạn mức BHTG cho tiền gửi tại ngân hàng nhận tiền gửi (DMB) đã tăng từ 500.000 Naira (hơn 360 đô la Mỹ) lên 5 triệu Naira (hơn 3600 đô la Mỹ); hạn mức cho tiền gửi tại ngân hàng tài chính vi mô (MFB) từ 200.000 Naira lên 2 triệu Naira; hạn mức cho tiền gửi tại ngân hàng thế chấp chính (PMB) từ 500.000 Naira lên 2 triệu Naira; hạn mức cho tiền gửi tại ngân hàng dịch vụ thanh toán (PSB) từ 500.000 Naira lên 2 triệu Naira và hạn mức cho thuê bao sử dụng tiền di động (MMO) từ 500.000 Naira lên 5 triệu Naira cho mỗi thuê bao di động. Hạn mức mới có hiệu lực từ ngày 2/5/2024.

Đan Mạch và Malawi gia nhập Hiệp hội bảo hiểm tiền gửi quốc tế (IADI)

Đầu tháng 3/2024, IADI thông báo Cơ quan Ổn định tài chính Đan Mạch chính thức trở thành thành viên thứ 97 của Hiệp hội. Đây là cơ quan độc lập thuộc sở hữu của Nhà nước Đan Mạch, hoạt động theo quyền hạn và trách nhiệm được quy định tại Đạo luật về tái cơ cấu và xử lý doanh nghiệp tài chính và Đạo luật về

chương trình bảo lãnh người gửi tiền và nhà đầu tư. Tiếp sau đó một tháng, Tổng công ty BHTG Malawi gia nhập IADI. Tổng công ty BHTG Malawi được thành lập vào năm 2022 và hoạt động theo Luật bảo hiểm tiền gửi Malawi. Trở thành thành viên của IADI giúp hai tổ chức này đạt được mục tiêu tiếp cận các xu hướng phát triển, chia sẻ kinh nghiệm về BHTG và tiếp nhận hỗ trợ kỹ thuật từ các đối tác nhằm phát triển phù hợp với thông lệ quốc tế.

Vừa qua, Ngân hàng dự trữ Nam Phi (SARB) đã thành lập và ra mắt Tổng công ty Bảo hiểm tiền gửi Nam Phi (CODI) với mục tiêu bảo vệ người gửi tiền đủ điều kiện cũng như đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của cá nhân và doanh nghiệp phi tài chính trong trường hợp đổ vỡ ngân hàng. Người gửi tiền tại các tổ chức tham gia BHTG được bảo vệ với hạn mức 100.000 rand (tương đương 5.300 USD). Hạn mức này có thể bảo vệ toàn bộ cho 90% người gửi tiền tại Nam Phi. CODI chính thức hoạt động từ ngày 1/4/2024, bảo hiểm cho các khoản tiền gửi đủ điều kiện và sẽ tiến hành chi trả cho người gửi tiền khi xảy ra đổ vỡ, Quỹ BHTG được hình thành từ phí bảo hiểm hàng tháng và đóng góp từ các ngân hàng thành viên. Trước khi thành lập CODI, Nam Phi không có cơ chế BHTG rõ ràng, buộc Chính phủ phải sử dụng nguồn thu ngân sách từ thuế để chi trả cho người gửi tiền trong từng trường hợp cụ thể.

Singapore tăng hạn mức trả tiền bảo hiểm

Cơ quan quản lý tiền tệ Singapore (MAS) công bố sẽ tăng hạn mức trả tiền bảo hiểm từ 75.000 đô la Singapore (tương đương 55.630 đô la Mỹ) lên 100.000 đô la Singapore (tương đương 73.160 đô la Mỹ) từ

tháng 4/2024. Theo đó, MAS đã tham vấn với các công ty, bao gồm HSBC Holdings Plc và GXS Bank Pte., một liên doanh ngân hàng kỹ thuật số của Grab. Holdings Ltd. và Singapore Telecommunications Ltd về việc tăng hạn mức. MAS cho biết hạn mức tăng đồng nghĩa với việc khôi phục tỷ lệ người gửi tiền được bảo hiểm toàn bộ lên 91% (tỷ lệ này đã giảm xuống 89% kể từ khi hạn mức được tăng lần cuối vào tháng 4 năm 2019). Mặc dù một số bên liên quan đề xuất hạn mức trả tiền bảo hiểm cao hơn, MAS cho biết hạn mức mới đủ để tạo ra sự cân bằng hợp lý giữa việc bảo vệ người gửi tiền trong khi không làm tăng chi phí.

Ngân hàng Republic First đóng cửa tại Mỹ

Ngân hàng Republic First có trụ sở tại Philadelphia đã bị Cơ quan Ngân hàng và Chứng khoán Pennsylvania tuyên bố đóng cửa ngày 26/4/2024. Cơ quan này chỉ định Tổng công ty Bảo hiểm tiền gửi liên bang Mỹ (FDIC) làm Cơ quan tiếp nhận. Để bảo vệ quyền lợi của người gửi tiền, FDIC đã ký thỏa thuận với Ngân hàng Fulton tiếp quản tất cả các khoản tiền gửi và phần lớn tài sản của Ngân hàng Republic First. Tính đến ngày 31/1/2024, Ngân hàng Republic First có tổng tài sản khoảng 6 tỷ USD và tổng tiền gửi là 4 tỷ USD. FDIC ước tính, chi phí của Quỹ Bảo hiểm tiền gửi (DIF) liên quan đến sự phá sản của Ngân hàng này sẽ là 667 triệu USD. FDIC xác định, so với các lựa chọn xử lý khác, việc Ngân hàng Fulton mua lại Ngân hàng Republic First là giải pháp ít tổn kém nhất đối với Quỹ Bảo hiểm tiền gửi./.

TRƯỜNG SA TRONG TÔI

Bình Phan

Được tham gia Đoàn công tác số 20 năm 2024 đến thăm và động viên cán bộ, chiến sỹ trên 6 điểm đảo trong quần đảo Trường Sa và Nhà giàn DK1/16 là một vinh dự lớn. Chuyến đi đã để lại trong chúng tôi vô cùng nhiều cảm xúc, hơn lúc nào hết mỗi chúng tôi đều cảm nhận được ý nghĩa thiêng liêng của hai từ “Đất nước”.

Sau hơn một ngày lênh đênh trên sóng nước, xung quanh chỉ toàn là biển cả bao la, chúng tôi đã nhìn thấy hình bóng của đảo đầu tiên, đảo Song Tử Tây. Giây phút nhìn thấy đảo chỉ là một chấm nhỏ qua ống nhòm tại Đài chỉ huy gây cho tôi xúc cảm mạnh mẽ, tôi như thấy hình bóng đất nước, một phần máu thịt của tổ quốc vượt ra khỏi hình chữ S thân thương.

Mỗi lần được đặt chân lên đảo xa là một lần trong tôi trào dâng niềm xúc động và tự hào. Chúng tôi đều cảm nhận được rằng, để có được những hòn đảo xinh xắn và vùng biển bao la này, ông cha chúng ta đã phải đổ rất nhiều mồ hôi, xương máu và cả tính mạng của mình để giữ từng tấc đất của Tổ quốc. Khi đến thăm cụm đảo Gạc Ma – Cô Lin – Len Đao, Lễ tưởng niệm các anh hùng liệt sỹ đã hy sinh để bảo vệ chủ quyền biển đảo đã diễn ra thiêng liêng và xúc động. Trong ráng chiều hoàng hôn trầm mặc, tiếng người sỹ quan Hải quân vang lên trong tiếng sóng vỗ mạn tàu, những lời văn đậm nghĩa tình nhưng vô cùng hào hùng, đanh thép như muốn nói rằng chúng tôi sẽ không bao giờ quên tội ác mà kẻ thù đã gây ra, và chúng tôi không bao giờ quên công ơn của những anh hùng đã anh dũng chiến đấu và hy sinh để bảo vệ biển đảo quê hương.

Từ bến xuống vào đảo, tôi đều bắt gặp những chậu nước ngọt cùng chiếc khăn tay màu lính được kê ngay ngắn dọc đường. Tôi đã đọc về những chậu nước này trước đây và giờ được tận mắt thấy, cảm thấy vô cùng thú vị. Chuyện kể là ngày xưa, nước ngọt trên đảo rất hiếm và vô cùng quý, nhưng mỗi khi có khách ghé thăm đảo, lính đảo luôn chuẩn bị chậu nước ngọt trong mát cho khách đến rửa mặt, rửa tay. Giờ nước ngọt trên đảo không còn thiếu thốn



như ngày xưa nữa, nhưng đi thăm đảo nào trong quần đảo Trường Sa, bạn cũng sẽ bắt gặp những chậu nước nghĩa tình này. Những chậu nước giản dị đã trở thành biểu tượng cho lòng hiếu khách của lính đảo Trường Sa...

Đến mỗi điểm đảo, hiện ra trước mắt chúng tôi là đảo nhỏ xinh xắn, xanh tươi, nước biển đặc biệt trong và xanh. Bãi cát san hô trải dài, trắng phau. Nhiều đảo nổi và các đảo chìm chỉ toàn cát san hô, không có đất và chỉ hợp để trồng những cây nước lợ như phong ba, bão táp, bàng vuông, phi lao... không phù hợp để trồng rau. Nhưng các chiến sỹ trên đảo đã tận dụng từng tấc đất được mang từ đất liền ra đảo để trồng những luống rau xanh cải thiện bữa ăn. Lên đảo nào tôi cũng tìm đến những vườn rau và vô cùng ngưỡng mộ chiến sỹ trên đảo vì vườn rau nào cũng xanh mướt dù điều kiện thời tiết vô cùng khắc nghiệt.



Nắng thì cháy da cháy thịt, cát thì khô khan là vậy nhưng tình người lính Biển thì luôn đong đầy. Đi đến đâu, chúng tôi cũng bắt gặp nụ cười của anh em chiến sỹ và người dân trên đảo. Anh em mỗi người một việc đón tiếp chúng tôi như người thân lâu ngày gặp mặt. Có cả hai em bé song sinh cùng ba mẹ ra đón chúng tôi trông bình yên và hạnh phúc vô cùng. Các em quê ở Trường Sa đó!

Chúng tôi đã cùng nắm tay hát những bài hát mà bao lâu nay vẫn hát nhưng chưa bao giờ cảm nhận được ý nghĩa sâu sắc đến vậy “đừng hỏi tổ quốc đã làm gì cho ta, mà cần hỏi ta đã làm gì cho tổ quốc hôm nay...”. Khi chúng tôi ra về, đảo nhỏ sẽ lại trở lại những ngày yên tĩnh của thao trường và tinh thần sẵn sàng chiến đấu bảo vệ biển đảo của Tổ quốc. Hy vọng tình cảm của chúng tôi sẽ tiếp thêm sức mạnh cho các anh thêm vững vàng hoàn thành nhiệm vụ, như những cây phong ba hiên ngang trước Biển.

Sau chuyến hải trình nhiều cảm xúc và ý nghĩa này, mỗi chúng tôi sẽ trở lại cuộc sống bộn bề lo toan, những cảm xúc của chuyến đi sẽ dần phai đi. Nhưng tôi tin rằng những lúc gặp khó khăn trong cuộc sống, chúng tôi sẽ nhớ về Trường Sa, nhớ về chuyến hải trình này, nghĩ về những chiến sỹ Trường Sa với những khó khăn, vất vả mà họ đang phải vượt qua để bảo vệ cuộc sống bình yên của chúng tôi, để thấy rằng những khó khăn mà chúng tôi gặp phải chỉ là rất nhỏ bé mà thôi.

Chúng tôi sẽ nhớ mãi giây phút thiêng liêng khi các anh tiễn chúng tôi, trên tàu chúng tôi đồng thanh hô “Cả nước vì Trường Sa!” và các anh đáp lại “Trường Sa vì Tổ quốc!”

Trường Sa sẽ luôn trong trái tim tôi!

HỎI ĐÁP VỀ BẢO HIỂM TIỀN GỬI



Hỏi:

Khi nào Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam phát sinh nghĩa vụ trả tiền bảo hiểm?



Trả lời:

Điều 22 Luật BHTG quy định: “Nghĩa vụ trả tiền bảo hiểm phát sinh kể từ thời điểm Ngân hàng Nhà nước có văn bản chấm dứt kiểm soát đặc biệt hoặc văn bản chấm dứt áp dụng hoặc văn bản không áp dụng các biện pháp phục hồi khả năng thanh toán mà TCTD là tổ chức tham gia BHTG vẫn lâm vào tình trạng phá sản hoặc Ngân hàng Nhà nước có văn bản xác định chi nhánh ngân hàng nước ngoài là tổ chức tham gia BHTG mất khả năng chi trả tiền gửi cho người gửi tiền”.



Hỏi:

Trong trường hợp chi trả bảo hiểm tiền gửi cho người gửi tiền tại các tổ chức tín dụng, để nhận tiền bảo hiểm, người được bảo hiểm tiền gửi cần chuẩn bị những giấy tờ gì?



Trả lời:

Theo Điều 8 Quy chế chi trả tiền gửi được bảo hiểm ban hành kèm theo Quyết định 807/QĐ-BHTG ngày 19/10/2016 của Hội đồng quản trị BHTGVN, khi nhận tiền bảo hiểm, người được BHTG phải có các giấy tờ hợp pháp, hợp lệ sau:

- (1) Bản chính giấy tờ chứng minh quyền sở hữu hợp pháp đối với các khoản tiền gửi được bảo hiểm tại tổ chức tham gia BHTG (số tiền gửi) còn nguyên vẹn, rõ ràng, không bị rách nát, chấp vá, không có dấu hiệu tẩy xóa hoặc giả mạo, cụ thể:
 - Trường hợp gửi tiền tiết kiệm, người được BHTG phải xuất trình thẻ tiết kiệm hoặc sổ tiết kiệm;
 - Trường hợp mua giấy tờ có giá do tổ chức tham gia BHTG phát hành, người được BHTG phải xuất trình chứng chỉ tiền gửi, kỳ phiếu, tín phiếu, trái phiếu;
 - Trường hợp gửi tiền dưới hình thức tiền gửi có kỳ hạn, không kỳ hạn, tiền gửi khác: Giấy tờ chứng minh quyền sở hữu tiền gửi được bảo hiểm phải do tổ chức tham gia BHTG cấp.
 - Trong trường hợp đã cầm cố thẻ tiết kiệm hoặc giấy tờ có giá khác do Tổ chức tham gia BHTG phát hành: xuất trình bản gốc hợp đồng cầm cố thẻ tiết kiệm hoặc giấy tờ có giá.
- (2) Chứng minh nhân dân (Căn cước công dân) hoặc hộ chiếu còn thời hạn hoặc giấy tờ tùy thân khác theo quy định của pháp luật. Trường hợp không có giấy tờ tùy thân phải có xác nhận bằng văn bản (có ảnh đóng dấu giáp lai) của cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.
- (3) Giấy đề nghị nhận tiền bảo hiểm (ghi đầy đủ các nội dung theo mẫu quy định của BHTGVN; ký tên, nếu không biết chữ thì có thể đề nghị người khác viết hộ, sau đó điểm chỉ).
- (4) Trường hợp số tiền gửi thuộc sở hữu chung thì người nhận tiền bảo hiểm phải có thêm văn bản thỏa thuận hợp pháp về việc phân chia số tiền bảo hiểm của các đồng chủ sở hữu hoặc quyết định của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền về việc phân chia số tiền bảo hiểm.
- (5) Trường hợp ủy quyền cho người khác nhận tiền bảo hiểm thì người được ủy quyền cần có giấy tờ tùy thân theo quy định, văn bản ủy quyền hợp pháp của người được BHTG và số tiền gửi của người được BHTG.
- (6) Trường hợp người thừa kế và các trường hợp khác, ngoài xuất trình bản chính giấy tờ chứng minh quyền sở hữu hợp pháp đối với các khoản tiền gửi được bảo hiểm tại tổ chức tham gia BHTG và giấy tờ tùy thân còn cần xuất trình các giấy tờ khác theo quy định của pháp luật.

Ban Biên tập

HỘP THƯ BẠN ĐỌC

Thời gian vừa qua, Ban Biên tập Bản tin Bảo hiểm tiền gửi đã nhận được nhiều tin, bài của các chuyên gia, các cộng tác viên, các đơn vị thuộc BHTGVN.

Ban Biên tập Bản tin Bảo hiểm tiền gửi xin chân thành cảm ơn sự cộng tác quý báu này và rất mong tiếp tục nhận được sự quan tâm, cộng tác nhiệt tình, hiệu quả hơn nữa của quý vị.

Tin, bài, góp ý xin gửi về: Phòng Thông tin truyền truyền Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam, tầng 11, lô D2o Tôn Thất thuyết, Dịch Vọng Hậu, Cầu Giấy, Hà Nội.

Email: bantinhbtg@div.gov.vn – Tel: (024)39742886 – ext: 8588.

Ban Biên tập



TÀI CHÍNH TOÀN DIỆN - FINANCIAL INCLUSION

Là việc các cá nhân và doanh nghiệp có thể tiếp cận với các sản phẩm dịch vụ tài chính hữu ích với giá cả phải chăng, đáp ứng được các nhu cầu của họ bao gồm: chuyển tiền, thanh toán, tiết kiệm, tín dụng và bảo hiểm – được cung cấp một cách có trách nhiệm và bền vững. (World Bank, 2017)

Tài chính toàn diện mang đến cho cộng đồng các dịch vụ tài chính chất lượng một cách thuận tiện, mở rộng khả năng tiếp cận dịch vụ tài chính cho người dân, đặc biệt là tầng lớp dân cư có thu nhập thấp, hạn chế bất bình đẳng trong xã hội. Vai trò thúc đẩy tài chính toàn diện phụ thuộc rất nhiều vào các cơ quan hoạch định chính sách của Nhà nước. Hiện tại, hai phần ba cơ quan quản lý tài chính và ngân hàng trung ương trên thế giới (trong đó có tổ chức bảo hiểm tiền gửi) đã được trao thêm nhiệm vụ thúc đẩy tài chính toàn diện bên cạnh nhiệm vụ giữ ổn định giá cả và thị trường tài chính.

Vào năm 2010, dựa trên đề xuất của Nhóm G20, Hiệp hội BHTG quốc tế (IADI) đã tham gia vào các hoạt động nhằm tăng cường tài chính toàn diện của G20 với tư cách là cơ quan xây dựng các chuẩn mực quốc tế. Để đánh giá thực trạng mối tương quan giữa tài chính toàn diện và BHTG, IADI đã thành lập Tiểu ban về tài chính toàn diện và đổi mới (FIIS) thuộc Ủy ban nghiên cứu và hướng dẫn, hoạt động như một diễn đàn của các tổ chức BHTG trên thế giới nhằm thúc đẩy vai trò của chính sách BHTG trong các chiến dịch về tài chính toàn diện trên toàn cầu. Cùng với Ủy ban giám sát ngân hàng Basel (BCBS) và Hiệp hội các cơ quan giám sát bảo hiểm quốc tế (IAIS), IADI đã triển khai nhiều hoạt động nhằm trao đổi kinh nghiệm và hỗ trợ các tổ chức thành viên đóng góp nhiều hơn vào các chiến dịch tài chính toàn diện của từng quốc gia.

Đánh giá về mối quan hệ giữa tài chính toàn diện và BHTG trên cơ sở Bộ nguyên tắc cơ bản phát triển hệ thống

BHTG hiệu quả, FIIS nhận định rằng vai trò của IADI cũng như các tổ chức BHTG trên thế giới bao gồm các nhiệm vụ như: mục tiêu chính sách công về ổn định hệ thống tài chính ngân hàng và bảo vệ người gửi tiền nhỏ lẻ; thúc đẩy tiến bộ, thành viên, hạn mức, cấp vốn, nâng cao nhận thức người gửi tiền và xử lý. FIIS đã tiến hành khảo sát và nêu lên khuyến nghị triển khai chính sách BHTG liên quan đến tài chính toàn diện.

Thứ nhất, mục tiêu chính sách công của các tổ chức BHTG cần song hành với thúc đẩy tài chính toàn diện. Các cơ quan quản lý về tài chính ngân hàng và bảo hiểm tiền gửi cần đảm bảo có được khung thể chế và chức năng giám sát sao cho vừa ổn định hệ thống tài chính ngân hàng vừa phát triển các sáng kiến về tài chính toàn diện, cân bằng hợp lý giữa việc kiểm soát rủi ro và việc mở rộng các dịch vụ tài chính.

Thứ hai, tài chính toàn diện đi đôi với bảo vệ người gửi tiền nhỏ lẻ. Người gửi tiền nhỏ lẻ, đặc biệt là người gửi tiền tại các tổ chức tín dụng phi ngân hàng và tổ chức tài chính vi mô thường được coi là đối tượng bị hạn chế hơn về mặt thông tin so với người gửi tiền là tổ chức có quy mô lớn.

Thứ ba, tăng cường việc thúc đẩy các sáng kiến và đổi mới về tài chính toàn diện đối với hoạt động ngân hàng truyền thống cũng như hiện đại, và hàm ý chính sách cho tổ chức BHTG trong bối cảnh đó đang trở nên cấp thiết. Hầu hết các tổ chức BHTG cho biết, quá trình hiện đại hóa ngành tài chính ngân hàng đang diễn ra mạnh mẽ ở các tổ chức tín dụng ngân hàng và phi ngân hàng, kéo theo sự gia tăng các loại hình tiền gửi điện tử, tiền gửi trên di động, dịch vụ ngân hàng số hóa nhưng người gửi tiền lại chưa có nhiều hiểu biết về các khía cạnh này.

Thứ tư, thực tế đặt ra cho tổ chức BHTG những vấn đề mới cần xem xét

như áp dụng bảo hiểm cho các giao dịch tiền điện tử nào và với hạn mức bao nhiêu. Tại hầu hết các nước, đều có quy định cụ thể về loại tiền gửi được bảo hiểm và linh hoạt cho phép bảo hiểm cho các loại hình tiền gửi điện tử. Tuy nhiên, việc bảo hiểm cho tài khoản tiền gửi điện tử qua các nhà thanh toán trung gian là rất hạn chế, hoặc chưa chính thức.

Thứ năm, cần nâng cao nhận thức người gửi tiền, đặc biệt là người gửi tiền ở các khu vực nông thôn, vùng sâu vùng xa có điều kiện kém phát triển thông qua các hoạt động truyền thông về BHTG. Phổ biến kiến thức cho người nghèo, người ở vùng sâu vùng xa về mặt tích cực và hạn chế của chính sách BHTG là một phạm trù quan trọng trong tổng thể chương trình tài chính toàn diện, nhất là cho đối tượng người gửi tiền tại các tổ chức tài chính phi ngân hàng.

Thứ sáu, về nguồn vốn của tổ chức BHTG: cần có cơ chế cấp vốn đầy đủ, đảm bảo đáp ứng chi trả kịp thời cho người gửi tiền, gồm cả các cơ chế cấp vốn dự phòng. Trên thực tế, nguồn vốn và phương pháp tính phí của các tổ chức BHTG đa dạng tùy theo đặc điểm quốc gia, loại hình tổ chức tham gia BHTG, nhất là đối tượng tổ chức phi ngân hàng. Theo kết quả khảo sát của FIIS, tất cả các quốc gia cho phép tổ chức tài chính vi mô tham gia BHTG đều áp dụng phương pháp cấp vốn và thu phí giống với ngân hàng thương mại.

Thứ bảy, về chức năng xử lý các tổ chức tín dụng, tổ chức BHTG cần duy trì khả năng xử lý hiệu quả, kịp thời nếu tổ chức tín dụng đổ vỡ, đảm bảo quyền lợi cho người gửi tiền. Thời gian chi trả cho người gửi tiền tại các ngân hàng và liên hiệp tín dụng thường dưới 1 năm, trong khi không có quy định về khung thời gian chi trả sau đổ vỡ đối với các loại hình tổ chức tín dụng khác. /.



BẢO HIỂM TIỀN GỬI VIỆT NAM

**BẢO VỆ QUYỀN VÀ LỢI ÍCH HỢP PHÁP
CỦA NGƯỜI GỬI TIỀN,**

**GÓP PHẦN DUY TRÌ SỰ ỔN ĐỊNH CỦA
HỆ THỐNG CÁC TỔ CHỨC TÍN DỤNG,**

**BẢO ĐẢM SỰ PHÁT TRIỂN AN TOÀN,
LÀNH MẠNH CỦA HOẠT ĐỘNG NGÂN HÀNG**



TRỤ SỞ CHÍNH

Lô D20 Đường Tôn Thất Thuyết, Phường Dịch Vọng Hậu, Quận Cầu Giấy, TP. Hà Nội

Tel: (84-24) 3974 2886 - Fax: (84-24) 3974 2866

Email: thongtin@div.gov.vn

www.div.gov.vn